

KHẨU NGHIỆP

Chúng ta tiếp tục lớp Giáo Lý Cơ Bản, chủ đề hôm nay Thầy gửi đến đại chúng là KHẨU NGHIỆP, hoặc là các khía cạnh của lời nói, hay sự quan trọng của lời nói. Thầy sẽ trích dẫn khoảng 25 - 30 bài Kinh về lời nói mà Đức Phật đã dạy ở nhiều góc độ khác nhau. Phật tử sẽ hiểu được đâu là lời nói thiện, đâu là lời nói ác, đâu là chánh ngữ, tà ngữ, lời nào nên nói, lời nào không nên nói, nên nói lúc nào, không nên nói lúc nào, khi nào nên chỉ lỗi cho người khác và khi nào không nên dù rằng mình chỉ lỗi đúng, những quả báo của lời nói bất thiện, và giọng nói của Đức Phật như thế nào. Tiếp theo, Thầy sẽ kể khoảng 10 đến 20 câu chuyện trong Kinh điển liên quan đến lời nói. Có những điều lành khi nói lên là phước rất lớn, và cũng có những cái về khẩu nghiệp, nói xong mất luôn cái phước làm người, bị đọa lạc vào cảnh giới xấu.

I. SỰ QUAN TRỌNG CỦA LỜI NÓI

Chúng ta cũng biết, lời nói nó khủng khiếp lắm, không có học đạo thì rất dễ phạm vào những điều bất thiện ở khẩu. Những câu xúc phạm, những câu vô ơn, câu ác độc, câu nói như dao găm lựu đạn, ngay cả những câu nói đùa giỡn, khinh thường nào đó nó cũng trở thành một cái ác nghiệp. Người xưa dạy rằng: "*Thủ khẩu như bình*",

tức là phải giữ cái miệng rất kỹ, mình không giữ kỹ là sẽ tạo thành bất thiện.

"Văn dĩ tải đạo", lời nói có thể giúp chuyển tải, chia sẻ những tâm tư tình cảm, những điều muốn nói. Thầy muốn chuyển tải giáo pháp đến đại chúng thì Thầy phải mượn lời nói. Trong những ân đức của Đức Phật: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, thì có một ân đức là "Thiện Thệ", tiếng Pāli là "Sugato". "Thiện Thệ" có nghĩa là người đã đi qua một cách khéo léo, một cách nhiệm mầu. Ngài đã đi qua phiền não, một đi không trở lại, đi một mạch tới Niết-bàn và không có thói lui.

Và "Thiện Thệ" cũng có nghĩa là người khéo nói, tức là đối với một người thì Đức Phật biết được nên nói gì và không nên nói gì. Điều Đức Phật nói là sự thật, là chân lý nhưng không phải cái nào là chân lý cũng nên nói. Nói nội dung gì, nói dài hay nói ngắn, có khi Ngài nói chỉ một câu, có khi Ngài nói chỉ một từ, có khi Ngài nói rất dài; và nên nói vào lúc nào. Chính vì vậy mà Đức Phật đã điều phục, chuyển hóa một chúng sanh từ phạm phu đạt đến Niết-bàn, Đạo quả, trở về với con đường thiên định.

Khi ta nói lên với một tác ý thiện hay bất thiện thì nó tạo thành nghiệp. Ví dụ thân sát sanh, trộm cắp, tà hạnh thì tạo thành bất thiện nghiệp ở thân. Còn nếu Thầy giận và muốn nói một câu nào đó làm cho quý vị đau khổ, buồn phiền, không được lợi lạc,... với tác ý bất thiện đó, câu nói khi nói ra gọi là ác khẩu, và nó thành cái nghiệp

bất thiện ở khẩu. Trong Kinh điển có rất nhiều bài Kinh về sự quan trọng của lời nói. Trước khi vào phần này, Thầy gửi tặng quý vị một vài câu ông bà mình hay nói qua ca dao, tục ngữ đời thường về lời nói.

*1. "Lời nói chẳng mất tiền mua,
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau."*

Câu này ai cũng thuộc, tuy biết vậy nhưng khi đụng chuyện rồi cũng nói qua nói lại, nói làm sao cho người khác đau khổ.

*2. "Thiện ý một câu ấm ba đông,
Lời ác lạnh người sáu tháng ròng."*

Câu này nghĩa là mình có ý tốt rồi thì dù nói một câu cũng làm người nghe cảm thấy bình an, hạnh phúc, an lạc. Người ta đang khổ, đang lạnh lẽo, cô đơn, buồn phiền, âu lo mà nghe nói một câu có thiện ý là họ yên lại liền. Có những người hay như vậy, là do họ có phước, có năng lực tu tập, có từ tâm, nên dù lòng đang hừng hực như lửa mà nghe người đó nói là lòng yên xuống. Có những vị Thánh có cái phước đặc biệt, mọi người đang cãi nhau nhưng có Ngài là Ngài làm cho gia đình đó trở nên hoan hỷ, hòa hợp. Cũng có người đụng vô là mọi chuyện đổ vỡ, mà có người chỉ cần nói một câu là người ta vui. Bằng từ tâm cũng như là cái phước của vị đó đã nhiều kiếp đem lợi ích đến cho chúng sanh, đang bất hòa thì trở nên hòa hợp, đang không hoan hỷ là trở nên hoan hỷ. Đó là câu "*thiện ý*"

một câu ầm ba đông", với ý tốt mà mình nói đúng lúc, đúng chỗ là ầm lòng người.

"Lời ác lạnh người sáu tháng ròng", lời nói ác làm lòng người lạnh sáu tháng. Sáu tháng là giảm giá lắm rồi, chứ có những câu nói làm người ta giận cả một đời. Quý vị có biết những câu chuyện như là: "Em giận chị đó ba năm nay rồi, chỉ vì một câu nói là "Nhìn em ác, nhìn em xấu". Em ác, em xấu thế nào là chuyện của em, chị nói vậy mà nói trước mọi người luôn, cũng có khi nói xấu sau lưng em." Nói một câu đâu có lạnh sáu tháng, mà nói một câu rồi từ đó tình người trở nên lạnh mấy năm. Và cũng có những người vì một câu nói mà bao nhiêu năm không gặp lại.

3. "Lời nói gói vàng"

Lời nói nó hay lắm. Nói lời đạo lý, lời chánh pháp, lời chân thật, lời chánh ngữ, nói lời hay lẽ phải là quý như vàng. Còn thường thì lời nói của mình gói kim, gói dao găm cho nên nói ra người ta đau nhức. Người ta đang vui vẻ mà mình nói làm sao cho họ đổ vỡ, chia tay nhau. Người ta biết chỉ cần xuất hiện mình là có chuyện.

Từ nhỏ khi đi tu Thầy đã phát nguyện làm giảng sư, mà giảng sư thì có cái miệng để nói, cho nên Thầy học và để ý rất kỹ về lời nói. Thầy rất sợ chê bai ai đó, nói xấu ai đó là mình mang khẩu nghiệp. Ví dụ như Thầy nói xấu quý vị, quý vị không biết, nhưng mà như vậy thì Thầy trở nên xấu lắm, không được cao thượng và nó thành cái bất thiện cho Thầy. Tự nhiên quý vị thì sáng sáng uống cà

phê, vẫn ăn vẫn ngủ, vẫn đi làm, vẫn vui vẻ, vẫn an lạc; còn ở đây Thầy nói xấu quý vị xong thì Thầy hạ thấp Thầy, trở thành bất thiện nghiệp, trở thành con người hạ liệt, trở thành người không dễ thương. Thầy ý thức về sự quan trọng của lời nói lắm nên Thầy giữ rất kỹ và khuyến khích quý Phật tử ráng nói những điều lành. Và Thầy đề ý, nhất là người nào có lời nói không dễ thương, ví dụ như: ác khẩu, nói xấu sau lưng, lời nói hai lưỡi, hay họ có được một cái tài năng nào đó nhưng lại khởi tâm khinh thường người khác qua lời nói,... thì qua một thời gian là có chuyện, nhất là những cái ngã mạn mình đạt cái này, đạt cái kia.

Cũng từ lời nói của một người mà có thể đánh giá được cơ bản về người đó. Có một cách để giữ cho lời nói của mình được dễ thương, được truyền cảm là sống với tâm từ, chứ thường thì không học, không tu giọng của mình là giọng "truyền nhiễm", nói tới đâu mọi người đều không muốn nghe đó là "truyền nhiễm". Khi có từ tâm là quý vị sẽ có được cái giọng truyền cảm, dĩ nhiên là học một chút về kỹ thuật nói, lúc nào lên giọng, xuống giọng. Nhưng mấu chốt, điểm chính là phải có tâm từ. Khi có từ tâm trong đó là lời nói sẽ trở nên nhẹ nhàng, êm ái, truyền cảm.

*4. "Rượu nhạt uống lắm cũng say,
Người khôn nói lắm dẫu hay cũng nhàm."*

Rượu tuy có nhạt mà uống nhiều cũng say; thì cũng vậy, nếu ta nói không đúng lúc, không đúng chỗ thì "nói dài, nói dai thành ra nói đại", nên nói vừa đủ thôi. Bình

thường Thầy giảng pháp hiếm lắm mới hơn một tiếng rưỡi, chứ giảng ở ngoài đời thường thì khoảng 70 phút, có khi 60 phút. Lớp Giáo lý thì khác, có khi 90 – 120 phút vì phải giảng cho hết ý. Phải nói đúng lúc, đúng chỗ, và cho dù mình nói hay mà nói dài quá cũng thành ra không hay. "*Đa ngôn đa quá*", "*đa ngôn*" là nói nhiều, "*quá*" tức là lắm lỗi, nói nhiều dễ lắm lỗi, cho nên cẩn thận.

Thầy kể những câu chuyện có thật cho quý vị nghe, khi niệm hương thì có bài Kệ Dâng Hương:

*“Phật là vàng trắng sáng
Đi ngang trời thái không
Hồ tâm chúng sanh lặng
Trắng hiện bóng trong ngân.”*

Quý Chú hay giỡn với nhau đọc thành: "*Phật là vàng trắng sáng, Đi ngang trời Thái Lan*". Bữa đó quý Chú lên dâng hương giữa đại chúng trước cả trăm Thầy: "*Phật là vàng trắng sáng, Đi ngang trời Thái Lan*"! Nghĩa là lúc đó quên luôn, là do lúc giỡn quen miệng thuộc nên khi dâng hương "trời thái không" thành ra "trời Thái Lan".

Còn có lần Thầy đi giảng, thường cung nghinh giảng sư sẽ là câu: "*Vào giờ này, đạo tràng của chúng con đã được trang nghiêm, thanh tịnh. Chúng con cung thỉnh Đại đức giảng sư quang lâm pháp tòa*" và Ban cung nghinh thỉnh lên, thì Thầy lại nghe: "*Vào giờ này, chúng con đã thấy Đại đức giảng sư đang lù lù tiến lên pháp tòa*". Thầy đang trang nghiêm, chánh niệm bước đi mà kêu là "lù lù tiến lên pháp tòa". Bữa đó giảng xong thì: "*Chúng con*

thay mặt quý Phật tử tại đạo tràng cảm ơn, niệm ơn Đại đức giảng sư không ngại đường xa xa xôi, Phật sự đã đốn, trở về đạo tràng của chúng con để chia sẻ Pháp. Chúng con xin y giáo phụng hành và thực hành theo lời Thầy dạy. Vào giờ phút này quý Phật tử chấp tay trang nghiêm cung thỉnh Đại đức giảng sư trở về nơi an nghỉ cuối cùng". Giảng xong Thầy đi về phòng khách mà kêu Thầy về "nơi an nghỉ cuối cùng"! Có nhiều chuyện vui lắm, xuống phòng khách Thầy hỏi: "Ủa cô, sao hồi nãy cô thỉnh Thầy xuống mà cô thỉnh về nơi an nghỉ cuối cùng vậy?" Cô đó nói: "Ủa con thỉnh Thầy về nơi an nghỉ cuối cùng hồi nào? Chết rồi, hồi sáng con đi đám tang, cảm tạ đám tang, bây giờ con quên mà con không biết luôn."

Cho nên cứ nói chơi chơi với nhau rồi bữa nào vô chính thức lúc đó nói leo lười trên pháp tòa luôn. Nên Thầy gần như không dám nói giỡn, tại vì đâu đó một vài lời nói giỡn nó thành nghiệp. Chỉ cần nói đùa, nói giỡn mà có một ý bất thiện thôi là nó cho cái quả liền.

5. *"Phàm ở thế gian (ở đời) như búa ở trong miệng, sở dĩ tự chém mình cũng vì lời nói ác."*

Có nghĩa là sống trên đời giống như mình có cái búa ở trong miệng, mà cái búa này chỉ có tự mình chém mình, vì lời nói ác. Lời nói ác từ miệng thì như có cái búa trong miệng tự nó chém mình.

6. *"Khẩu Phật tâm xà. Khẩu xà tâm Phật."*

Quý vị có thường hay nghe câu này không: *"Tui hay chữ, tui hay nói vậy thôi chứ khẩu tui xà, tâm tui Phật"*. Thầy thì Thầy không tin được. Vì theo nguyên tắc, không bao giờ có tâm thiện và tâm ác xuất hiện cùng lúc. Một là thiện, hai là ác. Cho nên lúc đó, tâm của quý vị là thiện hoặc là ác, hoặc sau tâm thiện là tâm ác, hoặc sau tâm ác là tâm thiện, chứ không có chuyện *"khẩu xà tâm Phật"*. Tâm mà thiện thì lúc đó không nói lời bất thiện. Đó là cách biện minh cho lời nói không dễ thương của mình, chứ tâm của mình hoặc thiện hoặc ác. Còn có những người mình hay gọi là *"khẩu Phật tâm xà"*, có nghĩa là lời nói dễ thương lắm nhưng tâm thì xấu. Ngoài miệng nói lời vui vẻ, nói cười, trong lòng thì lại giết người không dao.

*7. "Lời nói không là dao
Mà cắt lòng đau nhói.
Lời nói không là khói
Mà mắt lại cay cay.*

*Lời nói không là mây
Mà đưa ta xa mãi...
Sao không ngồi nghĩ lại,
Nói với nhau nhẹ nhàng..."*

Đây là bài thơ Thầy hay đọc mỗi khi giảng pháp về lời nói. Lời nói có phải là dao không? Không. Nhưng nói ra làm đau lòng như dao cắt. Lời nói không phải là khói nhưng nó làm cho mắt mình cay. Ai nói: *"Em thấy chị xấu quá"*, mình về buồn khóc, tủi thân tủi phận, mặc cảm buồn phiền. Đừng quan trọng cái đó, mà quan trọng là mình sống như thế nào.

Hôm sớm hôm, có một Phật tử nói: *"Thầy ơi giờ con phải làm sao, xin Thầy định hướng cho tương lai."* Phật tử này có phước quá, có nhiều cái để chọn lựa, còn có nhiều người không có khả năng để họ lựa đâu. Phật tử này đang định hướng sẽ học cao hơn rồi đi làm, nhưng nghe bạn bè nói toàn ở nhà ăn bám Ba Mẹ, không lo đi làm thì sao thăng tiến được. Nghe nói riết thì cuối cùng bị chơi với, trong khi cũng đã có lý tưởng rồi. Người ta nói mục tiêu là cái cần hướng tới để đạt được. Trong đời của chúng ta, nhiều lúc mình đã chuẩn bị xong hết, nhưng nghe người này nói người kia nói, cuối cùng mục tiêu của mình "mục" với "tiêu" luôn, điều đó là không nên.

"Lời nói không là mây, sao đưa ta xa mãi", có khi ai đó nói với nhau vài lời rồi cách xa nhau mãi. Có những khi vì lời nói đó mà mình với người đó chia tay không gặp lại luôn.

*"Hằng ngày em nói bao lời
Với Cha, với Mẹ, với người chung quanh,
Với đường phố, với cây xanh;
Sao em chưa nói với anh một lời?"
(Xuân Diệu)*

Đôi khi sự im lặng là không còn quan tâm nữa. Còn giận, còn la rầy, còn mắng, còn chửi là còn quan tâm, nhưng đến một lúc nào đó người đó không còn đáng để cho mình nói nữa là im lặng. Cãi qua cãi lại còn cứu được chứ không thềm cãi nữa là coi như xong rồi. Vào thời Đức Phật, Tỳ-kheo Xa-nặc (*Channa*), trước khi xuất gia từng

là người giữ ngựa cho Thái Tử Tất-đạt-đa và cũng là người giúp Thái Tử trốn khỏi kinh thành Ca-tỳ-la-vệ để xuất gia. Sau khi thành Tỳ-kheo, Channa thường tự hào mình là người thân cận nhất với Đức Phật và đã giúp Ngài thoát khỏi kinh thành,...Tỳ-kheo Xa-nặc tỏ ý khinh thường và ty hiềm với Ngài Xá-lợi-phất và Ngài Muc-kiền-liên nên nhiều lần cãi lời và nói những lời lẽ xúc phạm hai vị Đại Trưởng lão. Dù Đức Thế Tôn nhiều lần khuyên dạy nhưng Tỳ-kheo Xa-nặc không thay đổi nên Ngài đã tác pháp “mặc tẫn” (*Brahmadanda*) đối với Tỳ-kheo Xa-nặc. Sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn, nhận ra lỗi của mình nên Thầy Xa-nặc đã đến sám hối với hai vị Đại Trưởng lão, sau thời gian ngắn tu tập thì Thầy đắc quả vị A-la-hán. Trong giáo pháp của Đức Phật không có chuyện cãi qua cãi lại, đến lúc hết nói được là im, mặc tẫn, cô lập, không quan tâm nữa. Quý vị cố gắng ứng dụng điều này, những người không có duyên với mình thì im, không nên cãi nhau làm gì.

Có con chó sói tới gặp con sư tử, nó hỏi sư tử có dám đua với ta không? Quý vị nghĩ con sư tử nó dám chạy đua với chó sói không? Nếu nó đua hơn con chó sói thì người ta nói: *"con sư tử hơn con chó sói, điều hiển nhiên"*, nó đua bằng con chó sói thì người ta nói *"con sư tử bằng con chó sói"*, còn nó thua con chó sói thì người ta nói *"con sư tử mà thua con chó sói"*. Như vậy nó không đáng phải không? Có nhiều chuyện, có nhiều người mà ta phải xét thấy duyên chưa đến, thời chưa đủ thì nên im. Nói nhiều rồi mình sẽ không còn cái giá nữa. Và thường là "thùng rỗng kêu to", biết ít mà nói nhiều, mà khổ là hay nói không đúng chỗ, không đúng lúc, đôi lúc lại nói sai. *"Biết*

thì thừa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe", ông bà ta đã dạy như vậy.

8. *"Trước khi nói phải uốn lưỡi bảy lần"*

Số bảy trong Phật giáo rất tuyệt vời. Số bảy mà ông bà ta nói ở đây là ba thời và bốn phương. Mình phải nhìn phía trước, phía sau, và hai bên - tức là Đông, Tây, Nam, Bắc. Rồi trước khi nói phải quán chiếu, suy nghĩ thử coi lời nói của mình sắp nói quá khứ, hiện tại, tương lai sẽ có ai khổ vì lời của mình hay không rồi mới nói. Chứ không phải uốn lưỡi bảy lần là uốn cái lưỡi mình (nghĩa đen) bảy lần rồi mới nói đâu. Ý ông bà ta nói là trước khi nói cái gì cũng phải suy nghĩ kỹ hậu quả của nó.

9. *"Lưỡi sắc hơn gươm", hay:
"Lưỡi không xương nhiều đường lắt léo,
Thúng không vành méo mó tứ tung."*

Tức là khi tâm của mình bất thiện rồi thì sẽ tìm cách nói những lời lẽ khùng khiếp lắm. Chúng ta nói những lời hai lưỡi, những lời nịnh nọt, những lời ác khẩu, những lời không chân thật. Không hiểu đạo là cái lưỡi của mình nó tạo khẩu nghiệp, và có thể giết người.

Có câu chuyện vui về mấy con ếch. Mấy con đang nhảy mà làm sao đó lại bị rơi xuống giếng. Cái miệng giếng hơi cao, nếu không có ai cứu thì gần như nó sẽ chết. Tuy nhiên trong khả năng của nó thì nó có thể nhảy lên được cái giếng. Lúc này vài con ếch ở trên nó mới nói: *"Cố lên, cố lên, mấy anh phải cố lên!"* Cỗ vũ, khuyến

khích xong thì thấy tình hình chắc không được, cao quá không nhảy được, chắc mấy con ếch này sẽ chết dưới đây. Bắt đầu nó mới nói: *"Thôi mấy anh ơi, mấy anh thua rồi, mấy anh chịu thua đi, nhảy lên không nổi đâu. Chết hết, rớt xuống đây chỉ có chết hết rồi, không cứu nổi đâu!"* Khi nghe mấy con ở trên nói như vậy, thì ở dưới có mấy con vẫn cố gắng nhảy và lên được. Còn mấy con kia không nhảy lên thì cuối cùng chết. Sau đó, mấy con ếch ở trên mới đi đến hỏi những con ếch vừa nhảy lên được là tại sao tui nói coi như thua rồi mà làm sao anh nhảy lại lên được? Mấy con này lại hỏi lại: *"Mấy anh nói cái gì? Nói cái gì? Nói cái gì?"*

Quý vị biết không, mấy con ếch nhảy lên được là do lỗi tại nó không nghe được, cho nên nó không nghe những lời nói "thua đi, chịu chết đi". Nhờ nó không nghe nên mới nhảy lên nổi, chứ nếu nghe được là nó thua, nó chết luôn rồi. Nó cứ tưởng là mấy con này đang khuyến khích nó nhảy lên. Còn mấy con khác sau nghe xong, vừa phát khởi niềm tin, vừa cố gắng, nhưng khi nghe "buông đi" là bị ảnh hưởng rồi thì thua và chết luôn.

Đó là câu chuyện đạo lý nhắc nhở mình, trong đời có rất nhiều người như vậy. Người ta đang cố gắng được một chút mà nói: *"Thôi em tu làm cái gì? Từ ngày em đi chùa có chuyện gì tốt hơn không? Em học giáo pháp rồi em thấy em làm ăn có được phát lên không? Chị còn thấy từ khi em biết đạo, em đi chùa về nghiệp nó trở, chị thấy em bệnh hơn."*

Có nhiều người gọi điện cho Thầy: *"Thưa Thầy, từ ngày con Quy y tới giờ tự nhiên con làm ăn không được thuận lợi"*. Thầy hỏi vậy khi không đi chùa thì làm ăn thuận lợi hả? Nhiều khi đến lúc cái nghiệp nó trở, chứ đi chùa mà làm ăn không thuận lợi ai mà dám đi. Đó là chưa hiểu đạo. Đức Phật dạy cho chúng ta cách mua may bán đất nữa, Ngài còn dạy tiệm của mình không có khách là cũng có cái lý do. Phật không dạy đi chùa là đổ nghiệp, đi chùa là không được lập gia đình, không được mua may bán đất... Ngài chỉ dạy những điều tốt, nhưng do mình chưa đủ đức tin nên nghe ai nói phong phanh gì là sợ.

*10. "Người thanh tiếng nói cũng thanh,
Chuông kêu, khê đánh bên thành cũng kêu."*

Qua tiếng chuông thì biết được chất liệu của chuông, qua cái giọng nói thì biết được tâm tư, nguyện vọng, tình cảm, đạo đức, trí tuệ của một người. Đức Phật dạy có bốn trường hợp để hiểu một người.

Thứ nhất, muốn hiểu được đạo đức, giới đức của một người thì phải cộng trú, tức là sống gần người đó. *"Trường đồ tri mã lực, sự cứu kiến nhân tâm"*, phải chạy đường dài mới hiểu được sức của con ngựa đó; và phải ở gần, ở lâu mới hiểu được tâm của một người. Đức Phật cũng dạy muốn biết được đạo đức của một người thì phải ở gần người đó.

Thứ hai là muốn hiểu căn tánh, tánh tình của một người thì phải làm chung nghề với người đó. Khi làm chung mới thấy người này trước cũng vậy, sau cũng như

vậy, trước sau như một, có làm việc chúng thì mới hiểu được tính cách.

Thứ ba, Đức Phật nói muốn biết sự trung kiên, vững chãi, vững tâm của một người thì phải xem khoảng thời gian người đó trải qua bất hạnh. Trong thời gian đó thực sự họ còn như vậy hay không. Thầy ví dụ tuần lễ Vu Lan vừa rồi, Thầy hay khuyến khích Phật tử về Chùa làm phước, nghe Pháp rồi hồi hướng phước đó đến cho Cha Mẹ hiện tại, cũng như Cha Mẹ đã quá vãng. Mà tuần lễ Vu Lan thì có những ngày trời mưa, trời mưa đó cũng là một thử thách, một cái bất hạnh của mình, qua đó xem mình có trung kiên không. *"Con nguyện một tuần, ngày nào cũng đi chùa Thầy ơi"*, rồi mấy buổi trời mưa thì *"Trời mưa thì mặc trời mưa, nhưng mà mưa quá thì con ở nhà"* hay *"Đường xa thì mặc đường xa, nhưng mà xa quá thì con ở nhà"*. Tức là chỉ cần có cái thử thách là biết ngay sự vững tâm, kiên cường của một người.

Không Tử nói rất hay, trước khi Trời giao nhiệm vụ cho ai thì làm cho người đó gặp phải chướng ngại, thử thách tan nát để thử sự trung kiên của người đó. Những lúc trắng tay mà mình vẫn quyết tâm tu tập, khó khăn nhất mà mình vẫn không bỏ đạo, và khi có được đầy đủ điều kiện để hưởng dục mà mình không hưởng dục, trên nền tảng đó vẫn tiếp tục làm phước, tu tập. Thử thách có khi bằng vị đắng và cũng có khi bằng vị ngọt, qua đó mới hiểu được người đó có trung kiên hay không.

Thứ tư, muốn hiểu được người có trí tuệ hay không thì phải đàm đạo, nói chuyện với người đó. Cái này người

đời nói hơi thô, rằng có nhiều người chưa nói thì hơi nghi là "ngu", nhưng nói ra mới biết là "ngu" thật. Có những trường hợp là như vậy, ở đây không phải chúng ta chê bai trí tuệ của một ai đó thấp kém, mà mình cần nhớ là sự hiểu biết của mình còn ít, nông cạn lắm. Nếu xét lại thì chúng ta đang sống với rất nhiều điều không biết. Hôm nay được làm thân người mà mình không biết tại sao được làm thân người? Mình đang có bộ não thông minh, nhớ được bài vở mà mình không biết tại sao mình có được điều đó? Mình có điều kiện vật chất căn bản mà mình vẫn không biết tại sao? Mình vẫn không biết vì sao mình có duyên được làm con của Cha Mẹ mình? Vì sao mình lại ở mảnh đất này, ở tại ngôi nhà này? Không biết cái duyên gì mà mình thương đứa con này hơn đứa con kia? Không biết vì sao hôm nay mình có những cái thuận duyên như vậy, hay những cái bệnh tật như vậy... Rất nhiều nữa, quý vị có biết không?

Gần như chúng ta đang sống với những điều mình không biết. Và đặc biệt là mình không biết sẽ chết lúc nào, chết ở đâu, chết vì lý do gì, chết rồi sanh về đâu. Giả dụ cho quý vị biết được là sẽ chết ở đâu, đang nằm trên giường bệnh ở trong bệnh viện, hay ở nhà mình. Chỉ cần ta nhìn thấy cái hiện trạng của mình trước lúc chết như thế nào, khung cảnh, khuôn mặt của mình trước lúc chết như thế nào, chỉ thấy cảnh đó thôi là bây giờ sợ, lo tu liền. Chúng ta không biết mình chết lúc nào: buổi sáng hay buổi trưa, buổi chiều, buổi tối. Không biết vì lý do nào mình chết, nhiều khi ra chiến trận làn tên mũi đạn không chết, ra biển lớn không chết, sóng gió không chết, mà đi về ra sau nhà trượt té bãi nước trâu mà chết. Cuộc đời nó lạ

vậy đó, duyên nghiệp, tuổi thọ, đến lúc cái nghiệp tới đó thì chết. Đặc biệt là chết rồi sanh về đâu thì không biết được!

Khi muốn hiểu trí tuệ của một người, Đức Phật nói là phải có thời gian đàm đạo với vị đó. Bây giờ quý vị là con Phật, khi muốn bác bỏ cái gì thì phải nên có chứng cứ. Không tin cái đó thì phải có lý do gì không tin, ví dụ đây không đúng với lời Phật, không đúng với lời Kinh thì không tin. Và muốn tin vào cái gì thì cũng phải nên có điểm tựa nào đó mới tin được. Xét trên bình diện của Phật pháp, nương tựa Pháp, có đúng Pháp không thì mới nên tin. Chứ mình đừng nên tin hay không tin theo cảm xúc cá nhân, thích thì tin, không thích thì không tin. Cái quan trọng của Phật tử là quý vị phải ráng nghe Pháp để có nền tảng. Từ đó mới so sánh lại những hiểu biết của mình, cái gì sai, tà kiến thì cho nó rụng rơi đi.

Và có Phật tử hỏi Thầy: *"Dạ Thầy, con nghe Thầy giảng như vậy, mà con nghe Thầy kia ở quê con thì nói khác, Thầy cho con hỏi là cuối cùng là ai nói đúng?"* Thầy nói chị Phật tử: *"Lần sau chị hỏi Pháp thì Thầy sẽ trả lời, còn so sánh thì không nên."* Nguyên tắc của Thầy là không trả lời câu hỏi mà có một cuộc so sánh, tranh chấp đúng sai giữa hai vị. Nếu Thầy đúng thì vị kia sai, hoặc Thầy sai thì vị kia đúng, tự nhiên có một cuộc so sánh đâm ra cái tâm của mình nó phân biệt. Bất cứ trường hợp nào Thầy cũng chỉ nói Pháp, cứ đem Pháp ra nói cho nhẹ nhàng, xảy ra những binh khí miệng lưỡi, hơn thua với nhau là chuyện không nên.

11. *"Vàng thì thử bằng lửa, thử than
Chuông kêu thử tiếng, người ngoan thử lời"*

Vàng thì thử bằng lửa, bằng than. Còn một người ngoan, người đạo đức thì thử bằng lời nói, qua lời nói biết vị đó có đạo đức hay không.

12. *"Lạ thay nét nói nét cười,
Nét sao lại khiến cho người muốn thương"*

Có những người chỉ nói một câu thôi mà mình muốn thương, muốn quý họ. Người ta nói *"Có khi chỉ nửa nụ cười, mà tôi phải mất cả đời để quên"* hay *"Một nụ cười là mười thang thuốc bổ"*, cũng như vậy, một lời nói mà nói đúng thì lợi ích lắm, còn nói không đúng là như thuốc độc.

13. *"Kim vàng ai nỡ uốn câu,
Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời"*

Người hiểu đạo, có trí tuệ không nói với nhau những lời nặng, những lời làm chia rẽ. Gặp nhau là khó lắm, gặp nhau là phép trừ. Như Thầy đang gặp đại chúng đây đang là phép trừ, vì mỗi lần gặp là mỗi lần trừ. Trừ đến lúc nào hết duyên gặp nhau. Ngoài đời cũng vậy, những người mình gặp là phép trừ, trừ đến lúc nào hết và chỉ còn con số không là ở đời này mình và họ hết duyên gặp lại.

Trước khi mất, Đề-bà-đạt-đa nói với đệ tử là *"Hãy khiêng ta tới chỗ Đức Phật để ta xin sám hối với Đức Phật"*. Người đệ tử mới nói rằng : *"Khi Ngài còn khỏe,*

Ngài thả voi say để hại Đức Phật, Ngài lẩn đá để hại Đức Phật, Ngài phá hòa hợp Tăng. Bây giờ Ngài nghĩ là Ngài tới xin sám hối với Đức Phật, Đức Phật có tha thứ cho Ngài không?" thì Đề-bà-đạt-đa nói: "Ta tin rằng với tình thương của Đức Thế Tôn, Đức Thế Tôn thương voi Nālāgiri, Đức Thế Tôn thương ông Vô-não và Đức Thế Tôn thương La-hầu-la như nhau." Sau đó Đề-bà-đạt-đa được khiêng tới chỗ Đức Phật, Đức Phật mới nói với quý Thầy là: "Này quý Thầy, trong đời này Đề-bà-đạt-đa không còn duyên để gặp Như Lai nữa."

Có những người mình muốn gặp cũng không còn duyên để gặp, như Đề-bà-đạt-đa không còn duyên để gặp Đức Phật nữa. Có những người trong đời, mình gặp người đó lần cuối cùng mà mình không biết. Vừa rồi có cô Phật tử ở chùa, cô kể là lúc hơn 9h tối cô còn nói chuyện với chồng, nói chuyện xong thì anh tiếp tục làm ca đêm. Nửa tiếng sau thì nghe tin anh bị đột quỵ chết, đau khổ vô cùng. Có những biến cố đau thương khiến con người suy sụp, đó là những biến cố về tài sản, biến cố về sức khỏe, biến cố về mất người thân, biến cố về mất đạo đức, biến cố về mất tri kiến.

*14. "Vàng sa xuống giếng khó tìm,
Người sa lời nói như chim sổ lồng"*

Vàng mà rót xuống nước khó tìm lại lắm, còn chim sổ lồng khó mà bắt lại. Một lời nói đã nói ra rồi khó giữ lại được, *"nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy"*. Có khi mình nói lời nói đó ra rồi thì bây giờ người đó với mình kết thành oan trái, có khi chia tay nhau, lìa xa nhau, có khi

còn hận thù nhau. Đôi lúc nói lại cũng không kịp nữa, giống như đinh đã đóng vô miếng gỗ, dù có rút đinh ra nó vẫn còn cái vết.

*15. "Hay chi những thói cạnh ngôn,
Một lần nhường nhịn, một lần tai qua"*

Có nhiều người hơn thua nhau từng chút từng chút ở lời nói. Phật tử đừng có cần hơn thua với người ta, chỉ nên hơn thua với mình thôi. Hơn thua từng li từng tí với người khác để làm gì mà phiền não của mình còn một đồng: tham, sân, ngã mạn, đố kỵ,... Cái gì cũng còn nhiều mà không lo, cứ lo hơn thua mấy cái đó, phải không? Không lo bớt tham, bớt sân, bớt si, bớt tà kiến, ngã mạn, đố kỵ, buồn phiền, âu lo, sợ hãi,... cái đó không lo mà đi lo hơn người ta làm gì. Làm sao để cái đạo đức mình lớn hơn, trí tuệ, từ tâm, kham nhẫn, thiền định, phước đức lớn hơn.

Người ta gọi điện gặp mình để hơn thua với mình từng lời, quý vị chấp tay lui liền. Không phải là mình chịu thua, mà bởi vì hơn thua chẳng có lợi ích gì cả, ai muốn hơn cho họ hơn. Sự nhường nhịn, sự thiệt thòi của quý vị sẽ là cái phúc, nếu biết chịu thiệt, biết chịu đựng, biết hy sinh một chút, mà còn đúng lúc nữa thì đó sẽ là phúc lớn. Có những lần mình nhường nhịn thì mọi chuyện nó qua, ông bà ta có câu:

*"Chồng nóng thì vợ bớt lời,
Cơm sôi nhỏ lửa biết đời nào khê", hay:
"Ai ơi xin chớ nặng lời,
Bụt kia có mắt, ông Trời có tai"*

Ý ông bà ta là đừng có nặng lời qua lại với nhau làm gì, có Trời, Phật nghe, có ông Thiện, ông Ác bên cạnh. Hiểu theo Phật pháp, nói hơn nhau một chút thì tạo thêm khẩu nghiệp chứ để làm gì. Đức Đạt Lai Lạt Ma Ngài nói: *"Đừng để một tranh chấp nhỏ làm tổn thương một tâm lớn" .* Trong cuộc đời mà ta cứ tranh chấp từng li từng tí, chỉ từng chút đó thôi mà có khi mất luôn cái lớn. Những lầm lỗi về cái khẩu của mình thì rất nhiều. Bây giờ quý vị có thể giúp giùm Thầy ghi lại những lầm lỗi về khẩu của mình được không? Quý vị sẽ nói: “ Dạ con không ghi được đâu, tại vì nhiều quá.”

Ngài Trí Húc Đại Sư dạy: *"Nói một lời hay làm một việc mà không hợp với đạo pháp thì được cả vũ trụ ta cũng không làm. Ngược lại, một lời nói hay một việc làm nhỏ đến đâu mà lợi ích cho đạo pháp thì dù hy sinh tất cả ta cũng không từ."* Nói hay làm một việc trái với Pháp, không hợp với lời Phật dạy, tà ngữ, nói những lời bất thiện thì dù được cho cả vũ trụ này cũng không làm. Còn dù chỉ một lời nhỏ nhưng lợi ích cho đạo pháp, lợi ích cho nhiều người thì cũng nói.

Giống như Hòa Thượng Thiện Hoa đã dạy: *"Nơi nào Phật pháp cần, con đến. Chúng sanh cần, con đi. Chẳng quản gian lao, chẳng từ khó nhọc."* Tinh thần của một vị Bồ tát, tinh thần của những vị cao minh đức độ là như vậy. Còn chúng ta thì sao, nơi nào lợi ích cho con thì con đến, không có lợi ích thì con không đi. Nơi nào gian nan, khó khổ thì con lùi, mà thường thì con có mặt trong danh sách lùi đầu tiên phải không?

Còn Ngài A-nan thì nguyện:

*"Đời đau khổ, con nguyện vào trước,
Đối gian nguy khó nhọc không sờn,
Độ chúng sanh là báo đáp Phật ân,
Lời vàng ngọc con nguyện ghi tạc dạ"*

Những câu ca dao, tục ngữ mà bằng tuệ giác ông bà mình đã đúc kết lại qua những ngày tháng, qua cuộc sống, chúng ta thấy được sự quan trọng của lời nói. Bây giờ Thầy đi vào những bài Kinh do chính Đức Phật dạy.

II. NHỮNG BÀI KINH PHẬT DẠY VỀ LỜI NÓI

1. Bốn loại khẩu hành đúng pháp

Trong Kinh Sāleyyaka Sutta (Kinh Trung Bộ), Đức Phật dạy bốn loại khẩu hành đúng pháp, tức là lời nói đúng pháp, đúng chánh đạo.

"Và này các Gia chủ, thế nào là bốn loại khẩu hành đúng pháp, đúng chánh đạo?"

Ở đây, này các Gia chủ, có người TỪ BỎ VỌNG NGŨ, tránh xa vọng ngữ, đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa vương tộc, khi được dẫn ra làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì Ông biết",

nếu biết, người ấy nói: "Tôi biết"; nếu không biết, người ấy nói: "Tôi không biết"; hay nếu không thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy"; nếu thấy, người ấy nói: "Tôi thấy". Như vậy, lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc vì nguyên nhân tự kỷ, hoặc vì nguyên nhân tha nhân, hoặc vì nguyên nhân một vài quyền lợi gì..."

Đức Phật dạy một trong bốn khẩu hành đúng pháp, đúng chánh đạo, đầu tiên là không nói vọng ngữ, hay là không nói dối, không nói láo. Nếu biết thì nói biết, nếu không biết thì nói không biết, có nói có, không nói không chứ không phải vì mình, hoặc vì một ai đó, hoặc vì một vài quyền lợi gì mà nói không đúng sự thật.

Ví dụ như mình có lỗi, có ai đó nói: "*Chị ơi, em thấy chị có cái lỗi đó đúng không? Nếu có lỗi thì chị cứ nói đi, mọi người cũng hoan hỷ bỏ qua cho chị.*" Nhưng mình nghĩ không được, nếu nói ra người ta sẽ chê trách, đánh giá, hoặc người ta sẽ biết cái này cái kia, sợ mất tiếng tăm, sợ thị phi. Mình vì mình, hoặc vì một người nào đó, hoặc vì trường hợp nào đó, hoặc sẽ mất cái lợi... mà không nói đúng sự thật, chuyện có nói không, chuyện không nói có, thì Đức Phật nói cái đó gọi là nói dối, nói láo. Còn nếu nói đúng như vậy gọi là nói chánh ngữ, nói đúng pháp.

"...TỪ BỎ NÓI HAI LƯỖI, tránh xa nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia không

đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia; như vậy, người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hợp, ưa thích hòa hợp, vui thích hòa hợp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp..."

Thứ hai là từ bỏ nói hai lưỡi. Trong đời, chúng ta rất dễ phạm vào nói hai lưỡi, nhất là khi có một ác ý hay không hài lòng với ai. Ví dụ đến chỗ này mình nói với chị A là chị B thế này thế kia, làm cho chị A nghĩ không tốt cho chị B. Rồi qua đến chị B, mình nói chị A thế này thế kia, mình nói làm sao cho hai người sau này không nhìn nhau, không nói chuyện, không thể cùng nhau làm những thiện pháp. Một trong những nội dung về lời nói chánh đạo đúng pháp đó là không nói hai lưỡi. Chúng ta chỉ nên nói những lời hòa hợp, nói sao cho người ta thương nhau chứ đừng nói cho họ xa lìa nhau.

"...TỪ BỎ LỜI NÓI ĐỘC ÁC, tránh xa lời nói độc ác, những lời nói nhu hòa, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui lòng nhiều người, người ấy nói những lời như vậy..."

Thời Phật có một vị Thánh được Đức Phật tán thán là Đệ nhất Diệu Âm, đó là Ngài Lakuntaka Bhaddiya. Ngài có cái phước rất đặc biệt, khi Ngài nói ra lời nói nào là lời ấy đi vào trong tâm, trong tim của mình liền. Còn có những người lạ lắm, chỉ cần nghe họ nói là mình rất khó

chịu, có khi là do cái chất giọng, cái âm điệu của họ nói, có khi do họ khởi tâm bất thiện, do họ nói những lời khó nghe, lời độc ác, lời mắng nhiếc, những lời cay độc. Những lời nói ác khẩu là không nên, ví dụ như có nhiều người mẹ dạy con: "*Mày lì gì mà lì như quỷ vậy, mày cứng đầu cứng cổ*", hay có khi mình chửi người khác ngu như bò, ăn như heo, xấu như quỷ, xấu như ma...

Nhưng đặc biệt cũng có người dù không có cái ý nói cho người ta khó chịu, khó nghe, nhưng hễ khi họ mở miệng ra là lời nói của họ làm cho người ta rất khó chịu. Và có một số người họ có cái tính bàn ra, ví dụ Thầy nói sắp tới sẽ làm cái thiện nghiệp này lợi ích lắm, thì vị này sẽ luôn bàn ra: "*Thôi mệt lắm Thầy ơi, cái đó khó lắm Thầy ơi, làm nó vướng cái này nè Thầy.*" Cái gì nó cũng khó hết, vị này luôn nghĩ tới cái thiếu, cái cực, cái vất vả, cái khó khăn để lùi mà không nghĩ tới cái đẹp, cái tốt để mà cố gắng. Khó thì ta cố gắng, cái nào cũng khó, không dám nghĩ lớn, không dám làm lớn thì làm sao làm được? Làm thiện nghiệp lớn thì phải vất vả lắm. Ngày nay mình ca ngợi, tán thán Đức Phật, Ngài là Thầy của Trời Người, trí tuệ, từ bi, công đức, nhưng đã biết bao nhiêu kiếp Ngài đã bỏ mạng, hy sinh cho chúng sanh để làm được vô số công đức ấy.

Rồi cũng có nhiều người bị cái nghiệp gì đó mà đi đâu cũng bị nghe người ta chửi, la. Ví dụ sắp sửa bị la rầy thì những người có phước tản đi hết, còn vị này ở lại bị la.

Đi chỗ khác cũng bị la, bị nói những lời nói nặng tai, khó nghe, khó chịu. Đó là do cái nghiệp nào đó.

"...TỪ BỎ LỜI NÓI PHÙ PHIẾM, tránh xa lời nói phù phiếm, nói đúng thời, người ấy nói những lời chân thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về Chánh pháp, nói những lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ. Vì nói hợp thời, nên lời nói thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, có ích lợi. Như vậy, này các Gia chủ, có bốn loại khẩu hành đúng pháp, đúng chánh đạo."

(Trích Trung Bộ Kinh - Bài số 41: Sāleyyaka Sutta)

Thứ tư là từ bỏ lời nói phù phiếm, hay ý ngữ, vô ích, tức là lời nói không chân thật, không đúng thời, không đúng nội dung, không đúng pháp, luật, là những lời nói vô ích. Chúng ta hay ngồi bàn với nhau những chuyện vô ích lắm, đây là nó thuộc về lời nói phù phiếm. Tức là một buổi ngồi nói chuyện với nhau nhưng không có lợi ích gì hết. Chưa nói đến chuyện bất thiện, đây là lời nói không có lợi ích, nói vòng vòng chuyện này, chuyện kia. Những lời phù phiếm, lời vô ích, lời không hợp thời thì mình nên từ bỏ.

Chánh ngữ ở đây là từ bỏ lời nói vọng ngữ, nói vô ích, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói dối, từ bỏ lời nói độc ác và từ bỏ lời nói phù phiếm, lời nói vô ích. Từ bỏ những điều này thì là lời nói đúng pháp, đúng chánh đạo.

2. Bốn hạnh về lời nói

- Trong Kinh Tăng Chi, chương 4 Pháp, Phẩm Ánh sáng, bài Kinh Hạnh Ác Về Lời Nói, Đức Phật dạy:

"- Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạnh ác về lời nói này. Thế nào là bốn?

Nói láo, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, nói lời phù phiếm.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạnh ác về lời nói này."

- Trong Kinh Tăng Chi, chương 4 Pháp, Phẩm Ánh sáng, bài Kinh Hạnh Thiện Về Lời Nói:

"- Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạnh thiện về lời nói này. Thế nào là bốn?

Nói thật, không nói hai lưỡi, nói lời nhu hòa, nói lời thông minh.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạnh thiện về lời nói này."

- Trong Bát Chánh Đạo gồm: Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm, Chánh Định, thì có Chánh Ngữ là lời nói chân chánh. Đức Phật dạy trong Kinh Phân Tích, Kinh Tương Ưng 5, Phẩm Vô Minh, Chánh Ngữ cũng có bốn nội dung:

"Thế nào là chánh ngữ? Này các Tỷ-kheo, chính là từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh ngữ."

3. Năm tiêu chuẩn phân biệt lời nói thiện ác

Trong Kinh Tăng Chi, bài Kinh Lời Nói, Đức Phật dạy:

"1. - Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, các lời là thiện thuyết, không phải ác thuyết, không có phạm tội và không bị những người có trí chỉ trích. Thế nào là năm?"

2. Nói đúng thời, nói đúng sự thật, nói lời nhu hòa, nói lời liên hệ đến lợi ích, nói với lời từ tâm.

Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, các lời là thiện thuyết, không phải ác thuyết, không có phạm tội và không bị những người có trí chỉ trích."

(Trích Kinh Tăng Chi - Chương 5 Pháp - Phẩm Bà-la-môn - Bài Kinh Lời Nói)

Một lời nói khi có đủ năm chi phần này thì đây là lời nói thiện, là lời nói không có phạm tội, là lời nói được bậc trí tán thán, khen ngợi. Nói dễ hiểu hơn, đây là năm chi phần để biết được đây là lời nói có thiện hay không.

Ví dụ như có người nói: *"Em nhìn chị thấy chị ác quá đi, em nhìn chị thấy chị có tâm ma, tâm quỷ"*. Nếu nói ở một khía cạnh nào đó thì câu này là đúng. Vì khi nào chưa đắc Thánh thì mình thường có tâm ma, tâm quỷ. Tâm nga quỷ là tâm bôn xên, tâm ích kỷ, tâm nhỏ mọn, tâm khao khát. Còn tâm bàng sanh là tâm thích hưởng dục, mê ăn, mê ngủ. Nhưng khi nói như vậy rồi thì chuyện gì sẽ xảy ra? Sau này Phật tử nhớ trước khi nói lời nào dù là nói đúng, thì cứ lấy bài Kinh này ra để biết được tiêu

chuân đầu là lời là thiện. Chứ không phải cứ nói đúng là thiện, nói đúng mà làm người ta đau khổ thì thiện cái gì?

Chẳng hạn như người này lâu nay phạm lỗi lầm, bị tù tội mới về. Sau đó họ đi chùa lễ Phật sám hối thì mình nói: *"Anh ơi nhìn anh ác vậy mà anh còn đi chùa làm gì. Anh từng đánh người ta, từng hại người ta, từng cướp giết, tù tội. Một con người như anh mà sám hối cái gì?"* Có nên không? Mình nói đúng cái lỗi của họ đó, nhưng mình nói ra những câu như vậy họ buồn lắm.

Hay có người nói với quý vị: *"Chị ơi chắc em chết quá! Em buồn quá, cuộc sống của em có nhiều cái vương vãi, có nhiều đau khổ, có nhiều cái gánh nặng quá!"* thì mình nói: *"Em muốn chết thì em chết đi, em chết rồi em đi xuống làm ngựa quỷ, chết xuống bàng sanh bây giờ đó."* Đúng là chết theo cách tự tử dễ xuống ngựa quỷ, dễ làm bàng sanh, mình không nói sai, nhưng nói xong rồi người ta đi tự tử luôn. Cuối cùng do cái lời nói không sai của mình làm cho người ta đi tự tử.

Năm nội dung để biết được một lời nói thiện:

1/ Nói đúng thời, đúng lúc, lúc nào nên nói và lúc nào không nên nói

Có một câu chuyện vui là một anh khờ được vợ cho mấy đồng đi học. Anh chỉ học được có mấy câu, câu thứ nhất là: *"Ta đây chứ ai"*, câu thứ hai: *"Anh hùng há sợ chi ai"*, câu thứ ba là *"Vậy mới là phải phải"*. Anh nghe hay quá, và anh phải trả mỗi câu năm đồng, hết mười lăm

đồng cho ba câu và anh cũng hết tiền. Trở về nhà, anh gõ cửa thì vợ hỏi: "*Ai đó, Ai đó?*" - "*Ta đây chứ ai*", anh đáp. Cô vợ nghe và nghĩ sao hôm nay chồng mình hay dữ vậy, nói đồng dặc mạnh mẽ dữ vậy. Khi cô vừa mở cửa ra thì có tên trộm người ta đang rượt bắt chạy ngang. Khi tới không thấy trộm mà chỉ thấy anh này, họ mới hỏi: "*Anh có thấy tên ăn trộm chạy qua đây không?*" Anh này trả lời: "*Anh hùng há sợ chi ai*", thế là họ bắt anh. Sau khi bị còng tay, anh còn nói câu cuối "*Vậy mới là phải phải*". Vậy là nói không đúng chỗ, không đúng thời.

Cũng có câu chuyện có anh đó đi học khôn, anh học được câu "*Thành kính phân ưu*" và "*Chúc mừng hai họ*". Đang trên đường về nhà, thấy nhà người ta có đám cưới, anh liền đi vô nói: "*Thành kính phân ưu, Thành kính phân ưu*". Anh bị người ta đánh, anh chạy thoát được và tiếp tục đi. Trên đường anh lại thấy đám ma, anh nói tiếp: "*Chúc mừng hai họ, Chúc mừng hai họ*". Anh lại tiếp tục bị đánh.

Đức Phật Ngài rất tuyệt vời. Trong đêm công tử Yasa bỏ nhà đi tìm đạo thì gặp Đức Phật. Đức Phật thuyết pháp cho Yasa và Ngài chứng được Sơ Quả. Đúng lúc này luôn, người cha của Yasa đi tìm con thì thấy đôi dép bằng vàng của con, ông chạy đến chỗ Đức Phật để hỏi là có gặp Yasa không. Nhưng Đức Phật dùng thần thông che mắt ông để ông không thấy Yasa ngồi cạnh đó. Phật không nói, mà Ngài thuyết pháp cho ông nghe và ông chứng Thánh. Trong lúc Phật đang thuyết bài pháp cho cha Yasa thì Ngài Yasa đang ngồi hành thiền quán và đắc Tứ Quả. Nếu như Đức Phật nói Yasa ở đây, thì lúc này tình thương

lần cái giận của người cha sẽ làm cho ông mất cái duyên lành đắc Thánh. Và nếu Đức Phật nói Yasa ở đây, thì cũng mất luôn cơ hội cho Yasa đắc Tứ Quả. Cho nên nếu lúc đó nói chính là lúc không hợp thời. Chúng ta thường tôn kính Đức Phật là bậc Sugato là như vậy. Sugato là bậc khéo nói. Ngài biết lúc nào nên nói và lúc nào không nên nói.

Còn khi một vị cư sĩ tên là Bāhiya tìm gặp Đức Phật, thưa: *"Kính lạy Đức Thế Tôn, xin Đức Thế Tôn thuyết pháp cho con, vì con không biết con qua đời lúc nào, hoặc Ngài qua đời lúc nào, để con được an lạc nơi giáo pháp của Ngài."* Nói lần thứ nhất, lần thứ hai, lần thứ ba Đức Phật vẫn không thuyết. Sau đó Ngài mới thuyết, đó là Phật thuyết hợp thời. Tại vì lúc này cơ thể Thầy Bāhiya đang mệt mỏi, Ngũ Quyền của Ngài lúc này chưa cân bằng. Ngũ Quyền là: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ. Khi tu tập về pháp hành đa phần hay bị trục trặc chỗ này, khi đắc thiền hay khi đắc Thánh thì lúc đó Ngũ Quyền phải cân bằng, không có một Quyền nào nổi trội hơn Quyền nào. Có những người Tín Quyền mạnh và Tuệ Quyền không mạnh, có những người Định Quyền mạnh mà Tấn Quyền không mạnh. Người Định nhiều, họ không có cố gắng cho nên bị trì trệ. Có người tinh tấn quá mà thiếu Định thì nó thành phóng dật, phóng tâm. Có người quá nhiều về đức tin thì thiếu về trí tuệ, rất dễ tin sai. Có những người nhiều trí tuệ mà thiếu đức tin thì cái gì họ cũng phải qua lý trí, phân tích.

Đức Phật biết lúc này Ngũ Quyền của Ngài Bāhiya không quân bình, Tín quyền rất nổi trội. Lần thứ nhất, lần

thứ hai, thứ ba Phật không nói để cho Ngài Bāhiya cân bằng lại Ngũ Quyền rồi Phật mới nói. Đức Phật nói: *"Này Bāhiya, trong cái thấy chỉ là cái thấy, trong cái nghe chỉ là cái nghe, trong cái tưởng thức tri chỉ là tưởng thức tri."* Nghĩa là thấy thì chỉ biết là thấy, nghe chỉ biết là nghe, đừng thêm cái thương, cái thích, cái ghét, cái buồn, cái giận vô. Bây giờ mình thấy ly nước biết là ly nước thôi, thấy bình bông biết là bình bông, đừng thêm cái tâm sân, cái tâm tham vô đó. Thấy đẹp đừng dính tâm tham, thấy không đẹp đừng dính tâm sân. Sau khi Đức Phật nói xong, Ngài Bāhiya đắc Thánh A-la-hán liền. Cho nên Ngài Bāhiya được Đức Phật tán thán là Đệ nhất Tốc Chứng, tức là chứng Thánh quả nhanh nhất.

Quý vị đọc đến những chỗ này mới hiểu được cái phước phần của mình nếu được gặp Đức Phật. Lợi ích lớn nhất là đắc được Thánh quả. Nếu không đắc Thánh thì lợi ích hiện tại là được nghe Đức Phật dạy những bài pháp nào đó hợp với căn cơ của mình để ứng dụng trong cuộc sống. Lợi ích nhỏ hơn là tuy bây giờ không đắc và tương lai ở những kiếp kế tiếp có thể không đắc, nhưng nhờ lời dạy của Đức Phật mà vị đó có thể sanh lên Phạm thiên nếu đắc thiền, hoặc sanh lên những cõi Trời Dục giới. Có những trường hợp Phật nói và Phật biết, bây giờ Ngài nói sẽ không đắc nhưng nhờ lời dạy hôm nay mà 5 năm sau, 2 kiếp sau, 3 kiếp vị này mới đắc. Nhưng nếu không có lời hôm nay, không có cái duyên này, thì tương lai vị đó sẽ không đắc được. Đó chính là nói hợp thời. Cho nên mới nói rằng gặp được Phật là cái phước to lớn chính là như vậy.

Ngài Huyền Trang có nói:

*"Phật tại thế thời ngã trăm luân,
Kim đắc nhân thân Phật diệt độ.
Áo nào tự thân đa nghiệp chướng,
Bất kiến Như Lai kim sắc thân."*

Tạm dịch:

*Khi Phật ở đời con trăm luân,
Nay được thân người Phật diệt độ.
Buồn tủi thân con nhiều nghiệp chướng,
Không thấy Như Lai thân sắc vàng*

Còn Sư Giác Nguyên nói là:

*"Con vô phúc sinh nhằm thời vắng Phật
Dấu vết Ngài còn lại mấy pho kinh
Nam với Bắc tha hồ mà bắt nhất
Kinh so kinh...ngồi gắm lại giết mình..."*

Thời bây giờ, dấu vết của Phật, lời dạy của Phật còn lại là những tạng Kinh. Và đâu đó có những trang Kinh mà mình học không tới nơi tới chốn thì thấy đâu đó có gì đó bất nhất với nhau. Và có nhiều trường hợp ngồi ngẫm lại giết mình, có một vài điều gì đó mà mình còn phải học tới nơi tới chốn mới hiểu được hết.

Nói đúng thời không phải là chuyện dễ. Giả dụ như Thầy tới một nơi mà người ta làm nghề biển, làm nghề sát sanh. Thầy tới đó mà giảng pháp là: *"Sát sanh mang tội là tội nặng dữ lắm. Sát sanh là yếu mệnh. Sát sanh là bệnh*

tật". Thầy nói vậy đúng Pháp không? Đúng. Nhưng chỉ là không đúng chỗ, không đúng thời. Thầy nói đúng nhưng rồi từ đó trở đi người ta thấy Thầy người ta sợ, người ta hết dám nghe Pháp. Vì chỗ đó không nên nói về chuyện sát sanh, mà phải nói 999 cái còn lại trong một ngàn điều cần nói. Không phải mình nói sai, nhưng họ đang trong hoàn cảnh như vậy thì phải khéo nói.

Cho nên đề lời nói của mình có thể độ được một người thì phải là người trí tuệ và tế nhị. Lúc đó nên nói hoặc không nên nói, chứ không phải chỉ nói đúng. Mình nói không sai nhưng mà nói xong thì hết duyên để nói chuyện với họ, cái chuyện độ sanh của mình bị cắt đứt luôn.

2/ Nói đúng sự thật: Nói đúng thời nhưng cần phải đúng sự thật, có thì nói có, không thì nói không.

3/ Nói lời nhu hòa

Lời nhu hòa tức là lời ái ngữ, lời nhẹ nhàng dễ nghe, lời êm tai, lời không độc ác.

Nếu nói đúng thời nhưng nói kiểu bậm trợn, âm âm, dao găm lựu đạn thì làm sao người ta nghe nổi. Ví dụ như có một người họ mất đi người thân, họ đang buồn khổ, khóc nhớ người thân. Mình nói với họ: *"Anh khóc gì anh khóc hoài vậy? Cuộc đời là vô thường, anh học Phật pháp rồi. Cuộc đời là vô thường, không chết trước thì chết sau. Bây giờ không chết sau này cũng chết, rồi thế nào cũng phải chết thôi. Biết vậy rồi mà còn khóc làm chi."*

Mình nói có đúng không? Đúng. Nhưng nói đúng xong thì anh đi đường anh, tui đi đường tui. Không phải cứ nói đúng là được. Nói đúng, đúng thời, đúng sự thật mà phải nói với câu hòa ái nữa, mình có thể nói: *"Anh ơi cuộc sống là vô thường, khi người thân ra đi như vậy là một sự mất mát. Ai trong đời cũng đau khổ về sự ra đi của người thân, mong anh ráng bình tĩnh, bình thản nhất để có thể lo cho người thân. Giờ phút này anh càng phải ứng dụng lời Phật dạy, càng phải bình tĩnh, mạnh mẽ. Giờ phút này anh càng nên tĩnh tâm, làm các công đức để hồi hướng cho người thân. Mình thương mình giữ lại trong lòng, bình tĩnh bên ngoài để cho người mất yên tâm ra đi. Giờ phút này là giờ phút mà anh biểu hiện mình là con Phật, hướng dẫn cho con cháu."* Cũng là nội dung đúng nhưng phải nên nói với giọng như vậy. Để độ được một người khó lắm. Mình nói đúng sự thật, nói đúng lúc nhưng lời nói của mình nặng nề quá, chát chúa quá, hơi thô thì người ta cũng không nghe được.

4/ Nói lời liên hệ đến lợi ích.

Nói đúng thời, nói đúng sự thật, nói nhẹ nhàng dễ thương mà nói ra là người khác khổ, không lợi ích gì cũng không nên nói. Nói ra xong người ta khổ, buồn, giận, ngay cả người ta chết luôn. Chúng ta thường vin vào câu nói là: *"Tui nói đúng lúc, đúng nội dung, tui nói lời nhẹ nhàng mà!"*, nhưng nói ra không có lợi ích gì hết. Tiêu chuẩn để thành một lời nói thiện không phải là dễ.

5/ Nói bằng tâm từ

Khi ta đang sân là không nên nói. Dù nói ra lợi ích, đúng lúc, đúng sự thật, nói nhẹ nhàng mà nói bằng tâm sân là không nên nói. Tất cả lời nói ra là phải bằng từ tâm. Người xưa dạy: *"Thủ khẩu như bình"*, giữ miệng rất kỹ. Người thực hành tịnh khẩu, một là im lặng, hai là nói ra là lời nói thanh tịnh, lời nói đúng pháp.

Đây là năm khía cạnh của một lời nói được gọi là lời nói thiện. Xét thấy những lời chuẩn bị nói ra, nếu mình đang có tâm sân thì đừng nói; nói ra không đúng sự thật thì đừng nói; lúc này là lúc không nên nói thì đừng nói; nói điều không có lợi ích thì không nên nói.

Quý vị tự xét lại lời nói của mình trong những tháng ngày qua, có khi mình cứ vin vào một vài đoạn Kinh nào đó đã học lỏm mà làm chân lý. Nhưng câu Kinh đó, chân lý đó ở khía cạnh khác mà Đức Phật nói, mình phải nhìn rộng ra hơn nữa. Người phương Tây có câu: *"Kẻ không đọc sách là kẻ đáng sợ, và kẻ đọc một quyển sách còn đáng sợ hơn"*. Không đọc sách thì đáng sợ là đúng rồi, trình độ nói lên thái độ, mà không có trình độ dĩ nhiên là thái độ có vấn đề, đa phần là như vậy chứ không phải tất cả. Bây giờ mình học một vài bài Kinh mà mình cứ nghĩ chừng đó là đúng rồi, là nhất rồi, trên đời này là mình "trên thông thiên văn, dưới thông địa lý", Kinh điển là mình biết hết rồi đó, trí tuệ như biển rồi. Chúng ta rất dễ phạm vào lỗi này.

Quý Phật tử cần phải đa văn, phải học rộng, nghe nhiều, thuộc chi pháp, thuộc nhiều bài Kinh thì mới thâm

sát vấn đề gì đó sâu sắc được. Thầy rất sợ những trường hợp người trẻ trẻ, hoặc mới vào tu mà nói chuyện kiểu Thiền ngữ, Thầy ngại nói chuyện với mấy vị đó lắm. Có người mới tu thôi, bắt đầu học theo Tổ là không tầm, nửa tháng mới tầm, một tháng mới tầm. Mình không tầm, rồi hương bay tùm lum tùm la, làm phiền đến người khác; hoặc ngủ ngồi, mắt lúc nào cũng lim dim,... Phật pháp căn bản thì chưa học, hỏi Tam quy ngũ giới là gì không biết, Bát Chánh Đạo, Tứ Diệu Đế là gì không biết, Giới – Định – Tuệ không biết, 37 Phẩm Trợ Đạo càng không biết, sám hối, nghiệp, nhân quả, tội phước, căn bản về giáo lý,... đều không biết... Lúc nào cũng lim dim, rồi Phật tánh, đắc đạo, kiến tánh,...lúc này là đang trên mây. Đây là những trường hợp không học Phật pháp căn bản. Càng hiểu đạo sâu sắc, ngôn từ của mình càng bình dân, càng dễ hiểu, chứ không phải càng hiểu đạo thì càng nói chuyện trên mây trên gió. Trên cái lý mình hiểu sâu sắc, khi nào cần nói chuyện về lý thì nói về lý, nhưng chuyện đời thường thì vẫn ăn, mặc, ngủ nghỉ đời thường.

Quý vị mà tu không khéo, học được năm ba câu chữ, rồi cái gì cũng lấy pháp của Thiền sư ra nói. Có người buổi sáng hỏi Thiền sư: *"Con chó có Phật tánh không?"* - Ngài nói: *"Có"*. Buổi chiều có vị khác hỏi Ngài: *"Con chó có Phật tánh không?"* - Ngài nói: *"Không"*. Mình tự hỏi: *"Ủa sao Ngài nói bất nhất, nói không đúng sự thật!"* Có phải vậy không? Theo những gì mình được học thì con chó có Phật tánh, con chó nó có đủ khả năng thành Thánh, thành Phật. Nhưng mà nó muốn được thì nó phải làm người, phải tu tập bao nhiêu kiếp, thực hành bao nhiêu ba-la-mật. Trên cái lý như vậy là đúng, bây giờ buổi sáng

Ngài nói "Có" thì không bàn, mà buổi chiều Ngài nói "Không". Đây là lý do Ngài Thiền Sư trả lời như vậy: Vào buổi sáng, người gặp hỏi Ngài là người hay "chấp không" lắm, cho nên Ngài nói con chó có Phật tánh để đối trị chữa bệnh "chấp không" của người đó. Còn buổi chiều thì người hay "chấp có", cho nên Ngài nói con chó không có Phật tánh để đối trị người "chấp có". Tức là những gì các vị Thiền sư dạy là đối căn cơ của người đó mà các Ngài dạy câu đó. Còn mình thì cứ nắm câu đó, trường hợp nào mình cũng dùng hết.

Câu chuyện vui thể này, có nhà đó lạ lắm, thay vì ăn bánh mì trắng mà nhà này lại ăn bánh mì cong. Bữa đó, đứa con mới hỏi Mẹ: *"Mẹ ơi, tại sao con ăn chỗ khác bánh mì trắng mà nhà mình bánh mì nó lại cong vậy?"*. Thì người mẹ nói: *"Mẹ cũng không biết nữa, ngoại nường cho mẹ vậy đó con."* Đứa con hỏi bà ngoại thì ngoại nói: *"Bà cũng không biết nữa con, để hỏi bà cố coi sao."* Hỏi đến bà cố, thì ra là ngày xưa nhà nghèo khổ, cái lò nướng nhỏ quá nên khi để bánh mì vào không để thẳng được, nướng ra cái bánh nó bị cong. Cuối cùng, nướng đến bây giờ thì cái bánh nó cong đến bây giờ luôn. Bây giờ có lò nướng to để bánh mì thẳng thì nó ra thẳng. Nó đơn giản vậy.

Cho nên, những câu nói từ các vị Thiền sư là để các Ngài độ cho người đó trong lúc đó. Nhưng nếu đem dùng vào chỗ khác thì có thể không hợp. Trường hợp mà không khéo thì thành bệnh, nhất là tu thiền. Tu thiền theo Phật, hành thiền đúng là quý vị càng tu thì càng an lạc. Pháp Phật là thiết thực hiện tại, hành một cái là an lạc liền tức

thì, càng hành là càng an lạc, càng hành thì có hỷ, có lạc, có khinh an. Chính nhờ có pháp hỷ, chính nhờ có thiền duyệt như vậy thì mới tu được. Chứ tu mà đau khổ hoài là không tu được đâu. Tu tập càng đúng là càng an lạc, càng khinh an, càng nhẹ nhàng, càng hỷ lạc, càng có đức tin, càng kham nhẫn, càng trí tuệ, càng hiền từ, càng Thiền định. Đẳng này không khéo, có khi tu mà lại có vấn đề về thần kinh, do tu sai.

Nguyên tắc là khi tập trung vào một vấn đề nhiều quá máu sẽ dồn lên não. Không biết cách tu, không biết kỹ thuật hành thiền, cứ suy nghĩ trên đầu hết thì máu dồn lên não. Khi máu dồn lên não thì sẽ thấy căng thẳng, không biết tại sao càng tu lại càng căng thẳng, càng tu nó lại càng nặng cái đầu, và lại mất ngủ, nằm xuống rồi mà cũng còn suy nghĩ nữa. Mình rất muốn tu mà tu sai pháp, không có Thầy hướng dẫn nên kỹ thuật hành thiền sai. Mất ngủ lâu dài thì yếu thần kinh, nếu không chữa sớm thì quý vị coi chừng bị tâm thần. Cái này trong nhà thiền gọi là *"tẩu hỏa nhập ma"*. Tẩu là chạy, hỏa là lửa, nhập là vào, ma là tà, nghĩa là *"lửa chạy đường tà"*. Theo Yoga thì như là có con rắn, nguồn năng lượng chạy dọc theo sống lưng lên não làm cho mình bốc hỏa, chạy thẳng lên não làm cho hư não. Người đó không muốn cau có, nhưng vì tu sai pháp nên lúc nào cũng nặng đầu, càng tu càng nóng nảy, càng tu càng bức bối, càng khó chịu, càng căng thẳng, càng ngủ không được,... và nhiều khi còn nặng hơn nữa.

Cho nên, nếu quý vị học Pháp mà học theo kiểu: *"tu lai rai Như Lai cũng độ, học tà tà Di Đà cũng rước"* thì

Thầy không bàn. Còn muốn học giỏi Phật pháp thì thứ nhất là phải học giỏi Phật pháp căn bản. Thứ hai, về pháp hành là phải có vị Thầy hướng dẫn. Còn kiểu "*lù lù có ông Cù độ mạng*", cái đó ít có lắm. Trường hợp những người phải có phước lắm thì họ mới tự gặp bạn đúng mà tu, còn đa phần là phải có Thầy hết. Gần đây thì đỡ hơn vì có nhiều bài giảng của quý Thầy, cho nên họ có thể nghe được rồi tự sửa từ từ. Nhưng cũng vì dễ tiếp cận nhiều bài giảng, mà có nhiều người không biết chọn lọc thông tin, không biết chọn lọc cái gì nên nghe, cho nên nghe luôn những cái tà kiến. Đây là hệ quả của việc không học Phật pháp căn bản, chưa có nền tảng căn bản, mới vào là đã muốn hành thiền, đã muốn làm theo Tổ thì nguy hiểm lắm. Đây cũng là một trong những cái duyên nghiệp của việc thiếu phước trong đời tu, thiếu phước trong quá trình chuyển hóa của mình, nên không gặp được Thầy lành bạn tốt.

Sở dĩ Thầy kể chuyện này là Thầy vừa gặp một anh thanh niên còn trẻ mà bị trường hợp này. Thầy nhìn qua khuôn mặt là biết anh có vấn đề. Nói chuyện thì biết là anh có một cái tâm rất lạnh, đi cầu đạo, học đạo mà lại tự hành không có kỹ thuật. Sau đó chuyển qua mất ngủ, rồi cau có, lúc nào cũng căng thẳng, trong khi càng tu thì phải càng hoan hỷ, càng nhẹ nhàng, đằng này là tu sai pháp. Lúc đó mà tu một thời gian nữa là trở nên điên điên khùng khùng, rất nguy hiểm. Không phải là Pháp của Phật là như vậy, mà do kỹ thuật chúng ta hành sai.

4. Nói nhảm chỗ (Ác thuyết, Vụng thuyết)

Trong Kinh Ác Thuyết, Đức Phật dạy có năm nội dung về ác thuyết. “Ác thuyết” có nghĩa là lời nói vụng về, lời nói nhảm chỗ. Bài Kinh này có nhiều cái giống mình lắm.

"1. - Lời nói của năm hạng người, này các Tỷ-kheo, là ác thuyết, khi có sự đối chứng giữa người và người. Thế nào là năm?"

2. Nói về tín với người không tin, này các Tỷ-kheo, là ác thuyết; nói về giới với người ác giới là ác thuyết; nói về nghe nhiều với người nghe ít là ác thuyết; nói về bố thí với người xan tham là ác thuyết; nói về trí tuệ với người ác tuệ là ác thuyết."

(Trích Kinh Tăng Chi - Chương 5 Pháp - Phẩm Diệu Pháp - Kinh Ác Thuyết)

1/ Nói về tín với người không tin là ác thuyết

Khi chúng ta nói về niềm tin Tam Bảo Phật, Pháp, Tăng; niềm tin về nhân quả, thiện ác, tội phước trong cuộc đời; nói về sự vĩ đại của Đức Phật; sự màu nhiệm của Pháp; sự thanh tịnh của Tăng,... mà nói với người không có đức tin nơi Tam Bảo thì Đức Phật gọi là "ác thuyết", hay là nói nhảm chỗ, vụng thuyết.

Nội dung nói thì không sai, nhưng nói về lòng tin với người không có lòng tin thì sẽ không có kết quả. Quý vị cứ nói: *"Thầy ơi, con nói đúng mà, con nói có sai gì đâu,*

con nói về quy luật nhân quả, niềm tin Phật, Pháp, Tăng." Thầy không nói là quý vị nói sai, nhưng mà mình đang nói về lòng tin với người không tin chính là ác thuyết.

2/ Nói về giới với người ác giới là ác thuyết

Tức là mình nói về đạo đức của người Phật tử, ví dụ như: *"Chị ơi, chị ráng giữ năm giới nha, từ bỏ sát sanh, từ bỏ trộm cắp, từ bỏ tà hạnh, từ bỏ nói dối, từ bỏ uống rượu, hoặc chị giữ Bát quan trai giới nha"*. Chúng ta khuyến khích họ giữ giới mà mình đang nói với người không có giới, người có ác cảm với chuyện giữ giới, người thường sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, nói dối, uống rượu. Mình cứ gặp họ là nói về việc giữ giới, thì nói xong mấy bữa sau họ thấy mình là trốn mất tiêu. Quý vị không nói sai, nhưng tại vì mình nói vụng thuyết, nói nhằm chỗ. Người này không nên nói về giới với họ, kết quả là chẳng những không có lợi ích gì mà đôi lúc họ nhìn mình còn có ác cảm nữa.

3/ Nói về nghe nhiều với người nghe ít là ác thuyết

Nghe nhiều tức là đa văn, học rộng. Quý vị cứ gặp họ là nói Pháp, mà nói ngay cái người cả đời không chịu nghe Pháp, ác cảm với Pháp. Có nhiều người không chịu nghe Pháp đâu, họ có thể coi phim, hát Karaoke, ngồi tán gẫu ngày này qua tháng nọ thì được, chứ nghe Pháp là không. Cuộc đời nó lạ vậy, dạy cho mình con đường

đúng, con đường tốt, dạy cho mình hiểu đạo, sống tốt thì không nghe, mà ngồi tán gẫu, nói xấu, đâm bịch thóc chọc bịch gạo, nói chuyện người này người kia thì mê lắm.

Cho nên, với những người không nghe Pháp, không muốn học rộng nghe nhiều mà chúng ta gặp họ là nói Pháp thì nó phản tác dụng. Nói Pháp nhiều là phải lựa người mà nói, phải nói với người có tâm học hỏi, người cần cầu nghe Pháp. Khi nói vài câu mà thấy tình hình không ổn thì phải ẩn số lui, chứ lúc đó mà cố gắng nói thêm thì không có lợi ích, nói nhằm chỗ, là ác thuyết.

4/ Nói về bố thí với người xan tham là ác thuyết

Với người mà cả đời xan tham, ích kỷ, nhỏ nhen, bủn xỉn, chỉ có thu vào chứ không bỏ ra, tánh tình họ như vậy mà cứ gặp họ là: "*Chị ơi mai đi bố thí không? Mai đi làm từ thiện, hùn phước với em không?*" Mình nói riết họ không muốn nghe, vì người này không thích đi bố thí, làm phước.

5/ Nói về trí tuệ với người ác tuệ là ác thuyết

Ác tuệ nghĩa là tà kiến, không có chánh kiến. Tức là người đang sống với tà kiến, với si mê, vô minh, không tin nhân quả, tội phước, không tin đời này đời sau, không tin Nghiệp và quả của nghiệp, không tin Tam Tướng: mọi cái là vô thường, khổ và vô ngã. Đối với người như vậy mà gặp họ mình cứ nói về chánh kiến, về Khổ - Tập - Diệt

- Đạo, về nhân quả, thiện ác, tội phước, nói về vô thường, khổ, vô ngã... thì họ sẽ không nghe.

Cũng trong bài Kinh này, Đức Phật dạy tiếp tại sao lại như vậy:

"Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về tín với người không tin là ác thuyết?

3. Người không tin, này các Tỷ-kheo, khi được nói về lòng tin liền tức tối, phẫn nộ, hiềm khích, mất bình tĩnh, biểu lộ phẫn nộ, sân hận, phiền muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ lòng tin, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về tín với người không có lòng tin là ác thuyết. Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về giới với người ác giới là ác thuyết?

4. Người ác giới, này các Tỷ-kheo, khi được nói về giới liền tức tối, phẫn nộ... Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ giới, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về giới với người ác giới là ác thuyết. Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về nghe nhiều với người nghe ít là ác thuyết?

5. Người nghe ít, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến nghe nhiều liền tức tối, phẫn nộ... Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ nghe nhiều, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về nghe nhiều

với người nghe ít là ác thuyết. Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về bố thí với người xan tham là ác thuyết?

6. Người xan tham, này các Tỷ-kheo, khi được nói về bố thí liền tức tối, phẫn nộ... Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ bố thí, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về bố thí với người xan tham là ác thuyết. Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về tuệ với người ác tuệ là ác thuyết?

7. Người ác tuệ, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến trí tuệ liền tức tối, phẫn nộ... Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ trí tuệ, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về trí tuệ với người ác tuệ là ác thuyết.

Lời nói của năm hạng người này là ác thuyết, khi có sự đối chứng giữa người và người."

**(Trích Kinh Tăng Chi - Chương 5 Pháp - Phẩm
Diệu Pháp - Kinh Ác Thuyết)**

Ở đây Đức Phật giải thích tại sao năm điều ở trên lại gọi là ác pháp.

Thứ nhất, nếu người này không có niềm tin nơi Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng, không có lòng tin nơi nhân quả mà chúng ta cứ nói về Tam Bảo thì chẳng những không có lợi ích gì, mà họ còn phẫn nộ, phiền muộn, hiềm

hận. Cho nên phải biết lựa người mà nói, lựa nội dung mà nói, cái này đòi hỏi phải rất khéo léo.

Thầy để ý thấy những Phật tử trong chùa, có những người đến giờ nghe Pháp là họ mê lắm, làm gì thì làm mà đến giờ nghe Pháp là bỏ hết công việc để nghe Pháp. Có những người đến giờ nghe Pháp là lại đi làm công việc khác chứ thấy nghe Pháp là sợ. Còn có những người: *"Thầy ơi, Thầy cho con làm gì cũng được, nấu ăn, làm công quả, dọn nhà vệ sinh gì cũng được, miễn đừng bắt con hành thiền."* Lại có những người kêu họ giữ giới là không được đâu, nhưng mà làm phước, bố thí, cúng dường thì lại rất là hoan hỷ. Và ngược lại, có những người giữ giới rất giỏi, nhưng kêu người này đi làm phước thì không, họ chỉ bỏ công chứ không bỏ của.

Lý do vì trong mỗi người này có những khuynh hướng tâm lý khác nhau, mỗi hạt giống vun bồi khác nhau. Có người có khuynh hướng về nghe Pháp, có người có khuynh hướng về hành thiền, về đức tin, về giữ giới, về bố thí,... Vậy thì với người thích giữ giới mình nói cho họ nhiều về giới, với người thích nghe Pháp mình nói với họ nhiều về Pháp. Giống như tối nay, quý vị bỏ thời gian, công sức vào nghe Pháp thì Thầy biết là quý vị có khuynh hướng mê Pháp, thích nghe Pháp.

Bản thân chúng ta muốn có đức tin đúng phải trải qua việc nghe Pháp, muốn giữ giới cho tốt cũng phải nghe

Pháp, muốn có chánh kiến cũng phải nghe Pháp. Ngay cả việc đi bố thí, làm phước thì phải nghe pháp rồi tác ý mới đúng. Cho nên Thầy khuyến khích là phải học Phật pháp căn bản, dù cho mình có khuynh hướng về đức tin nhiều, hay về bố thí, làm phước nhiều, về hành thiền nhiều hay giữ giới nhiều,... bất cứ mảng nào thì nên có nền tảng kiến thức cơ bản.

Ví dụ người hiểu Phật pháp cơ bản, khi họ đi bố thí, làm phước thì họ biết dùng Tam Tư: hoan hỷ trước lúc làm, hoan hỷ trong lúc làm, hoan hỷ sau lúc làm; với sự hoan hỷ đó thì phước lớn, kéo dài và trọn vẹn. Còn mình không hiểu thì sau khi làm phước xong mình buồn phiền hoặc tiếc rẻ thì không nhận được cái phước lớn đó. Họ cũng dùng tâm hợp trí khi đi bố thí. Tâm hợp trí là tâm hiểu về nhân quả thiện ác, tội phước mà làm, chứ không phải vì bạn rủ làm, gia đình truyền thống kêu làm thì làm, cái đó là không hợp trí mà làm, sau này quả trở mình không có trí tuệ, không thông minh. Cho nên hiểu về giáo pháp cơ bản rồi, có đi bố thí thì cũng lợi ích nữa, và ngay cả việc giữ giới cũng vậy.

Tại sao anh giữ giới không trộm cắp? Vì nếu con trộm cắp là con bị tù tội, pháp luật trừng trị; con mà ăn trộm thì bị đánh giá gia đình con, tức là sợ tiếng thị phi mà giữ giới. Nhưng với người nghe Pháp, họ cũng sợ tiếng thị phi khi không giữ giới; họ biết rằng khi mình lấy đi một món đồ của ai thì người ta sẽ khổ; bên cạnh đó, họ

giữ giới để được thanh tịnh, không có bất thiện ở thân nghiệp; họ giữ giới để thanh tịnh, đoạn phiền não làm nền tảng tu Định, tu Tuệ. Đó cũng là việc giữ giới, nhưng mỗi người tác ý khác nhau là do tùy thuộc vào trình độ của mỗi người.

Có người ngồi thiền vì để cơ thể khỏe, máu huyết lưu thông, da mặt đẹp. Có người ngồi thiền để tĩnh tâm, đừng suy nghĩ lung tung. Những mục đích đó là tốt nhưng đó là những cái nhỏ thôi. Người con Phật ngồi thiền để làm gì? Mình ngồi thiền để tập trung vào một đề mục để định, để trạng thái tâm đạt được Cận định, An chỉ định tức là Sơ, Nhị, Tam, Tứ thiền; và trên nền tảng của tâm thiền đó qua tu thiền Quán để đạt được Đạo quả. Cũng chỉ có một việc là ngồi thiền mà tác ý như thế nào thôi.

Làm sao để chúng ta biết được mấy điều này? Phải học mới biết được, ngay cả việc tin Phật cũng vậy. Quý vị nói mình tin Phật, tin Pháp nhưng đôi khi không hiểu gì về Phật, về Pháp. Nếu học qua Phật pháp căn bản rồi thì hiểu được Đức Phật là người như thế nào, Ngài có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, là người duy nhất trong đời này có 10 Ân đức, là bậc Thầy của Trời Người, điều gì Ngài cũng biết, trí tuệ, từ bi là số một, ai Ngài cũng thương, công đức lành nào Ngài cũng có. Mình nghĩ về Đức Phật với đức tin như vậy, với sự hiểu biết như vậy, ta tin Phật vì hiểu Phật, cái đó khác với chuyện tin là vì tin thôi, ông bà tin thì mình tin. Vì vậy Thầy khuyến khích quý Phật tử

nên học giáo lý cơ bản, rồi sau đó muốn chuyên về hành thiền Chỉ, về thiền Quán, về giữ giới, về bố thí... thì tùy khuynh hướng tâm lý mỗi người.

Ở đây, với người không có đức tin mà mình cứ nói đức tin nhiều thì không có lợi, họ không có giới mà cứ nói giới nhiều với họ thì họ sẽ phẫn nộ, hiềm hận, bực bội, khó chịu. Họ tham lam, bòn xén mà mình cứ nói “cho đi” thì họ không chịu. Họ là người tà kiến mà mình nói chánh kiến với họ cũng rất khó. Nói như vậy gọi là ác thuyết, hay vụng thuyết, nói nhằm chỗ, không có lợi ích. Cho nên độ được một người, giúp được một người là khó vô cùng. Tại sao nói đúng mà người ta không nghe, dù là nói đúng? Việc nói đúng chỉ là một khía cạnh nhỏ khi độ sanh thôi. Lúc nào nên nói, lúc nào không nên nói, nói nội dung gì, nói ngắn hay nói dài, chưa nói đến cái phước cá nhân, cái từ tâm của vị đó nữa mới cảm hoá được người khác.

Vậy còn thiện thuyết là như thế nào? Trong bài Kinh này, Đức Phật dạy:

"8. Lời nói của năm hạng người này là thiện thuyết, khi có sự đối chứng giữa người và người. Thế nào là năm?"

9. Thuyết về tín cho người có lòng tin, này các Tỷ-kheo, là thiện thuyết; thuyết về giới cho người giữ giới là thiện thuyết; thuyết về nghe nhiều cho người nghe nhiều

là thiện thuyết; thuyết về bố thí cho người bố thí là thiện thuyết; thuyết về trí tuệ cho người trí tuệ là thiện thuyết."

**(Trích Kinh Tăng Chi - Chương 5 Pháp - Phẩm
Diệu Pháp - Kinh Ác Thuyết)**

Như hôm nay đại chúng muốn nghe Pháp, Thầy nói Pháp ở đây là đúng chỗ. Phật tử mà không học giáo lý thì số bài Kinh mà quý vị biết chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Lâu lâu Thầy còn nghe có người này hay cản người khác học giáo lý, mình đã ít học thì nên để cho người ta học, người ta tu tập mà cản trở đó ác nghiệp nặng. Bởi vì họ đang có duyên trở thành con người đạo đức, con người trí tuệ mà chúng ta cản, sau này trên bước đường hoàn thiện của mình, mình cũng sẽ gặp đủ thứ chuyện chướng duyên. Ví dụ như trong đời, có nhiều người muốn tu nhưng lại bị chướng đủ thứ. Bệnh quá tu không được, có khi chướng về chồng con, có khi cha mẹ muốn đi Chùa mà con không cho, có khi con muốn đi chùa mà cha mẹ không cho, hoặc muốn đi thì không có Chùa để đi, muốn học Pháp thì không có chỗ để học, muốn gặp Thầy gặp bạn mà không được, có khi lại bị nặng gánh về cuộc sống vật chất,... đủ thứ chướng.

Cho nên ai mà tu tập, học Pháp được thì mình cố gắng trợ duyên. Trợ duyên cho một người học Pháp, nghe Pháp, hành Pháp được là quý vị đang giúp cho họ thay đổi

một đời của họ, nhờ công đức tu tập còn lợi lạc cho cả những kiếp tương lai.

5. Khi nào nên nói?

Trong Kinh Tăng Chi, bài Kinh Điều Được Nghe:

"1. Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá) tại Veluvana (Trúc Lâm), chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Brāhmaṇo (Bà-la-môn) Vassakāra, vị đại thần nước Magadha đi đến Bhagavā (Thế Tôn), sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón thăm hỏi. Sau khi nói lên với Thế Tôn những lời chào đón thăm hỏi thân hữu, Bà-la-môn Vassakāra, vị đại thần nước Magadha bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, tôi nói như sau, thấy như sau: "Khi người nào nói lên điều mình thấy: "Tôi thấy như vậy". Do vậy, người ấy không có lỗi gì. Khi người nào nói lên điều mình nghe: "Tôi nghe như vậy". Do vậy, người ấy không có lỗi gì. Khi người nào nói lên điều mình cảm giác: "Tôi cảm giác như vậy". Do vậy, người ấy không có lỗi gì. Khi người nào nói lên điều mình thức tri: "Tôi thức tri như vậy". Do vậy, người ấy không có lỗi gì".

2. - Nay Bà-la-môn, Ta không nói rằng: "Tất cả điều được thấy cần phải nói ra". Nay Bà-la-môn, Ta không nói rằng: "Tất cả điều được thấy không nên nói ra". Nay Bà-la-môn, Ta không nói rằng: "Tất cả điều được nghe nên

nói ra". Nay Bà-la-môn, Ta không nói rằng: "Tất cả điều được nghe không nên nói ra". Nay Bà-la-môn, Ta không nói rằng: "Tất cả điều được cảm giác nên nói ra". Ta không nói rằng: "Tất cả điều được cảm giác không nên nói ra". Ta không nói rằng: "Tất cả điều được thức tri nên nói ra". Ta không nói rằng: "Tất cả điều được thức tri không nên nói ra".

3. Nay Bà-la-môn, phàm nói lên điều thấy gì, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm, Ta nói rằng điều thấy như vậy không nên nói ra. Và nay Bà-la-môn, phàm nói lên điều thấy gì, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, Ta nói rằng điều thấy như vậy nên nói ra. Nay Bà-la-môn, phàm nói ra điều nghe gì ... phàm nói ra điều cảm giác gì ... phàm nói ra điều thức tri gì ... các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm, Ta nói rằng điều thức tri như vậy không nên nói ra. Và nay Bà-la-môn, phàm nói ra điều thức tri gì, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, Ta nói rằng điều thức tri như vậy nên nói ra.

Rồi Bà-la-môn Vassakāra, vị đại thần xứ Magadha, hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn nói, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi."

(Trích Kinh Tăng Chi - Chương 4 Pháp - Phẩm Chiến Sĩ - Bài Kinh Điều Được Nghe)

Ông đại thần Vassakāra đến thưa với Đức Phật là đối với ông, khi mình thấy sao thì nói vậy, nghe sao thì nói vậy, cảm giác sao thì nói vậy, biết sao thì mình nói biết vậy, nói như vậy thì không có lỗi gì.

Đức Phật nói rằng: thấy như vậy, nghe như vậy, biết như vậy, cảm giác như vậy, không phải là nói ra hay không nói ra; mà ở chỗ là anh nói ra có lợi hay không, hoặc nói và không nói anh thấy cái nào tốt hơn, các pháp thiện có tăng trưởng hay không và các pháp bất thiện có giảm hay không.

Khi mà Thầy nghe ai nói, có những người khi họ hỏi Pháp hay hỏi chuyện Thầy, biết là tâm lạnh lắm, nhưng họ nói mà không có lối thoát, không nói ra được cái nội dung cần nói, hay trình bày cho sáng một vấn đề. Thầy biết như vậy là Thầy khéo dẫn qua một vấn đề khác liền. Hoặc có ai đang nói chuyện mà Thầy thấy bắt đầu nói chuyện không dễ thương rồi, hay có ý nói xấu người khác thì Thầy cũng sẽ khéo dẫn họ qua một câu chuyện khác để họ thoát khỏi cái vùng bất thiện. Nhưng cái này phải khéo léo chứ mình không thể nào nói: *"Chị ơi, chị đừng nói xấu người ta nghe chưa, sao chị nói người ta như vậy?"*, họ sẽ giận và tự ái.

Khẩu nghiệp có nhiều khía cạnh lắm. Thầy giữ cái khẩu rất là kỹ để khẩu của mình có phước nói Pháp cho người ta nghe, chứ mình không có phước là tự nhiên nói

ra người ta không có cảm tình, nói ra người ta không muốn nghe. Đôi lúc họ còn cảm thấy khó chịu với lời nói của mình. Cho nên phải bòn phước, không làm cho mất phước vì khẩu nghiệp bất thiện.

Có những lúc thấy họ sai đó mà không nên nói, mà để sau đó mình mới nói, vài tháng sau mới nói, nửa năm sau mới nói. Không phải là mình không nói được lỗi của vị đó, mà mình biết rằng lúc này mình im lặng thì tốt hơn cho họ.

Có những khi mình thấy họ sai trước mắt mình, nhưng Thầy giả bộ lơ đi để cho họ tự thấy cái lỗi của họ, cho họ đỡ thấy mặc cảm khi có cái lỗi đó. Vì nếu họ biết là Thầy biết cái lỗi đó thì họ sẽ mặc cảm, hoặc sau này nói chuyện với mình không còn tự nhiên nữa. Mình chờ thời gian sau mới nói. Hoặc có trường hợp là từ từ nó qua, từ từ họ sửa thì lúc đó mình im lặng mới giúp được cho họ. Chứ không phải lúc nào cũng phải nói đâu, cái này phải khéo léo. Sự khéo léo, tế nhị đó là chính trí tuệ của quý vị đó, nhờ trí tuệ mà mình mới thấy được lúc này là "thôi kệ" hay không, chứ không có trí tuệ là mình hơn thua, mình nói cho tới nơi thì không nên.

6. Quả báo nhẹ của từng nhân bất thiện

Trong Tăng Chi Bộ Kinh, bài Kinh Rất Là Nhẹ, Đức Phật dạy:

"...4. Nay các Tỷ-kheo, NÓI LÁO được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của nói láo là được làm người bị vu cáo không đúng sự thật.

"5. Nay các Tỷ-kheo, NÓI HAI LƯỖI được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của nói hai lưỡi là được làm người với bạn bè bị đổ vỡ.

"6. Nay các Tỷ-kheo, NÓI ÁC KHẨU được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của nói ác khẩu là được làm người và được nghe những tiếng không khả ý.

7. Nay các Tỷ-kheo, NÓI LỜI PHÙ PHIÊM được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của nói lời phù phiếm là được làm người và được nghe những lời khó chấp nhận..."

(Trích Kinh Tăng Chi - Chương 8 Pháp, IV. Phẩm Bố Thí - Bài Kinh Rất Là Nhẹ)

"Nay các Tỷ-kheo, NÓI LÁO được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa

đến loại bàng sanh, đưa đến cõi nga quý. Quả dị thực hết sức nhẹ của nói láo là được làm người bị vu cáo không đúng sự thật."

Bôn ác nghiệp của khẩu là: nói dối, nói lời hai lưỡi, nói lời độc ác, nói phù phiếm. Nếu như một người phạm vào tội nói dối nặng thì ba cửa địa ngục, nga quý, súc sanh chờ đón họ. Ví dụ họ nói: *"Tui đắc thiên rồi, tui đắc Thánh rồi, quý vị phải cung kính, lễ bái tôi!"*, họ nghĩ họ đắc Thánh. Thời Đức Phật thì có Phật xác tín cho một vị nào đó đắc Thánh, còn sau này ngay cả các vị thiên sư, cho dù mình có đắc hay không đắc các vị không xác tín cho mình đâu. Cho nên ai nói vị đó là Thánh A-la-hán, A-na-hàm, Nhị quả, Sơ quả, thì Thầy hỏi quý vị ai nói, ai xác tín cho vị đó? Chỉ có Đức Phật mới xác tín thôi.

Cho dù mình ở gần vị đó, chỉ hiểu được vị đó ở một chừng mực nào thôi, chứ còn đắc Thánh gần như không có. Mà dù các vị có đắc Thánh, các Ngài không bao giờ nói các Ngài đắc. Nếu mà quý vị muốn biết ai đó có đắc Thánh hay không thì mình phải đắc cao hơn vị đó một bậc. Mình muốn biết người đó đắc Sơ quả chưa thì mình phải đắc Nhị quả; muốn biết người đó đắc Nhị quả chưa, mình phải đắc Tam quả, muốn biết người đó đắc Tam quả chưa,, mình phải đắc Tứ quả A-la-hán. Chứ không phải muốn biết là biết đâu.

Con gái ông Cấp-cô-độc trước khi mất, cô xưng với ông Cấp-cô-độc là "chị", còn ông là "em". Ông vào gặp Phật hỏi: *"Kính bạch Đức Thế Tôn, không biết con gái của con làm sao, trước khi mất nó xưng với con, nó là "chị" còn con là "em" của nó."* Đức Phật mới nói: *"Con gái của ông nói "chị" ở đây là nói trong đời sống tinh thần đạo quả, con gái của ông đã chứng Nhị quả Tư-đà-hàm còn ông mới chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn thôi. Cho nên con gái của ông nói như vậy để ông không hiểu và ông đến hỏi Như Lai."*

Trên đời này quý vị đừng đi tìm hỏi ai là bậc Thánh. Ai đó nói "bậc Thánh, bậc Thánh" thì mình phải đặt một câu hỏi rất lớn liền. Người mà nói dối: *"Tui đắc Thánh, tui đắc thiên"* thì rất nguy hiểm. Cái đó là một sự tự cao tự đại, ngã mạn để cho người khác cung kính, lễ bái mình. Hoặc bản thân nghĩ là mình đắc cái này, đắc cái kia như vậy thì rất nguy hiểm.

Bây giờ tu “để được” hay là tu “để bỏ”?

Tu để được mát mát, tu để được ánh sáng, để được thần thông, được trí tuệ, được đắc thiên, chứng được quả Thánh,... tu để được cái này cái kia là nguy hiểm lắm. Ai sẽ xác tín cho mình là mình đắc cái quả đó? Cho nên mình tu là để bỏ: con bỏ được một chút tham, bỏ được một chút giận, chút buồn, bỏ được một chút sợ, chút âu lo, một chút ích kỷ, chút lười biếng, một chút ham ăn, ham ngủ,... thì

nó an toàn hơn. Có những người được một chút phước duyên nào đó trong đời quá khứ, họ tu và có chút gì về thiền chứng, nhưng mà thật ra nó chỉ ở cái phần tướng nào đó thôi, nhưng họ cứ tưởng họ đắc quả này, quả kia thì rất là nguy hiểm.

Có lần Đức Phật hỏi rằng, ví dụ như trong một hội chúng có các vị đệ nhất hạnh: vị Trí tuệ đệ nhất như Thầy Xá-lợi-phất (*Sāriputta*), vị Thần thông đệ nhất như Thầy Mục-kiền-liên (*Moggallāna*), vị đệ nhất Đầu đà như Thầy Ca-diếp (*Mahā Kassapa*), đệ nhất Thiên nhãn như Thầy A-na-lâu-đà (*Anuruddha*), Hiếu học đệ nhất như Thầy La-hầu-la (*Rāhula*), có Thầy Ca-chiên-diên (*Kaccāyana*) là Luận nghị đệ nhất, Thầy Nan-đà (*Nanda*) là Phòng hộ sáu căn đệ nhất,... trong trường hợp đó nếu phải xếp vị trí ngôi thì ai là người ngôi đầu tiên? Có vị sẽ nói là trong Phật pháp, trí tuệ là quan trọng nhất cho nên vị có trí tuệ lên hàng đầu; có người nói giới luật quan trọng nhất thì vị giới luật lên hàng đầu, còn có vị cho rằng thần thông quan trọng hơn thì vị thần thông đệ nhất lên hàng đầu,... Tuy nhiên, có thể là có những vị đệ nhất hạnh, hay có cả các vị đã chứng Thánh rồi, nhưng vị Tỳ-kheo có hạ lạc cao nhất, tu lâu nhất sẽ là vị lên ngôi hàng đầu. Như thời Đức Phật có Ngài Đại Trưởng Lão Kiều Trần Như (*Añña Koṇḍañña*) là đệ nhất Pháp lạc. Tại sao như vậy? Vì trong thời Phật tại thế, còn có Đức Phật xác tín được vị này, vị kia chứng Thánh hay chưa. Nhưng với trí tuệ của Ngài,

Ngài biết rằng 200 năm sau, 500 năm sau, 1000 năm ai là người biết vị nào chứng Thánh? Như bây giờ ở thời này, trước mặt chúng ta cả trăm vị Tăng, làm sao mình biết vị nào chứng Thánh, vị nào trí tuệ, vị nào thần thông, đầu đà, thiền định đệ nhất để mời lên hàng đầu? Vậy thì được mời lên hàng đầu là vị có hạ lạc cao nhất.

Còn người này cũng nói dối, nhưng mà không nặng như vậy thì quả nó là được làm người mà hay bị vu oan, vu cáo. Ai cũng đã từng bị oan, nhưng mà bị oan hoài là phải xét lại. Đọc lại Phật pháp thì có thể vì trước giờ mình không nói đúng sự thật, cho nên bây giờ mình cũng bị không đúng sự thật. Cái nghiệp nó khiến cho mình oan.

Có câu chuyện vui thế này, trong một hội chúng bị mất đồ, người ta mới nghĩ cái chú đó lấy. Vị Thầy kêu chú lên Thầy đánh đòn, mà thực ra chú không lấy. Chú ầm ỨC lẩm. Một thời gian sau, người ta tìm ra được người lấy trộm. Chú như được giải oan ỨC và chú mới lên chùa gặp Thầy trình bày như vậy. Vị Thầy mới nói là Thầy không đánh đòn con cái tội ăn cắp đồ, mà Thầy đánh con vì cái tướng ăn cắp.

Vào thời Đức Phật có một vị cư sĩ giữ tám giới. Sau khi nghe Pháp ở tinh xá đến sáng xong, dọc đường về nhà thì ông dừng chân bên cạnh một hồ nước để rửa mặt. Có một tên trộm chạy ngang và nó quăng cái vật trộm ngay chỗ ông. Khi lính của triều đình chạy tới thì thấy đồ bị

mất nằm ngay chỗ ông. Vì tình ngay lý gian này mà ông bị phạt tử hình. Trong tiền nghiệp quá khứ, vị mà bị oan đó làm một ông quan. Chỗ ông có một cánh rừng cướp rất nhiều, khi đi ngang qua đó phải có lính đưa qua. Nhất là vào buổi tối thì gần như là không có ai dám đi ngang khu rừng đó. Hôm đó có hai vợ chồng đi tới đoạn đường này. Trời lúc này cũng chưa tối nhưng ông quan này khởi lên tà dục và muốn chiếm hữu người vợ. Ông tìm cách sắp xếp làm sao cho họ phải nghỉ lại chỗ này. Trong đêm, ông cho người lấy một viên ngọc quý lên bỏ chỗ người chồng. Sáng hôm sau ông mới dựng chuyện là mình bị mất viên ngọc quý. Ông cho người đi tìm đến chỗ người chồng và tìm viên ngọc ngay đó. Người chồng thì bị tình ngay lý gian và ông quan cho lệnh giết luôn người chồng và chiếm hữu người vợ.

Vậy thì, ông đồ oan, giết oan người khác, và tới thời Đức Phật ông lại bị vu oan và bị giết oan lại. Chúng ta nhìn thấy rõ ràng trước mặt là ông bị oan, nhưng nhìn lại tiền nghiệp thì mới biết. Nếu như mình hiểu được quy luật của nhân quả, quán nghiệp duyên thì cuộc đời nó đỡ khổ.

Cái tội nói láo nặng là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh; còn nhẹ là cứ bị vu oan. Bây giờ ai mà hay bị vu oan nghe tới đây là hiểu, mình lo sám hối sửa lỗi, tập không nói dối.

"Này các Tỷ-kheo, NÓI HAI LUỖI được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục,

đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của nói hai lưỡi là được làm người với bạn bè bị đổ vỡ."

Nói hai lưỡi là nói chia rẽ, giống như Đê-bà-đạt-đa (*Devadatta*) phá hoà hợp Tăng. Có những người họ nói ở đây như vậy, nói ở kia như vậy, chia rẽ một đoàn thể, chia rẽ những người đạo đức, chia rẽ làm cho người ta rất đau khổ thì quả báo nặng là tái sanh cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Còn quả báo nhẹ là có mình ở đâu là bạn bè, gia đình, con cháu, người thân bị ly tán. Có người bị cái nghiệp lạ lắm, cứ có bạn là tan rã rồi bị cô độc; còn có vợ có chồng thì vì lý do gì đó một là đổ vỡ không hoà hợp, hai là còn thương nhau nhưng chia lìa, chồng ở một nơi, vợ một nơi; có khi là con ở một hướng, quý vị ở một hướng; hay con cái và cha mẹ không hoà hợp. Cuối cùng thì mình cứ lủi thủi một mình. Đó là cái quả của nói hai lưỡi, chia rẽ người khác là vô cái nghiệp bị đổ vỡ.

Ngay cả đi Chùa học đạo cũng cần bạn đạo, tu một mình khó lắm. Nhưng rồi bạn đạo mình cũng chơi không được luôn. Thầy thấy trong đời ít có cái nào mà đẹp bằng cái tình bạn đạo. Có bạn đạo hỏi đạo, sách tấn nhau những lúc khó khăn, giúp nhau làm phước, giúp nhau nghe pháp, hành thiền, tu tập,... là đẹp lắm, không có vụ lợi gì. Còn bạn ở ngoài không khéo là "bè" nhiều hơn là "bạn", trong cuộc vui không biết ai là bạn, trong hoạn nạn mới biết bạn là ai. Khi còn đầy đủ danh vọng, địa vị, tiền bạc là còn

hiều bạn lắm, khi trắng tay lúc đó không có bạn nữa, lúc này mới biết ai thương mình thật, hay là không thương mình.

Chúng ta không thấy được cái duyên nghiệp sâu xa, nhưng học Phật pháp thì hiểu được những điều này. Khi học Phật pháp giỏi, thì gần như những chuyện gì trong đời, quý vị cũng sẽ có một câu trả lời căn bản hết.

"Này các Tỷ-kheo, NÓI ÁC KHẨU được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của nói ác khẩu là được làm người và được nghe những tiếng không khả ý."

"Trình độ nói lên thái độ", câu đó hay lắm. Nhưng dĩ nhiên không phải đúng trong tất cả trường hợp, có những người có trình độ không cao, họ không được học nhiều, nhưng mà vẫn có một đời sống rất đẹp, hành xử rất dễ thương, lời nói, ý nghĩ, việc làm của họ rất là dễ thương. Nhưng đa phần khi chúng ta có một trình độ nhất định nào đó thì sẽ có một thái độ tương xứng, dù là học pháp hay học kiến thức ở đời. Ví dụ như nếu mình học và biết một ít thôi hoặc là không biết gì về Phật pháp thì khi nghe ai đó nói điều gì ngược hay ngoài sự hiểu biết của mình là mình phán liền: *"Tào lao, làm gì có làm gì có cái chuyện đó, Phật nào mà dạy như vậy!"* Nhưng đa phần là vì chỉ có mình chưa được học như vậy thôi chứ không phải là

Phật không dạy như vậy. Cho nên là người con Phật, nên khéo léo, tế nhị, cẩn thận và luôn luôn khiêm tốn, trước khi phản bác một cái gì đó phải có chứng cứ để mình không tin cái đó. Và trước khi tin vào cái gì đó thì cũng phải có chứng cứ, có bài Kinh nào để nương vào đó.

Thường ác khẩu nặng là hay xúc phạm bậc Thánh, xúc phạm Tam bảo. Vào thời Đức Phật, có rất là nhiều câu chuyện là xúc phạm Đức Phật hay xúc phạm các bậc Thánh là bị đọa liền. Xúc phạm Đức Phật là bị đọa liền không quá bảy ngày. Tiền nghiệp của bà Ambapālī đã xúc phạm một bậc Thánh cho nên đọa xuống địa ngục, nga quỷ, súc sanh liền.

Ác khẩu mà nhẹ là được làm người nhưng lại nghe những tiếng không khả ý. Nói dễ hiểu là bị "ăn chửi" hoài, bị nghe người ta nói xấu, bị oan ức, bị la mắng. Họ ít nghe được những tiếng êm tai, dịu dàng, khả ái lắm mà toàn bị nói những cái câu nặng lời. Tại vì kiếp trước mình toàn dùng những từ không dễ thương, bây giờ trả quả.

Cho nên khi hiểu đạo rồi, chúng ta thấy nếu cuộc đời mình có chuyện gì nó đến quá nhiều lần thì phải xét lại có thể mình mắc một ác nghiệp nào đó. Nương những cái bài Kinh căn bản này để xét lại, sám hối những cái làm lỗi, và nếu đang phạm phải trong đời thường này thì dừng lại.

“Này các Tỷ-kheo, NÓI LỜI PHÙ PHIÊM được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của nói lời phù phiếm là được làm người và được nghe những lời khó chấp nhận.”

Người nào nói lời phù phiếm nặng thì cũng là đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Còn nếu quả báo nhẹ thì là được làm người nhưng luôn bị nghe những lời nói khó chấp nhận. *“Những lời nói khó chấp nhận”* ở đây là những lời không đúng sự thật, những lời không đúng pháp, không đúng luật, hay những lời nói mà mình khó có thể chấp nhận nó.

Vừa rồi là quả báo của các khía cạnh về lời nói. Tất cả quả báo nặng của khẩu nghiệp là sanh cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Quả báo của nói láo nhẹ là hay bị vu oan; nói hai lưỡi là hay bị đổ vỡ trong các mối quan hệ; nói ác khẩu là thường nghe những lời không khả ý; nói phù phiếm, lời vô ích là mình hay nghe những lời khó chấp nhận được.

7. Ba loại lời nói

Trong Kinh Tăng Chi, chương 3 Pháp, bài Kinh Nói Như hoa, Đức Phật dạy về ba loại lời nói:

"- Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Hạng người nói như phân, hạng người nói như hoa, hạng người nói như mật.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người nói như phân? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người khi đi vào hội trường, hay đi vào hội chúng, hay khi đi đến giữa các người bà con, hay khi đi đến giữa các người đồng một tổ hợp, hay đi đến giữa cung vua, hay bị dẫn như là người làm chứng, được nói: "Người biết gì, hãy nói lên". Người ấy không biết, nói rằng: "Tôi có biết"; có biết, nói rằng: "Tôi không biết"; không thấy, nói rằng: "Tôi có thấy"; có thấy, nói rằng: "Tôi không thấy". Do vì mình hay vì người, hay vì một vài lợi vật nhỏ, mà đã cố ý nói láo. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người nói như phân.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người nói như hoa? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người khi đi vào hội trường, hay khi đi vào hội chúng, hay khi đi đến giữa các người bà con, hay khi đi đến giữa các người đồng một tổ hợp, hay đi đến cung vua, hay bị dẫn như là người làm chứng, được nói: "Người biết gì, hãy nói lên". Người ấy không biết, nói rằng: "Tôi không biết"; có biết, nói rằng: "Tôi có biết"; không thấy, nói rằng: "Tôi không thấy"; có thấy, nói rằng: "Tôi có thấy". Không vì mình hay vì người, hay vì một vài lợi vật nhỏ mà đã cố ý nói láo.

Người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người nói như hoa.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người nói như mật? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người đoạn tận ác ngữ, từ bỏ lời nói ác ngữ. Lời nói của người ấy không hại, tai ưa nghe, khả ái, đi thẳng đến tâm, lễ độ, được nhiều người ưa thích, được nhiều người thích ý, người ấy nói những lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người nói như mật.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời."

(Trích Kinh Tăng Chi – Chương 3 Pháp – III. Phẩm Người – Bài 28: Nói Như Hoa)

Ở trong bài Kinh này, Đức Phật dạy trong đời này sẽ có những hạng người nói như là phân, nói như là hoa, và nói như mật.

1/ Người nói như phân

Hạng người thấy nói không thấy, biết nói không biết,... tức là người nói dối, nói láo, nói không đúng sự thật. Người thường xuyên mắc vào tội này thì Đức Phật nói người này có lời nói như phân. Hình ảnh phân thì sao? Đáng sợ, đáng kinh tởm, hôi thối, không ai quý mến. Thì cái người mà thường hay nói dối như vậy đó thì lời nói

như là phân, không được trọng dụng, không có giá trị, không có lợi ích. Nói dối riết thì ở trong hiện tại người ta sẽ không tin tưởng. Và quả báo nặng là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh; nhẹ thì bị vu oan hoặc lời nói của mình không còn phước nữa.

2/ Người nói như hoa

Người nói như hoa là thấy nói thấy, biết nói biết, tức là không phạm vào bốn nội dung ở trên: nói dối, nói hai lưỡi, nói ác khẩu và nói lời phù phiếm. Lời nói có bốn yếu tố đó thì Đức Phật gọi là người nói như hoa.

3/ Người nói như mật

Cái mà chúng ta đang hướng đến, đó là ít nhất cũng phải được như hoa. Còn tốt nhất là được như mật, là phải đoạn luôn lời nói ác. Mà thật ra chỉ có bậc Thánh mới đoạn tận gốc được bốn nội dung của tà ngữ. Bây giờ chúng ta không nói dối, không nói ác khẩu, không nói thêu dệt, không nói lời phù phiếm là tại sao? - Dạ tại vì con giữ giới, con biết là nếu con nói ác khẩu, nói phù phiếm, nói vô ích, nói hai lưỡi như vậy là con phạm giới, là con làm điều bất thiện.

Tuy rằng như vậy, nhưng trong tâm quý vị vẫn còn những hạt giống, những điều kiện, những trạng thái tâm lý để có thể nói ác khẩu, nói dối. Không phạm khẩu nghiệp là do cái việc giữ giới. Tương tự như vậy, bao nhiêu lâu

nay mình không có trộm cắp đó là vì việc giữ giới không trộm cắp chứ không phải vì đã đoạn tận cái tâm ăn trộm.

Nhưng với bậc Thánh, khi một vị nào đắc Sơ quả rồi thì trong tâm vị đó không còn một hạt giống, một điều kiện hay một trạng thái tâm lý nào nữa để có thể nói một lời ác khẩu. Chỉ có đắc Thánh mới không phạm giới thôi. Có thể bây giờ đến chết trong đời mình giữ năm giới không phạm, nhưng ở đây là mình cố ý, có tác ý, có chánh niệm, có tâm quý cho nên không phạm chứ không phải mình đã đoạn tận những cái bất thiện ở trong tâm.

"Lời nói như mật", Đức Phật nói là phải đoạn tận những lời nói ác ngữ, những cái lời nói không hại, khả ái, đi đến lòng người. Dĩ nhiên, cái cao nhất, xa nhất là chúng ta mong làm sao đến được "nói như mật", còn không thì ít nhất cũng phải nói được như hoa.

8. Lời nói và việc làm

Trong bài Kinh Mây Mưa thuộc Tăng Chi Bộ Kinh, Đức Phật lấy hình ảnh về mây và mưa để nói về lời nói:

"1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatthi, tại Jetavana, khu vườn của ông Anāthapiṇḍika. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2.- Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại mây mưa này. Thế nào là bốn? Có sấm, không có mưa; có mưa, không có sấm; không có sấm, cũng không có mưa; có sấm và có mưa. Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại mây mưa này.

3. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ với các loại mây mưa này, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Hạng người có sấm, không có mưa; hạng người có mưa, không có sấm; hạng người không có sấm, không có mưa; hạng người có sấm và có mưa.

4. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có sấm, không có mưa?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người có nói, không có làm. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, là hạng người có sấm không có mưa. Ví như, nay các Tỷ-kheo, loại mây có sấm, không có mưa ấy, nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng hạng người này giống như ví dụ ấy.

5. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có mưa, không có sấm?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người có làm, không có nói. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, là hạng người có

mưa, không có sấm. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại mây chỉ có mưa, không có sấm ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

6. Và này các Tỷ Kheo (Bhikkhave), thế nào là hạng người không có sấm, cũng không có mưa?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không có nói, không có làm. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người không có sấm, không có mưa. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại mây không có sấm, không có mưa ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

7. Và này các Tỷ Kheo (Bhikkhave), thế nào là hạng người có sấm và có mưa?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người có nói và có làm. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người có sấm và có mưa. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại mây có sấm và có mưa ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người giống như các loại mây này có mặt, hiện hữu ở đời."

***(Trích Kinh Tăng Chi – Chương 4 Pháp – XI.
Phẩm Mây Mưa - Bài Kinh 101. Mây Mưa)***

Bài Kinh số 7 là Đức Phật lấy hình ảnh về phân, về hoa, về mặt còn bây giờ Ngài lấy hình ảnh về mây và mưa để nói về lời nói.

1/ Hạng người có nói mà không làm

Trong đời mình thấy có nhiều người như vậy lắm. Nói đúng, nói hay mà không làm. Nhưng mà với Thầy vậy cũng tốt rồi, họ còn nói hay được. Thầy ví dụ, như mình kêu gọi những người xung quanh: *"Chị ơi, đi làm phước không? Mai em đi làm phước, đi từ thiện, chị hùn phước với em nha"*, khuyến khích người ta làm đó, nhưng mà mình không làm. Vậy có tốt không? Tốt. Những người mà kêu người khác đi làm phước, bố thí... mà mình không làm, thì sau này cái quả nó trở thì sẽ được có quyền thuộc đông do mình kêu gọi nhiều người, nhưng mà mình không bố thí thì mình nghèo. Còn có người đi bố thí mà không rủ người khác thì sau này người đó giàu, nhưng mà do không nói, không khuyến khích nhiều người nên họ cô độc. Cho nên, nếu có những người nói tốt mà không làm, thì thôi chúng ta nhìn vào cái tốt của họ cũng được.

2/ Người có làm mà không có nói

Hạng người này họ làm thôi chứ không có nói.

3/ Hạng người không nói cũng không làm

Còn bây giờ hạng người không nói cũng không làm, thì người này mình học cái gì? Bây giờ đơn giản là chia tay thôi, *“anh đi đường anh, tôi đường tôi, tình nghĩa người ta chỉ thế thôi”*. Không nên có buồn giận, oán kết gì. Người đó không đáng để bận lòng vì mình sống có bao lâu đâu. Cuộc đời này có rất nhiều cái thiện để học và cũng có rất nhiều cái ác để mình học. Thay vì cả đời cứ đi sẫm soi người này xấu, người kia xấu thì bây giờ đã biết thiện ác nó như thế nào rồi thì dành thời gian học điều thiện.

4/ Hạng người có làm và có nói

Hạng người này thì nói luôn, làm luôn. Gặp được cái người nói hay và làm giỏi nữa:

“Nhu bông hoa tươi đẹp,

Có sắc lại thêm hương

Nói hay và làm giỏi

Kết quả thật vô lường!”

Họ nói được làm được nữa thì lo mà hưởng chứ còn cái gì, giống như đi giữa buổi trưa nắng có hồ nước mát mà không uống thì mình lỗ. Nhưng mà chúng ta thường thì không như vậy. Ví dụ người này làm rất hay mà nói không hay, thì ta thường là lựa vào cái xấu mình sẫm soi thiếu sót của họ. Có một vị thầy chấm một chấm mực đen

trên cái bảng trắng, Thầy mới hỏi học sinh: "*Các em thấy cái gì không?*" - "*Dạ, em thấy mực đen ở trên cái bảng!*" Thầy nói: " Nguyên cả cái bảng các em không thấy, mà em thấy có cái chấm mực đen à!" Cuộc sống này nó như vậy.

Vậy thì bây giờ mình rút ra bài học gì? Nếu quý vị thấy một người, họ nói hay, nói đúng mà không có làm thì mình học hỏi cái hay của họ qua lỗ tai. Mình nghe thôi, đừng quan trọng cái việc họ làm hay không làm. Còn có những người họ làm rất là tốt, đời sống của họ dễ thương, họ hành động dễ thương nhưng lời nói của họ không dễ thương thì đừng quan trọng lời nói của họ. Quan trọng mình học được cái bài học của họ, đó là họ sống tốt, dễ thương, hãy học qua đôi mắt.

Không ai đảm bảo cho chúng ta là ta sẽ không bị già, bị bệnh, bị chết hay bị một cái ác nghiệp trở quả. Ngay cả Đức Phật ác nghiệp còn trở nữa huống chi là mình. Một món đồ người ta có thể bảo hành chất lượng là năm năm hay mười năm. Nhưng có ai ngồi ở đây dám bảo hành cho mình là trong mấy năm tới mình không có già, không bệnh hay không chết, hay không có ác nghiệp nào trở quả không? Chính vì vậy thấy cái gì hay thì cố gắng học, còn không hay thì bỏ qua một bên, đừng tốn thời gian cho cái đó.

9. Năm tiêu chuẩn để buộc tội (chỉ lỗi)

Bài Kinh nói về việc chỉ lỗi, buộc tội người khác. Đây là một vấn đề cũng quan trọng trong cuộc sống. Khi chúng ta muốn chỉ lỗi, buộc tội ai đó thì tâm phải an trú năm điều này rồi lúc đó mới buộc tội người khác.

"1. Tại đây, Tôn giả Sāriputta bảo các Tỷ-kheo:

- Nay các Hiền giả, khi Tỷ-kheo buộc tội muốn buộc tội người khác, hãy an trú nội tâm năm pháp rồi hãy buộc tội. Thế nào là năm?

2. "Tôi sẽ nói đúng thời, không phải phi thời"; "Tôi sẽ nói chơn thật, không phải phi chơn thật"; "Tôi sẽ nói nhu hòa, không phải thô bạo"; "Tôi sẽ nói lời liên hệ đến lợi ích, không phải lời không liên hệ đến lợi ích"; "Tôi sẽ nói với từ tâm, không phải với sân tâm".

Nay các Hiền giả, khi vị Tỷ-kheo buộc tội muốn buộc tội người khác, hãy an trú nội tâm năm pháp rồi hãy buộc tội người khác."

(Trích Kinh Tăng Chi – Chương 5 Pháp - Phẩm Hiểm Hận - Bài Kinh 167. Buộc Tội)

Năm điều này là năm điều hôm qua mình học là phân biệt lời nói thiện - ác. Thứ nhất là nói đúng thời. Thứ hai là nói nói sự thật. Thứ ba là nói nhu hòa. Thứ tư là nói có lợi ích. Và thứ năm là nói bằng tâm từ. Mình thấy người đó có lỗi đó, chuẩn bị nói lỗi, chỉ lỗi hay buộc tội

người đó, nhớ là quý vị phải an trú trong năm điều này. Mình có nói bằng tâm từ không? Nói ra rồi có lợi ích không? Có nói lời nhu nhuyễn, nhẹ nhàng không? Mình nói có đúng sự thật không? Và nói có đúng lúc không?

Ai trong đời mà không có lỗi, vấn đề là mình chỉ lỗi cho ai đó thì phải nên khéo léo.

“Dù đục dù trong, con sông vẫn chảy.

Dù cao dù thấp, cây lá vẫn xanh.

Dù người phạm phu, hay kẻ tu hành,

Đều phải sống từ những điều rất nhỏ.

Ta vẫn hay chê cuộc đời méo mó,

Cớ sao ta không tròn tự trong tâm?”

(Tự Sự - Lưu Quang Vũ)

Chúng ta hay chê là người này, người kia méo mà trong khi mình không thấy bản thân mình méo. Có hai vợ chồng nhà kia, cô vợ hay thăm soi chuyện người khác. Nhà cô với nhà hàng xóm cách nhau một bức tường làm tấm kính. Thế là cô vợ nói với chồng: *"Anh anh, bên đó là cô vợ giết đồ gì mà dơ quá!"* Anh chồng nói thôi kệ đi em. Ngày thứ hai cô vẫn chê tiếp. Qua ngày thứ ba, cô nói tiếp, anh chồng nói: *"Không phải cô vợ giết đồ dơ đâu,*

mà cái kính nó bị dơ." Thì ra là cái kính dơ rồi cô nhìn qua cái kính cô thấy đồ dơ.

Tâm của mình mà hay sẫm soi, thích chỉ trích rồi quý vị nhìn đâu cũng thấy méo. Ngày nào tâm bất an là nhìn cái gì mình cũng khó chịu. Còn lúc nào có tâm từ rồi nhìn đâu cũng thương được hết, dù là thấy một người bất thiện cỡ nào đi chăng nữa. Nếu họ bất thiện thì họ phải chịu cái tội trước pháp luật, nhưng mà với mình, mình sẽ thấy là tương lai phía trước của họ là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, là mịt mù tăm tối để mình cũng thương họ. Không có nghĩa là mình tạo điều kiện cho họ làm bất thiện, mà thấy như vậy để mình có tâm từ với người đó.

Cho nên chúng ta muốn chỉ lỗi một người đâu phải dễ. Đức Phật nói anh chỉ lỗi đúng đó, mà chỉ xong người ta khổ thêm thì chỉ làm gì. Chỉ đúng đó, mà chỉ xong không có lợi ích, không nói tâm từ mà nói bằng cái tâm sân thì là bất thiện. Muốn chỉ lỗi cho người khác thì phải có năm điều này: nói phải đúng thời, nói sự thật, nói lời nhu hòa, nói có lợi ích và nói có từ tâm. Lâu nay khi thấy người ta có lỗi là mình chỉ liền, dù mình chỉ lỗi đúng đó, nhưng chỉ có một cái là nói đúng sự thật thôi chứ không đúng lúc, không có nhu nhuyễn nhẹ nhàng, không có lợi ích, cũng không nói có từ tâm.

10. Năm đức của người giảng sư

Bài Kinh này liên quan đến lời nói của vị giảng sư, hay quý vị có ý nguyện truyền pháp, chia sẻ pháp thì nên học những hạnh này.

"1. Một thời, Thế Tôn trú ở Kosambī, tại khu vườn Ghosita. Lúc bấy giờ, Tôn giả Udāyī có hội chúng cư sĩ đông đảo đoanh vây đang ngồi thuyết pháp. Tôn giả Ānanda thấy Tôn giả Udāyī có hội chúng đông đảo đoanh vây đang ngồi thuyết pháp, sau khi thấy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Udāyī có hội chúng cư sĩ đông đảo đoanh vây đang ngồi thuyết pháp.

- Nay Ānanda, thật không dễ gì để thuyết pháp cho các người khác. Để thuyết pháp cho các người khác, nay Ānanda, sau khi nội tâm an trú được năm pháp, mới nên thuyết pháp cho các người khác. Thế nào là năm?

2. "Ta sẽ thuyết pháp tuân tự", thuyết pháp cho người khác cần phải suy nghĩ như vậy. "Ta sẽ thuyết với mắt nhìn vào pháp môn", thuyết pháp cho người khác cần phải suy nghĩ như vậy. "Ta sẽ thuyết vì lòng từ mẫn", thuyết pháp cho người khác cần phải suy nghĩ như vậy. "Ta sẽ thuyết pháp, không phải vì tài vật", thuyết pháp cho người khác cần phải suy nghĩ như vậy. "Ta sẽ thuyết

*pháp, không làm thương tổn cho mình và cho người".
Thuyết pháp cho người khác cần phải suy nghĩ như vậy.*

- Nay Ānanda, thật không dễ gì để thuyết pháp cho các người khác. Để thuyết pháp cho các người khác, này Ānanda, sau nội tâm an trú được năm pháp, mới nên thuyết pháp cho các người khác."

***(Trích Kinh Tăng Chi – Chương 5 Pháp – XVI.
Phẩm Diệu Pháp - Kinh 159. Tôn giả Udāyī)***

Duyên sự của bài Kinh này là có một lần Thầy Udāyī đang thuyết pháp cho những cư sĩ xung quanh, Thầy Anan mới bạch với Đức Thế Tôn là có rất nhiều cư sĩ đang nghe Thầy Udāyī thuyết pháp như vậy. Đức Phật mới dạy thật là không dễ để mà thuyết pháp cho người khác nghe đâu. Khi trong tâm mình phải có năm pháp này thì lúc đó nói pháp mới có lợi ích, hay Thầy gọi là năm đức, năm hạnh lành của một người giảng sư, của một người muốn nói pháp.

1/ Thuyết pháp tuần tự

Vì do căn tánh của chúng sanh nên thường thì Đức Phật sẽ thuyết về bố thí trước, về công đức của việc bố thí, làm phước, cúng dường. Rồi sau đó Phật thuyết về công đức, lợi ích của việc giữ giới. Rồi đến thuyết về quả lành của chư Thiên ở các cõi Trời, như Trời Tứ Đại Thiên Vương, Trời Đao Lợi, Dạ Ma, Đâu Xuất, Hoá Lạc, Tha

Hoá Tự Tại,... an lạc như thế nào, về thiên sắc, thiên lạc, hào quang, tuổi thọ ở đó như thế nào.

Tiếp theo Phật thuyết về sự nguy hiểm của năm dục, đắm vào năm trần qua tài, sắc, danh, thực, thủy, đắm qua con mắt, qua mũi, qua tai, qua thân, qua xúc chạm. Khi một người đắm chìm vào năm dục như vậy sẽ rất là đau khổ, sẽ chỉ quanh quẩn trong các ác dục. Cuối cùng Phật mới thuyết về sự xuất ly, tức là Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, Tứ Niệm Xứ, thuyết về khổ và con đường để đoạn tận khổ. Như vậy gọi là thuyết tuần tự pháp.

Dĩ nhiên là không phải ai Đức Phật cũng thuyết tuần tự pháp. Có người Phật nói thẳng là đắm trong năm dục là khổ, nói thẳng vào xuất ly, về Bát Chánh Đạo, Tứ Diệu Đế và họ đắc Quả luôn. Nhưng có người thì Phật nói về bố thí, có người Phật nói về cõi Trời, về giữ giới,... Tại vì Ngài biết rõ cái khuynh hướng tâm lý, duyên lành, ba-la-mật của người đó như thế nào nên Ngài nói đúng vào ngay đó chứ không nhất thiết là Phật nói theo tuần tự pháp. Nhưng đa phần chúng sanh khi đi đến bờ đạo ban đầu là thường nói về bố thí, làm phước trước.

Cho nên quý vị khi mới vào đạo bao giờ cũng thường nghe nói về phước lành của bố thí, làm phước, cúng dường, làm từ thiện đúng không? Rồi bắt đầu qua giữ giới, giữ giới thì mới làm được lại thân người, giữ giới để được cao thượng, để không phạm vào những điều bất

thiện, giữ giới thân, khẩu mới thanh tịnh, từ đó làm nền tảng cho Định. Sau đó mới nói về cõi Trời, nguy hiểm của năm dục, và sự xuất ly.

Cái này là một sự quan sát rất tinh tế. Có những đạo tràng thuyết pháp xong, lần sau không ai nghe nữa hết. Tại sao? Không phải mình nói không hay, nói không đúng, mà vì quý vị đang nói cái điều mình cần chứ không nói cái điều thính chúng cần. Mình nói là nói cái điều mà người ta cần chứ không phải nói cái điều mình cần. Ở bài Kinh Ác Thuyết hôm trước quý vị đã học, trong khi họ thích đi bố thí, họ không có đức tin mà mình cứ lựa đức tin, lựa pháp mà nói. Lúc này khoan hãy thuyết pháp, cứ đưa họ vào đạo bằng bố thí đi rồi từ từ, khéo léo thuyết pháp. Còn có người thì thích giữ giới thanh tịnh mà cứ kêu họ đi bố thí hoài, cũng phải nên khéo léo như vậy.

Khi Thầy đi thuyết pháp ở một hội chúng, Thầy coi thính chúng đó già hay trẻ, lớn hay nhỏ, trình độ như thế nào? Ví dụ như các em sinh viên mình phải thuyết khác, người cư sĩ có học giáo lý mình thuyết khác, tuổi già gần đất xa trời mình thuyết khác, ở vùng quê xa xôi thuyết khác, ở một nơi mà họ không hiểu gì về Phật pháp mình thuyết khác, các em nhỏ mình thuyết khác... Đó là vì mình thuyết điều người ta cần, chứ không phải là điều mình cần. Tức là người ta cần ăn món ăn nào thì mình khéo léo, tế nhị cho họ món ăn hợp thời và dĩ nhiên là phải nói đúng pháp.

Cho nên trước khi nói pháp cho ai, nên hiểu ít nhiều về người đó rồi mới nói, chứ chưa hiểu gì về người đó mà tha hồ nói thì nói xong không có lợi ích gì, tốn thời gian, đôi lúc còn bị tác dụng ngược. Nhiều người nói: *"Thầy biết không, con đã hiểu Phật pháp, con về nói với ba mẹ con, giờ ba mẹ gặp chưa kịp nói là đã chửi con trước rồi, con hết nói được luôn."* Đó là lỗi của mình, phải thuyết cái gì từ từ, nhẹ nhàng trước.

2/ Thuyết với mắt nhìn vào pháp môn

Cái này Thầy sẽ kể kinh nghiệm của Thầy. Tại vì trong phần năm đức của người giảng sư mà Phật dạy, Thầy thấy có hình bóng của Thầy trong này rất nhiều:

"Con nhìn vào trong Kinh

Rồi nhìn lại chính mình,

Con thấy bao lầm lỗi,

Của nhiều kiếp vô minh."

Nhiều lúc giảng pháp, Thầy thích giảng bài đó chứ thật sự thì thính chúng không hợp, giảng xong Thầy thấy không có lợi ích gì nhiều. Mình cảm thấy một bài nào đó mình thấm nhưng mà lại không hợp với họ.

Phật nói: "thuyết với mắt nhìn vào pháp môn", tức là thuyết vào trọng tâm giáo pháp. Mục đích cuối cùng của

giáo pháp là giảng về Bát Chánh Đạo, Tứ Diệu Đế, 37 Phẩm Trợ Đạo, Giới - Định - Tuệ, về khổ và con đường diệt khổ,... đó là cốt ráo của Phật pháp. Nhưng ở giai đoạn đầu, không phải ai cũng hiểu ngay Giới - Định - Tuệ, Bát Chánh Đạo là gì, thì lúc đó cũng là giảng đúng pháp nhưng mà nên giảng về bố thí. Rồi từ từ nâng lên giữ giới, các cõi chư Thiên, về sự nguy hiểm của năm dục, rồi sự xuất ly tu tập Tứ Niệm Xứ để đạt được Đạo quả. Tức là thuyết giảng trong giáo pháp theo cách nhẹ nhàng, tuần tự chứ không đi lạc đề.

Lúc mới đi giảng Thầy cũng còn trẻ lắm, Thầy thường giảng theo tâm lý, lúc nào Thầy muốn Phật tử cười vui nhiều thì Thầy sẽ có những câu chuyện vui, còn hôm nào Thầy muốn Phật tử buồn, suy tư Thầy sẽ có những câu chuyện buồn. Một thời gian Thầy để ý, giảng theo tâm lý như vậy thì Phật tử có thể quý mến Thầy, buồn vui ngay lúc đó với Thầy, nhưng rồi sau bài giảng đó thì nó không đọng lại gì nhiều. Thứ nhất là những người đến học pháp với Thầy, từ từ họ sẽ thấy cái này là tâm lý mà họ có thể học được ở rất nhiều nơi. Thứ hai là tâm lý của người nghe, lúc đó họ thích như vậy nhưng mà có thể về sau họ không còn thích nữa. Đó là giai đoạn đầu Thầy đi giảng, Thầy thấy rằng các bài pháp không được sâu.

Sau đó Thầy rút ra kinh nghiệm là gần như bài giảng nào Thầy cũng sẽ trích dẫn nội dung Kinh. Có thể Thầy

giảng hay, có thể Thầy giảng dở, nhưng mà có nội dung Kinh, có nguồn Kinh đang hoàng để Phật tử nương vào Kinh mà học. Có thể một lúc nào đó, vị đó không còn thích nghe Thầy giảng nữa, nhưng họ không bác bỏ những điều Thầy đã giảng, những điều mà Phật đã dạy trong Kinh. Bên cạnh đó, Phật pháp rất mênh mông và màu nhiệm, còn rất nhiều bài Kinh mà Phật dạy ở nhiều khía cạnh cuộc đời, thì tại sao mình không trích những bài Kinh đó ra để mình nói.

Thầy tìm những cái bài Kinh căn bản liên quan với đời sống của chúng ta, rồi Thầy bắt đầu phân tích. Những điều cơ bản như là sự khổ đau, xấu đẹp, sự giàu nghèo, sức khỏe, hoặc bệnh tật, thành công hay không thành công, chuyện này chuyện kia,... sau đó thì Thầy mới nâng quý vị lên từ từ. Có những bài Thầy giảng sâu và có những bài giảng Thầy giảng bình dân hơn, nhưng mà bài nào cũng có pháp. Giảng vào trọng tâm pháp môn là như vậy, mấu chốt đường đi xuyên suốt đó là giảng về khổ và con đường diệt khổ, hay gọi là Bát Chánh Đạo, Giới - Định - Tuệ.

Cho nên một buổi giảng pháp, giảng Kinh Phật là như vậy chứ không phải là giảng theo tâm lý. Nếu giảng theo tâm lý, một thời gian người mà thực sự cầu học đạo, họ sẽ không thấy có cái gì để học với mình. Những bài giảng theo tâm lý, bây giờ chúng ta có thể có được, có thể

học được ở rất nhiều nơi trong khi lời Phật rất là sâu sắc, màu nhiệm.

3/ Thuyết vì lòng từ mẫn

Đó là vì thương mà giảng. Thầy thương quý vị mà Thầy giảng. Cái tình thương của Thầy dành cho quý Phật tử là gì? Đó là pháp, pháp đó biểu hiện qua lời giảng. Trong Kinh Đại Bát Niết-Bàn, Phật nói rằng thương ai thì an trú họ vào Phật, vào Pháp, vào Tăng, vào Giới để họ có đức tin nơi Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng và Giới. Nếu quý vị tin Phật, tin Pháp, tin Tăng, tin giới mà niềm tin bất động là đắc Thánh.

Thương ai thì hãy giúp họ an trú trong thiện pháp là tại sao? Tại vì thiện pháp hoặc ác pháp chính là cái tài sản mang theo của một người. Người có phước thì không ai hại được hết. Người có phước ở cái địa vị đó là sẽ được ngồi vị trí đó, còn không có phước ở vị trí đó mà có tìm cách này, cách kia thì cũng không lên được. Cho dù quý vị có lên được cái vị trí đó, được mấy bữa thì cũng gặp nạn rồi rớt xuống.

Ông bà mình hay nói: *"có phước thì mới có lộc"*, hoặc là *"có phước mới bước qua nạn tai"*. Cho nên khi mình hiểu rằng chính thiện nghiệp và ác nghiệp là của người đó, thì làm sao đó giúp cho họ tăng trưởng được cái thiện nghiệp và bớt đi cái ác nghiệp. Mình thương họ như

vậy thì an trú hộ trong Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng, an trú hộ trong pháp để họ làm những điều thiện.

Chúng ta thương ba mẹ, thương vợ chồng con cái, thương chị em, người thân, còn bản thân Thầy thì Thầy thương Phật tử, và bây giờ Thầy tặng pháp cho quý vị. Biểu hiện ở chỗ là Thầy dạy Giáo lý, mỗi tối 14, 30 Thầy giảng pháp, Thầy mở các khóa tu, các lớp học, Thầy thỉnh quý Thầy về giảng pháp, dạy hành thiền,... Để cho Phật tử mình hiểu đạo, phát triển trí văn, có chánh kiến, biết bố thí, biết làm phước, biết hành thiền, giữ giới, biết nghe pháp, biết làm những điều thiện,... Thầy không giúp được cho Phật tử về vật chất, về chuyện mưu sinh, cơm áo gạo tiền. Thầy chỉ giúp được về mặt đời sống tinh thần, làm cho quý vị có phước bằng cách giúp quý vị nghe pháp để có được chánh kiến, nghe pháp mới sống đúng, nghe pháp mới biết cách làm phước, rồi lên một cái thiện cấp cao hơn là hành thiền. Nếu mà tu tập được các đề mục thiền chỉ, nếu đắc được Sơ - Nhị - Tam - Tứ thiền là đã tự nâng mình lên một cấp cao rồi đó. Còn nếu như hành thiền quán mà đắc quả Thánh nữa thì chính là cái thiện rất ráo. Những điều đó rất là khó có, không dễ đâu.

Có một vị thiền sư cứ mỗi chiều nhìn hoàng hôn, Ngài tự thán:

“Công phu chưa đến chỗ vuông tròn,

Hằng tựa lan can luống lo âu

Hôm nay là ba mai lại bốn

Tuyết sương dễ đến phủ trên đầu.”

(Thiền sư Duy Công)

Thời gian cứ trôi qua, hôm nay mình 30 tuổi, hôm sau là 31 tuổi rồi từ từ đến 40; hôm nay là thứ ba, ngày mai là thứ tư,...cuộc sống nó cứ xoay vần như vậy. Tóc trắng hết rồi mà công phu tu tập chưa tới đâu, phước đức chưa tới đâu, nhìn phía trước là thấy mịt mù, đôi lúc không dám nhìn luôn. Thầy và quý vị gặp nhau, mỗi lần gặp nhau là mỗi phép trừ. Bây giờ quý vị có muốn thành phép cộng không?

Nếu muốn thành phép cộng, thì quý vị phải cùng với Thầy làm phước, cùng với Thầy thực tập giới, thực tập định, thực tập tuệ, cùng với Thầy có niềm tin nơi Tam bảo, tin nhân quả, cùng với Thầy học pháp,... thì mình có cộng nghiệp với nhau, cộng nghiệp là con của Phật. Chỉ có bốn lý do để mình gặp nhau thôi:

1/ Vì thương mà gặp: là do đã từng có những ân nghĩa với nhau, cùng làm phước, tu tập, làm những điều lành với nhau,... cho nên bây giờ gặp lại.

2/ Vì một oán kết nào đó: là do ghét mà gặp, kiếp trước quý vị oán kết với Thầy nên bây giờ gặp lại thì quý

vị thấy Thầy là không ưa, hoặc Thầy thấy quý vị là Thầy không ưa. Ông bà ta nói: "*ghét của nào Trời trao của đó*", trong tám nỗi khổ thì gọi là "oán tắng hội khổ", ghét mà gặp nhau.

3/ Vì cộng nghiệp mà gặp: là trong một cái tiền nghiệp nào đó ở quá khứ, Thầy với quý vị cùng làm việc gì đó với nhau, và bây giờ mình gặp, có thể là thiện hoặc có thể là ác.

4/ Vì cùng chí hướng mà gặp: là quý vị muốn làm con Phật, muốn quy y Tam bảo Phật - Pháp - Tăng, muốn học pháp, muốn hành pháp, muốn đi trên con đường Phật đã dạy. Bây giờ Thầy cũng muốn là đệ tử Phật, Thầy cũng quy Tam bảo, Thầy cũng muốn ứng dụng, cũng muốn đi trên con đường Đức Phật đã dạy. Thầy đi trên con đường đó, quý vị cũng đi trên con đường đó, và trên con đường đó mình gặp nhau. Đó là gặp nhau bởi cùng chí hướng. Phép cộng là như vậy, là mình có học có tu, mây tầng nào gặp mây tầng đó, nỗi nào úp vung đó.

Gặp nhau nắm tay nhau đi lên. Thay vì ngồi đây bàn chuyện bất thiện, mình nói xấu, nói hai lưỡi, nói lời phù phiếm, nói ác khẩu thì ngồi đây mình nói về pháp. Đó là những điều Thầy muốn tặng cho quý vị. Bây giờ Thầy không giúp quý Phật tử thì cũng được thôi, cũng nhẹ nhàng nhưng mà Thầy không chọn cách nhẹ nhàng. Ngày xưa, chư Phật, chư Tổ nếu mà quý Ngài chọn đường nhẹ

nhàng thì quý Ngài chọn rồi, phải không? Quý Ngài chọn con đường khó khăn nhưng mà nó có cái giá của nó.

Khi Đức Phật Thích Ca còn là đạo sĩ Thiện Huệ, Ngài được Đức Phật Nhiên Đăng thọ ký, lúc đó Ngài đã đủ duyên để đắc Thánh A-la-hán rồi nhưng Ngài không đắc. Bởi vì nếu Ngài đắc A-la-hán thì Ngài không độ được mấy người cả, và Ngài nguyện thành Phật Chánh Đẳng Giác. Như vậy, Ngài sẽ phải đi thêm một khoảng thời gian là 4 A-tăng-kỳ 100 ngàn đại kiếp nữa và Ngài biết rằng với một khoảng thời gian 4 A-tăng-kỳ 100 ngàn đại kiếp thì chắc chắn sẽ có những kiếp mà Ngài sẽ bị đọa xuống địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Tuy nhiên dù biết có những kiếp phải rơi xuống những khổ cảnh như vậy nhưng Ngài vẫn nguyện thành Phật Chánh Đẳng Giác. Thay vì đóng một chiếc thuyền nhỏ - Ngài đắc quả A-la-hán giác ngộ giải thoát hoặc độ vài người hữu duyên thôi, thì Ngài muốn đóng một chiếc thuyền to lớn để chở nhiều người cùng sang sông. Ngài biết rằng con đường đi dài như vậy, khó như vậy, phải trả cái giá như vậy nhưng con đường này là một con đường đẹp.

Tu thì vui, tu thì an lạc, nhưng mà tu không dễ chút nào. Tu vất vả, gian nan, khó khăn lắm. Chỉ có một cái là tu giỏi thì bớt khổ, tu dở thì vẫn khổ đầy.

"Đời vẫn khổ, dù có tu vẫn khổ"

Tham ái sẽ dày thêm với bao điều quyến luyến

Hệ lụy phù sinh đôi khi đay nghiến... đến không ngờ!"

Ngài Ca-diếp đã thưa với Đức Phật: *"Kính bạch Đức Thế Tôn, con thấy con đường phạm hạnh là con đường gặp nhiều hiểm nạn."* Phật nói: *"Này Ca-diếp, con đường phạm hạnh là con đường gặp nhiều hiểm nạn."* Đừng có nghĩ tu là dễ, thật ra ăn chơi mới dễ, đắm vào năm dục mới dễ, sa đọa, tạo bất thiện mới dễ. Còn học pháp, tu tập, hành thiện thì khó lắm. Nhưng vì con đường này là con đường đẹp, là con đường sáng nên chúng ta phải bước đi.

Thầy nói Thầy giúp quý Phật tử chứ thật ra là Thầy cũng đang giúp Thầy. Giúp cho người cũng là giúp cho mình, mà giữ cho mình cũng là giữ cho người. Ví dụ như mình giữ giới không sát sanh, là vì mình giữ cho mình, nhưng cũng là mình đã giữ cho cái mạng sống của con vật đó. Mình giữ giới không trộm cắp là giữ cho mình không phạm vào bất thiện, nhưng cũng là mình đang giữ cho người kia để họ không phải khổ vì cái chuyện mất đồ. Cho nên là khi chúng ta hiểu sâu thì mới thấy Phật pháp đẹp lắm.

Ở đây, khi thuyết pháp phải thuyết bằng tâm từ và bản thân Thầy cũng vậy, Thầy thương quý Phật tử và

Thầy hay quán chiếu là người mà đáng tuổi ông bà, cha mẹ, Thầy nghĩ giống như cha mẹ của Thầy. Ngang tuổi Thầy thì Thầy nghĩ là anh em của Thầy, vị mà nhỏ hơn một chút Thầy nghĩ là người em trai, em gái của Thầy. Đặc biệt là Thầy thương những người mua gánh bán bưng, hoặc những người đi làm hồ, làm xây dựng. Tại vì ba mẹ Thầy ngày xưa cũng đi làm hồ, làm xây dựng, buôn gánh bán bưng để có tiền lo cho Thầy ăn học. Không bao giờ mà Thầy đi mua cái gì mà Thầy trả giá, chỉ có cho thêm thôi. Thầy nghĩ những người lớn tuổi, họ đến cái tuổi này đáng ra phải được ở nhà để con cháu phụng dưỡng, mà bây giờ phải gánh gồng đi làm nên thương lắm. Đừng có khắt khe với người nghèo, những cái lần mà mình khắt khe với người nghèo và những cái lần mà mình hào sảng với người nghèo, quý vị nghĩ cái gì nó còn lại? Chính là cái hào sảng của mình đó, giúp người cũng là giúp mình. Cho nên có một người cha dạy con thế này:

“Chẳng ai muốn làm hành khất

Tội trời đày ở nhân gian

Con không được cười giễu họ

Dù họ hôi hám úa tàn.

Nhà mình sát đường họ đến

Có cho thì có là bao

Con không bao giờ được hỏi

Quê hương họ ở nơi nào.

Con chó nhà mình rất hư

Cứ thấy ăn mày là cắn

Con phải răn dạy nó đi

Nếu không thì con đem bán.

Mình tạm gọi là no ấm

Ai biết cơ trời vắn xoay

Lòng tốt gửi vào thiên hạ

Biết đâu nuôi bố sau này.”

(Dặn Con - Trần Nhuận Minh)

Ông bố dạy con như vậy đó, cho nên đừng bao giờ khất khe với người nghèo. Đôi lúc mình thấy như hôm nay mình có chiến lợi phẩm, bó rau này bình thường mua hai chục ngàn, mà hôm nay mua được ba bó chỉ ba chục ngàn, tức là có nửa giá. Hỏi làm sao hôm nay em mua rẻ

vậy? - *"Hôm nay tặng ca em về trễ gặp bà này lớn tuổi rồi, giờ đó ai mua nữa đâu, em không mua là bỏ. Lúc đầu bà cũng bán đúng giá mà em ép còn có nửa giá, giờ không bán cho em thì đem về."* Minh hí hửng, vui mừng như vậy đó. Nhưng nếu đủ điều kiện mình mua hết ba bó còn cho thêm tiền người ta nữa thì chính cái hào sảng đó, cái giúp người nó mới còn lại, chứ không phải là cái tính toán kia. Ông bà mình nói: *"sống xởi lởi trời cời ra cho, sống so đo trời co ro lại"*. Cứ cho người, giúp người đi, đừng cần người ta trả ơn, đó là một cái gì đó rất là đẹp, nó nâng con người mình lên liền, tự nhiên nó có cái phước, mà có cái phước thì mới có được những cái khác.

Và thuyết với lòng từ mẫn là Thầy thuyết pháp vì thương Phật tử, không phải vì để Phật tử cúng dường cho Thầy, hay thương Thầy, mến Thầy, kính Thầy, vì cá nhân Thầy,... cho nên Thầy thuyết rất thoải mái. Vì nếu nghĩ như vậy mà thuyết pháp thì tâm không có đẹp; thứ hai là nếu mà nghĩ như vậy thì Thầy không tuân pháp mà giảng được. Đó là sự tác ý của Thầy lâu nay.

4/ Thuyết không phải vì tài vật

Tức là không phải thuyết pháp để được cúng dường. Hoặc là một cư sĩ đi thuyết pháp cho một người cư sĩ khác, một người bạn đạo khác không phải vì để người đó cho cái này cho cái kia. Không phải là Thầy khất khe, không phải là Thầy không trân quý tấm lòng của Phật tử

nhưng mà cúng dường không hợp thời thì Thầy không nhận. Giống như là quý vị nói Thầy giảng cho con, con trả ơn cho Thầy, kiểu như là sòng phẳng thì Thầy không nhận. Thầy muốn quý vị làm gì cũng với một cái tâm rất là đẹp, bản thân Thầy cũng vậy. Thầy muốn giảng pháp đến cho Phật tử không phải vì lợi dưỡng, lợi vật. Không phải Thầy giảng để được biết ơn, được cúng dường, được cung kính, không phải là giảng để về làm đệ tử của Thầy, hay để được người ta lo chuyện này chuyện kia.

Nói đến chỗ thuyết pháp vì tài vật, nó nặng lắm. Trong một bài Kinh Đức Phật dạy, khi đi tới đâu thuyết pháp thì giống như là mình đang tặng cho nơi đó viên ngọc quý. Còn mình giảng pháp mà mong được tứ sự: cơm ăn, áo mặc, nhà ở, thuốc trị bệnh thì giống như mình tặng ngọc mà mong nhận lại cái đom đui vậy. Bây giờ có thể quý vị cho rằng vì đời sống vật chất của mình còn khó khăn nên mới đi làm và lo tu, nhưng nếu bây giờ quý vị có đầy đủ điều kiện vật chất, có cả ngàn tỷ mà không tu thì có khổ không? Cũng phải khổ thôi. Biết đạo, có tu thì có một ngàn tỷ lo làm phước tiếp thì quá tốt. Còn chuyện nhập thiền nó không phụ thuộc vào việc quý vị có tài sản, địa vị, sắc đẹp hay không; mà một là nó phụ thuộc vào cái duyên tiền nghiệp, ba-la-mật của mình, thứ nữa là đời này có gặp Thầy lành, bạn tốt để dạy pháp không, ba là có gặp Thầy gặp bạn rồi, có duyên lành quá khứ rồi mà không có trí tuệ, không có sự tinh tấn thì cũng không được.

Những thiện tâm cấp cao, đắc thiên, nó phải phụ thuộc vào tinh tấn, vào trí tuệ, chọn lựa có Thầy có bạn có pháp, và cũng là cái duyên phước của mỗi người nữa, chứ không thể bỏ tiền, bỏ quyền hay bỏ gì ra mua được những cái đẳng cấp, những cái trình độ tâm của mình. Chúng ta phải bỏ thời gian, công sức, bỏ ra sự tu tập mới có được. Phải hiểu được Phật pháp thì mới biết Phật pháp quý đến vậy. Cho nên, đại chúng hiểu ra ngày xưa tại sao các vị có thể bỏ được cái ngôi vua để đi xuất gia tu tập chưa? Như Vua Kappina bỏ ngôi vua dẫn theo một ngàn vị quan xuất gia, sau đó là hoàng hậu cũng bỏ ngôi lại dẫn thêm một ngàn người vợ của các vị quan đi tu. Ngài Subhūti (Tubồ-đề) thấy được ân đức của Phật, bỏ cái ngôi vua một cách rất là nhẹ nhàng. Là tại vì các vị có được cái lạc của thiên, cái lạc của Đạo quả. Đến một lúc nào đó, chúng ta sẽ thấy những cái vật chất thì cần đó, nhưng có những cái mình cần hơn nữa đó chính là đời sống tu tập, mình cần Giới, cần Định, cần Tuệ.

Cho nên khi thuyết pháp mà cần ai đó cho lại tài lộc thì đối với Thầy đó là một sự thấp kém, là sự bán pháp, giống như là bán pháp để nuôi cái thân này. Lúc Thầy mới đi giảng thì không có tiền để đi giảng đâu. Thầy nhớ có một lần Thầy đi giảng ở Nha Trang thì có một cô Phật tử mới nói với Thầy là Sư phụ cô (Thầy Trí Huệ) nói: *"Mình đừng sợ không có tiền, có ai mà cúng dường cho mình thì lấy cái đó mình in đĩa tặng cho người ta, cho người ta*

nghe pháp nhiều tự nhiên có tiền lại à" Cô kể nhiều chuyện lắm, mà tự nhiên nghe câu đó Thầy giật mình. Thì từ đó, gần như là ai cúng dường cho Thầy, Thầy gom hết vào bao thư về in đĩa tặng Phật tử. Thầy để ý rất nhiều lần chứ không phải là một lần, khi đó Thầy không có tiền nhiều, ví dụ như Thầy vừa in đĩa năm triệu, mười triệu là bước ra có người cúng dường năm triệu, mười triệu. Thầy nghĩ là trùng hợp nhưng nó quá nhiều lần trùng hợp, nhưng thôi kệ vì cũng không có câu trả lời. Nhưng mà Thầy đi giảng với một cái tâm chỉ là thương pháp mà đi giảng, mê pháp mà đi giảng, nơi nào cần pháp là Thầy đi. Cái chuyện giảng pháp là một cái duyên. Giảng pháp là một cơ hội để đưa nhiều người với Phật pháp, là một cái gì đó cao đẹp lắm trong đời này, và đúng ý Phật. Thầy cũng tin rằng cái việc mình làm là có chư Thiên gia hộ.

Có giai đoạn Thầy đi giảng liên tục, có những buổi về tới chùa là 1, 2 giờ sáng. Về đến là nằm nhắm mắt ngủ được hai ba tiếng vì có khi ngày mai lại có lịch giảng lúc 6, 7 giờ sáng. Lúc đó đi về khuya quá Thầy mệt, trước khi ngủ thì Thầy cũng hẹn đồng hồ, hẹn chuông điện thoại báo thức cho ngày mai. Mà Thầy mệt đến mức là nó reo ầm hết mà lại không hiểu tại sao lại không nghe. Chuyện này có sao thì Thầy kể lại y như vậy, còn tin hay không tin là chuyện của quý vị nha, còn giải thích thì không biết là nên giải thích thế nào. Thì trong giấc mơ, Thầy thấy Ngài Hộ Pháp trong chùa cầm cây kiếm nhìn Thầy, Thầy

chấn động trong tâm thức, bật dậy chưa kịp hoàn hồn thì điện thoại reng ầm ầm. Rõ ràng là giống như Ngài kêu mình dậy, nếu tình hình đồng hồ reng này giờ mà không dậy thì trễ giờ giảng. Hình ảnh đó làm cho Thầy thấy là phải càng tinh tấn hơn, cố gắng hơn, quyết tâm hơn và đặc biệt là mình không cô độc trên hành trình này. Tại vì Thầy đi giảng đi sớm về khuya, nửa đêm đi ra xe rồi khi về cũng nửa đêm, nhưng mà lúc nào Thầy cũng cảm thấy ảm cúng vì Thầy tin là bên cạnh mình có chư Thiên, Hộ Pháp thấy việc mình đang làm. Cho nên Thầy nghĩ nếu Thầy giảng mà nghĩ về lợi dưỡng là các Ngài thấy liền, giảng với cái tâm không trong sáng, không cao đẹp, không vì pháp thì các Ngài sẽ không gia hộ cho mình.

Một lần, lần sau cũng y như vậy, cũng y như cái hình ảnh đó, Ngài vô gọi lại lần thứ hai. Và trong những giai đoạn chùa gặp những khó khăn, rối rắm, ngày nào tụng Kinh xong Thầy cũng lay ngài Hộ Pháp để gia hộ cho chùa. Cho nên, quý vị sau này giúp ai cũng vậy, nhất là giúp về Phật pháp thì phải trong sáng như vậy. Còn chuyện cơm áo gạo tiền nó là cái chuyện tất nhiên, cái đi làm có tiền là cái chuyện tất nhiên, nhưng chuyện gì liên quan đến Phật pháp thì ráng trong sáng nhất có thể, chỉ thương mà giúp thôi, đừng tác ý dính dáng đến tiền bạc.

5/ Thuyết pháp không làm thương tổn

Thuyết pháp làm sao phải cho người khác cảm thấy an lạc, cảm thấy vui, cảm thấy học được những bài học chứ đừng thuyết pháp làm cho người ta cảm thấy thương tổn thì không nên.

11. Thuyết tuần tự pháp

"...Thế Tôn liền thứ lớp giảng pháp cho Bà-la-môn Pokkharasādi đang ngồi một bên nghe, thuyết về bố thí, thuyết về trì giới, thuyết về các cõi trời, trình bày sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự nhiễm ô của dục lạc và sự lợi ích của xuất ly. Khi Thế Tôn biết tâm của Bà-la-môn Pokkharasādi đã sẵn sàng, đã nhu thuận, không còn chướng ngại, được phấn khởi, được tín thành, liền thuyết pháp mà chư Phật đã chứng ngộ, tức là khổ, tập, diệt, đạo. Cũng như tấm vải thuần bạch, được gột rửa các vết đen, sẽ rất dễ thấm màu nhuộm, cũng vậy, chính chỗ ngồi này, pháp nhãn xa trần ly cấu khởi lên trong tâm Bà-la-môn Pokkharasādi: "Phàm pháp gì được tập khởi lên đều bị tiêu diệt..."".

(Trích Kinh Trường Bộ - 3.Kinh A-ma-trú (Ambattha Sutta))

Đức Phật thuyết tuần tự pháp trong nhiều bài Kinh lắm chứ không phải riêng trong bài Kinh này. "Tuần tự pháp" tức là Ngài thuyết theo thứ lớp, theo căn cơ để cho người ta hiểu. Ví dụ như có mười cấp độ, từ cấp độ 1 đến

cấp độ 10, người nói pháp hiểu được đến cấp độ 10 nhưng mà trình độ của người nghe pháp họ hiểu đến cấp độ 3 thì mình chỉ nên giảng ở cấp độ 3, họ hiểu cấp độ 5 thì giảng ở cấp độ 5 và hiểu cấp độ 10 thì giảng cấp độ 10. Ví dụ như họ hiểu cấp độ 1 mà mình giảng cấp độ 5, cấp độ 7 thì họ không hiểu, mà phải khéo léo nâng lên từ từ. Đó là sự khéo léo rất trí tuệ, phải nhìn vào trí tuệ, căn cơ của vị đó biết vị đó đang trình độ như thế nào để thuyết cho thích hợp.

Với trí tuệ của Đức Phật, Ngài thuyết tuần tự pháp ở đây là:

1/ Bồ thí, 2/ Giữ giới, 3/ Về các cõi Trời, 4/ Sự nguy hiểm của năm dục, 5/ Sự xuất ly (về Tứ Niệm Xứ, Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, Giới - Định - Tuệ).

Tuy nhiên, không phải đối tượng nào Phật cũng thuyết theo tuần tự như vậy. Với trí tuệ của bậc Chánh Đẳng Giác, Phật có Túc Mạng Minh, Thiên Nhân Minh, Lậu Tận Minh, Ngài hướng tâm đến vị đó là Ngài biết nên nói câu gì, nói nội dung gì, nói dài hay ngắn và nói lúc nào. Có thể với một số người, Đức Phật thuyết thẳng vào sự xuất ly, Giới - Định - Tuệ, Bát Chánh Đạo là người đó đặc. Có một số người thì Đức Phật không thuyết như vậy mà Phật thuyết về giới. Còn có một số người thì Đức Phật thuyết về các cõi Trời. Cho nên tùy căn cơ, nhưng đa phần là Phật sẽ thuyết theo thứ tự này.

1/ Bồ thí: Bồ thí là pháp căn bản đầu tiên để chúng ta tập buông bỏ để xả bỏ lòng tham, Phật nói về phước đức của việc bố thí, bố thí cho những quả lành nào. Ví dụ như quả lành chung của bố thí là tài sản, sắc đẹp, tuổi thọ, an vui, thông minh, trí tuệ. Nhờ bố thí mà đủ duyên lành làm một người đẹp, người giàu, người khỏe.

2/ Các cõi Trời: Sau đó, Phật mới thuyết về các cõi Trời, Ngài giảng về các cõi Trời an vui, sống lâu, lợi ích như vậy, có Thiên lạc như vậy, Thiên sản, Thiên sắc như vậy. Có những người nghe đến cõi chư Thiên an lạc như vậy, họ sẽ thích tu tập làm phước để sinh về cõi Trời.

3/ Giữ giới: Rồi có người thì Phật thuyết về phước lành của sự giữ giới. Giới tức là những điều đạo đức. Vì sao nên giữ giới? Giữ giới là giữ những điều đạo đức, chấm dứt những điều ác. Giữ giới chính là chiếc xe để cho chúng ta chạy trong cõi Người, cõi Trời, nhờ giữ giới mà sinh lên cõi Trời, cõi Người. Nhờ giữ giới mà thân - khẩu - ý mới thanh tịnh. Nhờ giữ giới mà khi hành thiền không bị trạo hối. Nhờ giữ giới làm nền tảng mà tu Định, đắc Định. Giữ giới có tiếng lành đồn xa, được nhiều người kính trọng, quý mến. Việc giữ giới có rất nhiều lợi ích.

4/ Sự nguy hiểm của năm dục: Trên nữa là Đức Phật bắt đầu thuyết về sự nguy hiểm của năm dục, sự nguy hiểm của năm trần, hay là tài - sắc - danh - thực - thù. Ngày nào còn đắm vào năm dục là còn quay cuồng trong

đau khổ, còn tạo vô số bất thiện nghiệp. Có những người tìm mọi cách để đắm vào năm dục: có người thì đắm vào miếng ăn, có người thì đắm vào âm thanh, có người đắm vào hình sắc, có người đắm vào sự xúc chạm,... Tùy mỗi người mà đắm mỗi kiểu khác nhau thôi. Một khi đã đắm vào năm dục rồi thì không thể nào an lạc trong thiền Định được. Cứ quay cuồng trong các dục là nó ngược lại với thiền, còn đắc thiền thì không còn đắm trong các dục.

Đức Phật nói về sự nguy hiểm của năm dục, và về sự an lạc của ly dục. Cho nên, người đắc các tầng thiền Sơ - Nhị - Tam - Tứ thiền là họ rất an lạc, và vấn đề dục là không còn trong trạng thái tâm thiền của họ. Họ vẫn ăn, vẫn mặc, vẫn ngủ nhưng tất cả chỉ là nhu cầu chứ không còn tâm tham dục.

Đích đến cuối cùng của một cuộc đời xuất gia là những gì? Số một của cuộc đời này, của đất trời này chính là giác ngộ, là giải thoát, là Đạo quả, là đoạn tận phiền não. Đó là đẹp nhất và cao quý nhất của cuộc đời này. Biết là đẹp như vậy đó, nhưng mấy người đi được? Bởi vì con đường đi tu nó quá khó, đó là con đường ly dục, là con đường đẹp nhất, hạnh phúc nhất, an lạc nhất. Mà chính vì cõi của mình là cõi Dục, cõi của sự đắm vào dục, cho nên đi tu là đi ngược lại với con đường đắm vào năm dục, cho nên rất là khó để tu.

Một người đi tu được là khó, là khổ lắm. Cho nên đời tu không dành cho những người yếu đuối, nông nổi, bộp chộp, thích thì đi, không thích thì về, "*sáng nắng, chiều mưa, trưa lâm râm, tối bão*". Đi tu như vậy là không được, phải kiên trì, kiên cố, phải quyết tâm, phải mãnh liệt lắm mới có thể đi tu được.

5/ Sự xuất ly: Sau đó Đức Phật mới thuyết về chân lý rốt ráo nhất chính là Tứ Diệu Đế, Tứ Niệm Xứ, Giới - Định - Tuệ, tức là con đường làm Thánh, còn thoát ly năm dục thì đắc Thiền. Khi tu tập thiền quán Vipassanā hay Tứ Niệm Xứ mà thành công thì đắc Thánh. Vì vậy, tùy trình độ, căn cơ của mỗi đối tượng khác nhau mà Đức Phật thuyết đề tài khác nhau.

Ở chùa Thầy cũng vậy, với Phật tử số đông Thầy hay thuyết về bố thí, giữ giới, các cõi Trời. Ở các khóa tu chuyên sâu, Thầy mới thuyết về sự nguy hiểm của năm dục, hay Bát Chánh Đạo, Tứ Diệu Đế. Chứ Phật tử mới vào đạo mà thuyết về những giáo lý sâu quá thì Phật tử nghe không hiểu. Có những quyển sách đọc đến trang đó thì mình bỏ luôn quyển sách, và có những quyển sách đọc trang đó xong tự nhiên mình muốn đọc hết quyển sách đó. Có nhiều người lâu lâu vào chùa gieo duyên, họ vào đúng cái ngày Thầy thuyết bài pháp đó, lúc mới vào chùa còn hơi hăm hở, nghe xong bài pháp lòng bùng lổ tai rồi một đi không trở lại. Không giảng theo tuần tự pháp là như vậy.

12. Nam nữ trói buộc nhau bởi điều gì?

Trong cõi Dục của chúng ta, người nam trói người nữ bằng kiêu gì và người nữ trói người nam bằng kiêu gì? Trong Kinh Tăng Chi, chương 8 Pháp, bài Kinh Sự Trói Buộc Của Nữ Nhân, Đức Phật nói có 8 điều mà người nữ trói buộc người nam và người nam cũng có 8 điều trói buộc người nữ, và trong 8 điều đó có một điều là liên quan đến lời nói:

"1. - Với tám hình tướng, này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân. Thế nào là tám?"

2. Này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với sắc; này các Tỷ-kheo nữ nhân trói buộc nam nhân với tiếng cười; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với lời nói; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với lời ca; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với nước mắt; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với áo quần; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với vật tặng; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với xúc chạm.

Với tám hình tướng, này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân. Các loài hữu tình bị khéo trói buộc bởi các hình tướng ấy, giống như trói buộc bởi dây sập."

(Trích Kinh Tăng Chi - Chương 8 pháp - Đại phẩm – Kinh Sự Trói Buộc Của Nữ Nhân)

1/ Sắc: tức là có những người nam nhìn người nữ có sắc đẹp khả ái, dễ thương, có duyên thì chính cái sắc đó trói buộc người nam.

2/ Nụ cười: Có người thì bị trói buộc bởi sắc đẹp, có người bị trói buộc bởi nụ cười. *"Có khi chỉ nửa nụ cười, mà tôi phải mất cả đời để quên"*. Có người chỉ cần cười một cái thôi mà cả đời đối phương không quên được nụ cười của người đó.

3/ Lời nói: Có khi mình thấy cô đó hay anh đó cũng bình thường, chưa có cảm xúc gì, hay cô đó cười cũng bình thường. Nhưng khi cô đó hay anh đó mà nói lên một câu là xong luôn, giọng nói đi qua lỗ tai rồi đến trái tim, bắt đầu cảm mến, thương quý người đó bởi lời nói. Sự trói buộc nhau giữa nam nhân và nữ nhân trong đó có lời nói.

Không phải là mình muốn trói buộc ai đó, nhưng lời nói của mình truyền cảm, mình nói nhu hòa, nói lời nói chân thật, nói từ tâm,... chính những lời nói đẹp đó có thể đưa người về với đạo. Cũng lời nói này, ngày xưa làm cho bao nhiêu người đau khổ, lặn độn, lênh đênh, khôn đốn, thì bây giờ cũng lời nói này mà nói Pháp, nói lời thiện cho người quay về với Phật pháp. Sám hối là như vậy, là dừng lại lỗi bất thiện.

Cuộc đời này không có gì đẹp bằng khi ta biết quay về an trú trong Phật pháp. Giúp cho ai đó an trú trong Phật

pháp thì hiện hữu trước mắt là đang giúp cho người đó một đời và nhiều đời an lạc. Dem lời nói ra làm thiện không dễ, mà phải phát nguyện, vì nếu không phát nguyện thì rất dễ quên. Cũng muốn làm thiện đó nhưng mà đưng chuyện thì lười quá, mệt quá không làm, bận rồi... rất nhiều lý do để cho mình từ chối làm thiện. Còn khi mà đã nguyện rồi thì đưng chuyện thì sẽ cố gắng làm cho tới.

4/ Lời ca: Có người hát hay lắm rồi bắt đầu mình thương người nữ, thương người nam đó.

5/ Nước mắt: hát hay không hát thì không ảnh hưởng gì đến mình, nói cũng không ảnh hưởng gì lắm đâu, cười cũng không ảnh hưởng gì, sắc đẹp cũng không ảnh hưởng, mà thấy cô đó hay anh đó khóc là bắt đầu xiêu lòng luôn. Có khi người nữ trối một người nam bằng tiếng khóc, tiếng khóc là sức mạnh của phụ nữ cũng như là sự giận hờn cũng là sức mạnh của mấy cô.

6/ Áo quần: "*Người đẹp vì lụa, lúa tốt vì phân*" có những bộ đồ bình thường và có những bộ đồ mặc vào lại đẹp hơn. Có những người nhìn vào bình thường thôi, nhưng mà mặc bộ đồ đẹp vào là nhìn khác liền. Cho nên quý vị mà có đồ đẹp quá thì thường dành bữa nào đi chùa, đi chơi, đi lễ.

7/ Vật tặng: Lại có khi người nữ, người nam trối nhau bởi vật tặng. Ví dụ, bữa đó người đó tặng cho mình

đồng hồ, cái bánh, ly trà, chai dầu, đôi dép, chậu hoa, hay chiếc xe,... thì qua cái vật tặng đó mà mình thương quý, bị trói buộc với người đó luôn.

8/ Và cuối cùng là nữ nhân trói buộc nam nhân hoặc là nam nhân trói buộc nữ nhân bởi sự xúc chạm.

Đức Phật dạy đây là tám điều trói buộc giữa nữ nhân và nam nhân. Nhìn ở mặt tích cực thì ở trong cõi Dục này, nhờ những điều này mà người vợ giữ được chồng hay người chồng giữ được vợ. Nhưng ở một khía cạnh xa hơn trong vòng luân hồi, những cái trói buộc nhau là khổ. Cuộc đời mâu thuẫn mà cũng nghiệt ngã thế này, có những người ngày xưa thức đêm thức hôm, không ăn không ngủ, tìm cách làm sao để cưới cho được người đó. Rồi đến bây giờ cũng mất ăn mất ngủ, ăn không được ngủ không xong, thức đêm thức hôm để tìm cách nào mà bỏ cho được người đó. Bây giờ bỏ phải chia nửa tài sản, phải vướng vào con cái, chia tay thì vướng bao nhiêu cái, mà ở với nhau thì như địa ngục.

Cho nên, quý vị đừng tin bây giờ nó như vậy thì chuyện ngày mai nó cũng như vậy. Mọi cái là vô thường, mọi cái là thay đổi. Cả ngàn, cả tỷ bài học trải qua trong đời rồi nhưng đừng chuyện mình cũng thấy nó "thường" trong khi nó "vô thường" rõ ràng. Tại sao biết vô thường mà vẫn khổ? Tại vì chúng ta chỉ mới hiểu vô thường ở Trí văn, chưa hiểu qua Trí tư, Trí tu, thực tập chưa tới. Tại

sao mình biết nó vô thường mà vẫn chấp nó là thường? Bởi vì cái tâm nó sanh diệt nhanh quá, nó thành một dòng chảy cho nên mình cứ tưởng là nó thường còn. Cái thân mình nó sanh diệt liên tục mà mình cứ tưởng là nó thường còn.

13 - 14. Tai họa khi xúc phạm bậc Thánh

Bài Kinh số 13 và bài Kinh số 14, hai bài Kinh này là thuộc đẳng, đó là nói về tai họa khi xúc phạm bậc Thánh.

"1. - Tỷ-kheo nào, này Bhikkhave (các Tỷ-kheo), mắng nhiếc, mạ lỵ, các vị tu Phạm hạnh, phỉ báng bậc Thánh, vị ấy được chờ đợi năm sự nguy hại. Thế nào là năm?"

2. Phạm tội bị tẩn xuất, chặt đứt con đường hướng thượng; hay phạm một tội nhiễm; hay cảm xúc bệnh hoạn trầm trọng; khi mạng chung tâm bị mê loạn; sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Tỷ-kheo nào, này Bhikkhave (các Tỷ-kheo), mắng nhiếc, mạ lỵ, các vị tu Phạm hạnh, phỉ báng bậc Thánh, vị ấy được chờ đợi năm sự nguy hại này."

(Trích Kinh Tăng Chi - Chương 5 Pháp - Phẩm Măng Nhiếp - Kinh Măng Nhiếp)

Các vị phạm hạnh: một là bậc Thánh, hay tuy chưa đắc Thánh nhưng là những bậc đức độ, giới đức, thiền định, cao minh. Nếu ai xúc phạm, mạ lỵ, măng nhiếp các vị phạm hạnh thì sẽ có năm sự nguy hại chờ đợi:

1/ Phạm tội bị tẩn xuất: nếu nói trong đời sống xuất gia thì có những tội nếu phạm vào là không được ở trong Tăng đoàn.

2/ Chặt đứt con đường hướng thượng: nghĩa là người nào phạm tội này là con đường đi lên, con đường thiền Định, Đạo quả coi như là bị chặn đứng.

3/ Hay phạm một tội nhiễm: Chuyện này nó rất là kỳ lạ, mà bởi vì chúng ta không hiểu chứ hiểu rõ rồi thì nó không có kỳ lạ. Một người khi mà phạm bất thiện, đặc biệt là xúc phạm những bậc đạo đức, những bậc trí tuệ, những bậc thiền Định, Đạo quả, thì họ đã phạm tội quá nặng. Chính vì vậy giống như là bị nghiệp nó che, làm cho bị si mê, vô minh, bất thiện mà bản thân không biết. Và lúc đó thì rất dễ phạm những lầm lỗi.

Bậc Thánh là bậc cao tột, trong cả triệu người thì được mấy người gọi là bậc Thánh. Bậc phạm hạnh thì có thể có nhiều vị, nhưng bậc Thánh thì khó có hơn. Nhưng mà họ vẫn xúc phạm được một bậc Thánh thì chuyện gì

họ không dám làm. Và khi mà đã phạm tội này rồi thì giống như nó làm nền, từ đó mà bao nhiêu là bất thiện đến và rất dễ phạm những lỗi khác.

4/ Cảm xúc bệnh hoạn trầm trọng: xúc phạm nặng bậc Thánh là bệnh nặng liền, có những người phước ít quá là chết trong vòng bảy ngày.

5/ Khi mạng chung thì tâm mê loạn và sau đó sanh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Ở bài Kinh này, khi xúc phạm bậc Thánh thì sẽ gặp năm quả báo nặng. Thầy nói lướt qua, bây giờ Thầy sẽ nói kỹ trong bài Kinh số 14.

Trong Kinh Tăng Chi, Chương 11 Pháp, bài Kinh Tai họa, Đức Phật nói tai họa khi xúc phạm bậc Thánh:

"1. Nay Bhikkhave (các Tỷ-kheo), nếu có Tỷ-kheo nào mắc nết, chỉ trích, quở trách các bậc Thánh là những vị đồng Phạm hạnh, thời không có sự kiện, không có cơ hội rằng người ấy không gặp một trong mười một tai họa. Thế nào là mười một?

2. Không chứng điều chưa chứng, đã chứng được thời mất đi, diệu pháp không được tỏ rõ, hay là tự kiêu trong diệu pháp, hay là không hoan hỷ sống Phạm hạnh, hay phạm một tội ô uế, hay từ bỏ Phạm hạnh và hoàn tục, hay là thọ bệnh nặng, hay là đạt đến điên cuồng loạn tâm,

hay là bất tỉnh khi mệnh chung, sau khi thân hoại mạng chung rơi vào cõi dữ, ác thú đọa xứ, địa ngục.

Này Bhikkhave (các Tỷ-kheo), nếu có Tỷ-kheo nào mắng nhiếc, chỉ trích, quở trách các bậc Thánh là những đồng Phạm hạnh, thời không có sự kiện, không có cơ hội rằng người ấy không gặp một trong mười một tai họa này."

(Trích Kinh Tăng Chi - Chương 11 Pháp - Phẩm Y Chi - Kinh Tai Họa)

Nếu người này xúc phạm đến những bậc phạm hạnh, những bậc đạo đức, những bậc Thánh thì sẽ gặp 1 trong 11 tai họa trên.

1/ Không chứng điều chưa chứng:

Ví dụ người này bây giờ đang tu giới, giữ giới để đắc Định, đắc Tuệ, mà họ xúc phạm bậc Thánh, bậc phạm hạnh là chuyện mà đắc thiền Định, đắc thiền Tuệ là coi như chấm hết. Họ không còn có cơ hội để có thể đạt chứng được một gì đó của thiền Định, của Đạo quả.

2/ Đã chứng được thời mất đi:

Một bậc chứng Thánh thì không bao giờ có chuyện xúc phạm, hoặc nói những lời nói ác khẩu. Vì một bậc Thánh, một bậc Sơ quả thì không còn phạm giới. Ở đây là nói vị chứng đắc thiền Định, nếu người này đã chứng

được Sơ - Nhị - Tam - Tứ thiền hoặc có thần thông (chưa đắc Lưu Tận Thông) thì vẫn có thể phạm vào những điều bất thiện này. Ví dụ như Đề-bà-đạt-đa (*Devadatta*), ông đã đắc chứng những tầng rất cao về thiền Định, về thần thông. Chính ông đã dùng thần thông để thu phục Vua A-xà-thế (*Ajātasattu*) nghe lời mình. Nhưng Đề-bà-đạt-đa lại phạm tội phá hòa hợp Tăng, hại Phật cho nên ông mất hết thiền Định, mất thần thông. Nếu chưa chứng thì không chứng, mà chứng rồi thì sẽ mất. Đề-bà-đạt-đa chưa chứng Thánh thì sẽ không chứng Thánh được.

Đó là nói cấp độ cao, còn bản thân chúng ta thấp hơn một chút, mình mà đang có được một chút thành tựu, một chút an lạc nào đó trong tâm linh mà phạm vào việc xúc phạm những bậc đạo đức là mình chỉ còn có đi lui thôi chứ không có đi tới, mà lui rất nhanh chứ không có lui chậm chậm đâu.

3/ Diệu pháp không được tỏ rõ:

Việc thâm nhập, thâm sâu trong giáo pháp, nghe pháp, hiểu pháp là coi như từ đó trở đi là mịt mờ. Kỳ lạ là giống như bị nghiệp nó che mờ. Quý vị nghĩ hiểu pháp, học pháp dễ hay khó? Khó lắm, không dễ học pháp đâu, chịu nghiên cứu, chịu thực tập là cực kỳ khó. Nhưng những người mắc vào cái nghiệp đó không có duyên nữa để học Pháp, mà hết duyên này là do nghiệp bất thiện của

mình nó cần. Nó làm cho mình không được tiếp xúc với những lời hay ý đẹp, những lời Phật dạy.

4/ Tự kiêu trong diệu pháp:

Người mắc phải nghiệp này bắt đầu tự cao, ngã mạn lên. Ngày nào mà chúng ta còn tự cao, tự đại thì tức là tự đại, tự tử. Người càng thành công ở đạo đức, thành công ở trí tuệ, thành công ở thiền Định, càng thành công ở cái gì thì phải càng biết cúi đầu. Ngày nào ta còn biết khiêm tốn là ngày đó còn biết bao nhiêu thiện pháp nở hoa.

Nhưng với người phạm phải điều xúc phạm bậc Thánh, xúc phạm bậc đạo hạnh, họ như bị che mờ, lẫn lộn trong ác nghiệp. Đôi lúc họ có cái gì hơn người và họ tự cao, đôi lúc họ chẳng có cái gì giỏi hơn mà cũng vẫn mắc vào tự cao nữa. Có nghĩa là họ tự thấy họ giỏi, cái gì họ cũng tưởng họ giỏi hết.

5/ Không hoan hỷ sống phạm hạnh:

Nếu vị xuất gia mà phạm vào tội này tự nhiên không còn an lạc trong đời sống xuất gia nữa. Còn nếu là cư sĩ, một người đang sống một cuộc sống đạo đức, có năm giới, có tám giới, có hành thiền, có nghe pháp, có tu tập làm phước, sống một cuộc sống rất là đẹp nhưng nếu phạm tội này là tự nhiên không muốn tu nữa. Mình không còn muốn mỗi ngày hành thiền, tụng Kinh, nghe pháp, lễ Phật, hành thiền hơi thở, hành thiền niệm ân Đức Phật.

Hay mỗi ngày làm các công đức này tự nhiên không còn an lạc nữa. Mình cảm thấy làm vậy để được gì, bức bối, khó chịu, rồi tự nhiên có những lý do: *"Thôi cứ sống ngày qua ngày đi, ai cũng có một đời để sống, tự nhiên tu tập làm gì. Đi nơi nào chưa đi, ăn những món nào chưa ăn."* Rồi bắt đầu mình quay lại đắm trong các dục.

Phạm vào tội xúc phạm bậc Thánh cho nên là nó khiến như vậy. Nếu mà tội nhẹ, sám hối thì còn cơ hội, còn nặng một chút nữa là hết cơ hội, không an lạc nữa. Ngày trước gõ mõ tụng Kinh, ngày ngày hành thiền, nghe pháp còn an lạc, bây giờ thì không an lạc được nữa. Vì cái tội nặng quá, điều này anh không xứng đáng để đạt được. Tại vì khi nghe Pháp, hành thiền, tôn kính là phước, là đang nâng cuộc đời mình lên, là phước báu trong đời. Mà bây giờ mình không xứng đáng ở đó để có thể đạt được nữa. Nó khiến cho mình phải lùi, không an lạc nữa thì không tu được.

Trong đời tu thì có vị ngọt, có vị đắng, nhưng mà sợ nhất là vị nhạt. Chính sự vô vị, nhạt nhẽo của đời tu là khổ nhất. Có những khó khăn trong cuộc đời nhưng mà mình vẫn còn an lạc, vẫn muốn tu. Có những vị ngọt, thành công nào đó trong đời nhưng mình vẫn an lạc, vẫn còn muốn tu. Cho đến một ngày, dù không có khó khăn hoặc là vẫn đầy đủ các điều kiện, nhưng hành thiền không vui nữa, học pháp không vui nữa, ở trong chùa không vui nữa, đời sống tu tập không còn vui nữa,... thì lúc đó mình

rất dễ bị lui trên bước đường tu, hoặc không còn giữ được hình thức một người tu nữa. Còn là cư sĩ thì không còn giữ được hình thức của một người cư sĩ, bỏ đạo, bỏ Phật. Từ đó trở đi không còn muốn đọc những trang Kinh, không còn muốn thấp nhang cho Phật luôn.

Có một Sư cô kể: ngày trước có một Phật tử cắt máu ở tay ra chép Kinh, nhìn hình ảnh rất là tha thiết. Một khoảng thời gian sau thôi, tự nhiên cô này quay lại phỉ báng Tam bảo, phỉ báng Đức Phật. Quý vị quy y Tam bảo, là đệ tử Phật, nhưng một ngày nào đó quý vị bỏ Phật, việc đó không có tội. Đức Phật là một Người giác ngộ, Phật là bậc Thầy chỉ đường, dạy cho chúng ta những điều hay lẽ phải, điều tốt điều xấu. Bỏ Phật là bỏ cơ hội để làm một người tốt, vẫn chưa có tội. Nhưng bỏ Phật mà nói điều xúc phạm, bất kính với Tam bảo thì mới là có tội.

Sư Cô kể là đừng bao giờ nhắc gì về Tam bảo với cô này, cô đó trở nên thù hận Phật pháp. Sư cô hỏi Thầy, như vậy là không biết cô Phật tử bị vào cái gì. Thật sự rất khó nói, vì Thầy không tiếp xúc và không biết hoàn cảnh của cô như thế nào. Nhưng nhìn chung thì Thầy đoán những trường hợp này, thứ nhất là có thể tưởng mình đã tu thành công, tưởng là mình tu tập giỏi, hành thiền giỏi, tụng Kinh giỏi, ăn chay giỏi, làm phước giỏi, mình thấy ai cũng thua mình, và nhìn ai cũng thấy họ thấp kém. Mà đặc biệt là nghĩ mình đặc thiên, đặc Thánh thì cái đó rất nguy hiểm và tổn phước rất nhanh. Thứ hai, Thầy nghĩ có thể là cô

đã xúc phạm một vị đạo đức nào đó, một bậc Thánh nào đó mà nó khiến cho bị như vậy. Phạm vào một ác nghiệp nặng rồi nó cho cái quả ngay tức thì. Và thứ ba, có thể là cô tu sai pháp, không đúng pháp. Chính việc tu không đúng pháp làm cho mình căng thẳng, mệt mỏi, mất ngủ, rồi từ đó sinh ra những tâm lý rất là khó chịu, làm cho mình bức bối và xúc phạm Phật Pháp. Cũng có thể không loại trừ trường hợp là một cái nghiệp nào đó nó trở, tức là báo chướng, nghiệp chướng, quả chướng. Nó trở xong thì không còn đủ duyên để tiếp tục học, tiếp tục tu nữa.

Và một câu chuyện khác Thầy được nghe từ quý Thầy kể lại. Có một cô rất lành, cô ăn chay trường cả đời, mà không biết tại sao có một giai đoạn cô bị mắc cái nghiệp gì đó, hay là tu tập sai ở chỗ nào. Những ngày tháng sau này là cô bỏ ăn chay trường, mà lúc đó cô thêm ăn cá bống một cách lạ kỳ. Có khi chưa kịp nấu mà cô bóc cá sống ăn luôn. Có những trường hợp khủng khiếp như vậy.

Còn có một cô cũng ăn chay trường cả một đời. Những tháng ngày cuối đời khi nằm trên giường bệnh, đi thì không đi được, mà sống vất vưởng rất cực khổ. Cuối cùng, con cháu mới hỏi là bây giờ cô có mong muốn gì không cô cứ nói cho con cháu. Quý vị biết cô mong muốn gì không? "*Cho cô uống một muống nước mắm đi!*" Mà trong khi cả đời cô ăn chay trường. Còn sống mấy ngày

nữa mà lúc đó tự nhiên cô thêm vị nước mắt đến như vậy đó.

Đó là một trong những chuyện về miếng ăn, nó nhỏ thôi. Nhưng từ đó hình dung lớn ra, trong đời của chúng ta ngày nào chưa đắc Thánh thì đừng bao giờ nói trước chuyện gì. Luôn luôn, lúc nào cũng khiêm tốn, cố gắng học hỏi, cố gắng tu tập. Thành công được một chút gì là cảm ơn Tam Bảo đã chỉ đường cho mình, cảm ơn bao nhiêu nhân duyên, cảm ơn bao nhiêu người đã trợ giúp cho mình. Sự thành tựu này là do nhiều cái duyên nó thành chứ bản thân mình chẳng có là gì cả. Cho nên cứ khiêm tốn, càng khiêm tốn bao nhiêu thì mới đi xa được bấy nhiêu.

Vậy thì những người họ mắc vào nghiệp xúc phạm bậc Thánh, xúc phạm bậc đạo đức thì từ đó trở đi không còn hoan hỷ trong thiện pháp, không còn hoan hỷ trên con đường tu học. Tự nhiên họ bỏ năm giới, tám giới, bỏ học Pháp, bỏ nghe Pháp, luôn cảm thấy không còn hoan hỷ, không còn an lạc nữa. Nếu như quý vị nào mà có những điều này rồi thì phải xét lại mình có làm việc bất thiện nào không thì lo sám hối cho kịp.

6/ Phạm một tội ô uế

Chúng ta rất dễ phạm vào khẩu nghiệp. Ở thân là sát sanh, đôi lúc phải tìm có con gì thì mới sát sanh được.

Hay trộm cắp, tà hạnh, thì cũng phải tìm cái gì đó để phạm. Nhưng với cái khẩu nghiệp thì bất cứ lúc nào mình cũng có thể nói lời xúc phạm. Cho nên mới nói rằng, làm chủ được khẩu nghiệp là đã đi được nửa đoạn đường. Tức là đã phạm vào tội này, bậc vĩ đại nhất của cuộc đời này là bậc Thánh, mà bây giờ mình còn xúc phạm nữa thì cuộc đời này có gì để mà sợ nữa? Cho nên khi một người xúc phạm bậc Thánh thì nó khiến cho lâm lạc trong bất thiện, và từ đó rất dễ phạm vào những điều bất thiện khác.

Nghe xong bài giảng hôm nay, mình phải nên phát nguyện: *"Xin Phật chứng minh cho con, xin Thầy chứng minh cho con. Từ nay con nguyện không bao giờ nói xấu ai, không nói hai lưỡi, không nói sau lưng, không nói ác khẩu. Từ nay con nguyện chỉ nói ra những lời lợi ích."* Những lời nói bất thiện từng nói thì từ bỏ, sám hối, rồi bắt đầu tạo thiện nghiệp qua khẩu.

7/ Từ bỏ phạm hạnh và hoàn tục: Nếu là cư sĩ thì hết an lạc trong đời tu, còn xuất gia thì người đó không tu được, hết duyên về lại đời.

8/ Thọ bệnh nặng: Ví dụ như trong Kinh có hai người đã xúc phạm Thầy Xá-lợi-phất và Thầy Mục-kiền-liên là cơ thể họ nổi lên những mụn nhọt liền, và sau đó là bị đất rút. Đề-bà-đạt-đa sau này cũng bị bệnh. Có nhiều vị khi bắt đầu cái bất thiện trở là bệnh nặng.

9/ Đạt đến điên cuồng, loạn tâm

Nói dễ hiểu là bị điên, bị tâm thần. Có những người xúc phạm bậc Thánh, xúc phạm những bậc đạo đức xong là bị như vậy. Không có ai phạt, mà nhân quả nó khiến bị như vậy.

Người Việt Nam mình, khi lái xe ngang qua mấy cái đèo biết lẽ phép lắm. Đi đâu nói tầm bậy tầm bạ chứ qua mấy cái miếu biết giữ gìn lắm, cũng biết tâm linh, nhất là những chỗ linh thiêng. Nhưng mà cũng có nhiều người không sợ trời, không sợ đất, mà vì chưa đựng chuyện đó, chứ hôm nào mà đến gốc cây đa có các vị phi nhân, hoặc có các vị Thần ở đó thì mới biết. Chúng ta vào Chùa mà có làm gì sai thì Phật, Bồ Tát, bậc Thánh không có ai phạt mình. Trong đạo Phật không có ai phạt, Phật không còn tâm sân, bậc Thánh không còn tâm sân nữa để mà phạt mình. Nhưng mà coi chừng ở ngoài gốc cây có vị Thiên nào đó, các vị chư Thiên, các vị Thần có thể vẫn còn tâm sân. Mình đến đó xúc phạm xong là về đi hết nổi, nằm luôn, cứ nói tầm bậy tầm bạ là có chuyện liền.

Có một ông nợ bình thường thì hiền lành, mà hay nhậu lắm. Lúc nhậu vào là bắt đầu đi chửi mắng hàng xóm, mất hết oai nghi. Buổi chiều hôm đó, sau khi nhậu xong ông tiểu tiện vô gốc cây đa. Sáng hôm sau, người bạn đi ngang nhà nghe tiếng "Dô, dô, dô...", người ta thắc mắc là thường buổi chiều ông này mới nhậu mà sao sáng

nay nhậu sớm vậy. Nhìn vào thì thấy ông cầm con dao, cứ "Dô" là đâm vào người một nhát, rồi rút ra, tiếp tục "Dô" là đâm tiếp một nhát, cứ như vậy. Ông không còn làm chủ mình được nữa. Máy chuyện này thì nhiều lắm. Nhưng mình phải hiểu nguyên tắc, hiểu sự vận hành của nó chứ không là sẽ thành mê tín. Có những người họ bị tác động bởi một vị phi nhân, một vị Thần, một vị Dạ-xoa nào đó. Có những vị Dạ-xoa ở trong xác của người đó, điều khiển thân người đó, người đó chỉ có thân xác, còn phần hồn là của vị Dạ-xoa.

Trong Kinh Trường Bộ, Kinh A-sá-nang-chi (*Atānātiya sutta*). Atānātiya là tên của một tòa thành ở trên cung trời Tứ Đại Thiên Vương. Một lần, các vị Tứ Đại Thiên Vương xuống gặp Đức Phật, bạch với Phật rằng trong các vị chư Thiên, các vị Dạ xoa, các vị quỷ Thần, không phải vị nào cũng có chánh kiến, cũng tin tưởng Tam Bảo đâu. Cho nên, khi những đệ tử của Thế Tôn mà ở nơi xa, bị các vị đó phá thì xin Ngài hãy dạy điều này cho các vị đệ tử Ngài. Đọc bài kệ này, thỉnh vị đó về vị đó sẽ hỗ trợ cho. Bởi vì vào thời Đức Phật có những vị ở trong rừng rú, gốc cây, trong hang đá, trong ngôi nhà vắng. Những nơi có các vị chư Thiên, phi nhân các ngài thương thì các ngài hộ trì, các ngài có cảm tình. Còn có một số chỗ, các vị không có cảm tình thì các vị sẽ phá. Mình nói dễ hiểu là ở khu đó có nhiều người trộm cắp, cướp giết, mất an ninh. Thì những người làm an ninh

mới xuống nói với vị cai quản ở đó: *"Bây giờ chú ở đây, khi nào mà có xảy ra chuyện gì mất an ninh, chú cứ gọi cho con theo số này. Đây là số của con"*.

Chúng ta học để hiểu các cõi vô hình, các cõi chư Thiên, Dạ xoa, ngạ quỷ, phi nhân như thế nào, hiểu với tâm *"kính nhi viễn chi"*. Đạo Phật không có đến xin, cầu khẩn chư Thiên, quỷ Thần, mà chúng ta hồi hướng phước cho các vị, và các vị thương tưởng, gia hộ cho mình. Mình chỉ có quy y Tam bảo, học pháp, tu tập. Đối với các cõi vô hình, một câu mấu chốt Phật dạy là: mình đối với họ như thế nào, họ đối lại với mình như thế đó. Và Đức Phật khuyến khích hồi hướng cho người đã mất, cũng như hồi hướng cho chư Thiên.

Ở đây, những người xúc phạm nặng đến bậc Thánh là bị bệnh (bệnh điên, tâm thần). Cuối cùng là với những ác nghiệp đó khi chết thì đọa vào cảnh giới xấu địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Ví dụ là trường hợp cô kỹ nữ Ambapālī. Trong tiền kiếp, tiền thân của Ambapālī là một cô gái đang đi trên đường thì thấy các vị Tỳ-kheo Ni đang đi khát thực, lúc đó cô thấy có một vị Tỳ-kheo Ni ho khạc đàm và nhổ xuống đất. Cô xúc phạm và chửi vị Tỳ-kheo Ni là: *"Đồ kỹ nữ, chỗ này mà cũng khạc nhổ được."* Và sau khi xúc phạm xong thì cô bị đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh thiên thu. Sau khi hết nghiệp ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cứ

lên làm người là cô lại làm kỹ nữ. Đến thời Đức Phật cô cũng làm kỹ nữ, cái này là cái nghiệp nó sinh cái nghề, và có những cái nghề nó sinh cái nghiệp.

Thời gian cứ trôi qua, tuổi của chúng ta mỗi năm mỗi lớn. Năm nay 50 thì năm sau là 51. Năm nay 70 thì năm sau nữa 71 tuổi. Mình phải làm sao cho đạo đức tăng trưởng, trí tuệ tăng trưởng chứ đừng làm cho ác nghiệp nó lớn lên. Thời gian sẽ qua, nhưng những gì mà mình lỡ xúc phạm, cản trở, vu oan đến những bậc đạo đức, những bậc trí tuệ thì cái nghiệp bất thiện nó vẫn sẽ còn.

Mắng chửi người ta cho đã, xong rồi thì thôi. Ngày mai mình vẫn sinh hoạt hằng ngày, vị kia vẫn sinh hoạt hằng ngày, hoặc có thể nặng hơn là có một oán kết nào đó. Nhưng rồi nghiệp đó nó có được bỏ qua không? Không được. Đừng tưởng mình bé nhỏ, mà cuộc đời thương tình không nổi gió. Khi đủ nhân duyên thì nghiệp trở quả. Đức Phật dạy dù cho trốn đến trời cao, lặn sâu xuống biển, chui vào hang sâu, trốn đến chỗ nào cũng không tránh khỏi nghiệp đã gieo lâu đời.

Phật tử phải nên giữ cái khẩu của mình thật kỹ, đừng nên đụng chạm, xúc phạm đến ai. Máy điều mà Thầy không bao giờ đụng chạm đến: một là vấn đề tôn giáo, thứ hai là vấn đề chính trị, tuyệt đối không bao giờ Thầy giảng để chỉ trích, phê bình một ai cả. Thầy chỉ có đúng pháp mà nói. Và ngay cả ở các câu hỏi vấn đáp, khi có

một ai đó đưa câu hỏi là: Thầy đó nói như vậy, Cô đó nói như vậy,... là Thầy cũng xin phép dừng, không trả lời. Thay vì vậy, mình nói: *"Thầy ơi, câu này là câu Kinh như vậy, ý nghĩa là sao?"* Thầy sẽ trả lời. Thầy chỉ chọn cách ôn hòa. Tại vì Thầy nghĩ, khi nhận định về một người khác thì sẽ có lúc mình nhận định sai, và có lúc mình nhận định đúng. Mà ngay cả khi mình nhận định đúng thì cũng có những chỗ không nên nói. Đúng, nhưng chỉ có đúng sự thật, nhưng có thể là không đúng lúc, có thể là không có lợi ích. Và cũng có thể lúc đó Thầy không dùng từ tâm mà nói thì sao?

Nên bây giờ ai nói mình, đó là chuyện của họ. Việc của mình, mình hóa độ họ được thì tốt. Còn nếu chưa hóa độ được người đó thì mình phải biết giữ cho bản thân mình. Vì nghiệp nó trở rồi thì bản thân mình phải chịu, mình phải biết thương mình chứ. Quý vị phải giữ cái khẩu, không giữ khẩu thì nói không ai nghe, người thân không ai nghe, đi ra đường toàn bị người ta chửi. Ai hại mình như vậy? Là mình hại mình chứ ai. Những bậc cao quý nhất mình đã xúc phạm rồi thì mình sẽ ở cái chỗ hạ liệt nhất.

Đại chúng muốn ở một vị trí cao nhất thì phải biết cúi thấp nhất để làm những điều đạo đức, *"Sông sâu tĩnh lặng, lúa chín cúi đầu"*. Biển thấp và rộng nên mới chứa được nhiều nước. Còn mình không thấp, cũng không còn rộng nữa, một mặt là ích kỷ, một mặt là ngã mạn thì chỗ

thấp nhất chờ đợi mình. Thấp nhất ở cõi Người là những chỗ hạ liệt. Còn nếu trong luân hồi là sa đọa vào ba cõi giới xấu khi bỏ thân người.

Một trăm năm nữa, cả ngàn cả tỷ người đang học ở đây sẽ không còn ai nữa. Vậy một trăm năm nữa bao nhiêu người này sẽ đi đâu? Trong khi một trăm năm là chỉ có một ngày một đêm ở cõi Trời Đao Lợi thôi. Cho nên quý vị là học phải biết đường đi lối về. Nếu có duyên quay lại cõi Người này, gặp Thầy, gặp bạn, gặp Pháp tu tiếp. Còn nếu đắc thiên thì sanh vào các cõi Phạm Thiên. Còn không thì nguyện sanh vào những cõi Trời mà có bậc Thánh để tu tập. Thời gian để gặp Phật pháp này thật không dễ. Tiếp cận với Phật pháp đã khó rồi, mà đi càng sâu lại càng khó. Học pháp giỏi cũng đã khó, hướng chỉ qua đến chuyện tu.

15. Chiến thắng cho cả hai

Trong Kinh Tương Ưng, Tập 1, Phẩm A-la-hán thứ nhất, ông Bà-la-môn Akkosaka Bhāradvāja nghe là có một vị Bà-la-môn dòng họ Bhāradvāja đi xuất gia với Phật. Ông ta tức giận và đến phỉ báng, mắng nhiếc Đức Phật. Vì thời Đức Phật có nhiều tầng lớp bỏ đạo của họ mà đi tu theo Phật, từ giai cấp Bà-la-môn, giai cấp Sát-đế-lợi, ngay cả từ Vệ-xá, Thủ-đà-la.

"1) Một thời Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

2) Brāhmaṇo (Brāhmaṇa (Bà-la-môn)) Akkosaka Bhāradvāja được nghe Brāhmaṇa (Bà-la-môn) thuộc dòng họ Bhāradvāja đã xuất gia với Thế Tôn, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

3) Ông phẫn nộ, không hoan hỷ, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói những lời nói không tốt đẹp, ác ngữ, phỉ báng và nhiếc mắng Thế Tôn.

4) Được nghe nói vậy, Thế Tôn nói với Brāhmaṇa (Bà-la-môn) Akkosaka Bhāradvāja:

-- Nay Brāhmaṇa (Bà-la-môn), Ông nghĩ thế nào? Các thân hữu bà con huyết thống, các khách có đến viếng thăm Ông không?

5) -- Thưa Tôn giả Gotama, thỉnh thoảng, các thân hữu, bà con huyết thống, các khách có đến viếng thăm tôi.

6) -- Nay Brāhmaṇa (Bà-la-môn), Ông nghĩ thế nào? Ông có sửa soạn cho họ các món ăn loại cứng, loại mềm và các loại đồ nếp không?

7) -- Thưa Tôn giả Gotama, thỉnh thoảng tôi sửa soạn cho họ các món ăn loại cứng, loại mềm, các loại đồ nếp.

8) -- Nhưng này Brāhmaṇa (Bà-la-môn), nếu họ không thâu nhận, thời các món ăn ấy về ai?

9) -- Thừa Tôn giả Gotama, nếu họ không thâu nhận, thời các món ăn ấy về lại chúng tôi.

10) -- Cũng vậy, này Brāhmaṇa (Bà-la-môn), nếu Ông phỉ báng chúng tôi là người không phỉ báng; nhiếc mắng chúng tôi là người không nhiếc mắng; gây lộn với chúng tôi là người không gây lộn; chúng tôi không thâu nhận sự việc ấy từ Ông, thời này Brāhmaṇa (Bà-la-môn), sự việc ấy về lại Ông. Này Brāhmaṇa (Bà-la-môn), sự việc ấy chỉ về lại Ông. Này Brāhmaṇa (Bà-la-môn), ai phỉ báng lại khi bị phỉ báng, nhiếc mắng lại khi bị nhiếc mắng, gây lộn lại khi bị gây lộn, thời như vậy, này Brāhmaṇa (Bà-la-môn), người ấy được xem là đã hưởng thọ, đã san sẻ với Ông. Còn chúng tôi không cùng hưởng thọ sự việc ấy với Ông, không cùng san sẻ sự việc ấy với Ông, thời này Brāhmaṇa (Bà-la-môn), sự việc ấy về lại Ông! Này Brāhmaṇa (Bà-la-môn), sự việc ấy về lại Ông!

(Trích Kinh Tương Ưng 1. Thiên có kệ - Chương 7. Tương Ưng Bà-la-môn - Phẩm I. Phẩm A-la-hán thứ nhất)

Đức Phật nói rằng, khi có người phỉ báng mình mà mình không phỉ báng lại, thì thứ nhất là điều đó thuộc về họ, dù không muốn nhưng quy luật nó như vậy. Và thứ

hai, nếu họ phỉ báng mình mà mình không phỉ báng lại là mình đạt chiến thắng, mà thắng một lần luôn cho cả hai phía.

Họ chửi mình mà mình làm chủ được mình, là đạt đến chiến thắng, chứ không phải chửi lại là chiến thắng. Tức là kham nhẫn được, từ tâm được là chiến thắng luôn cho mình và cho họ. Mở một cánh cửa để giữa mình và họ bước qua giận hờn. Và nữa là, Đức Phật nói nếu thực tập thành công thì mình là y sư cho cả hai, “y sư” là thầy thuốc. Làm chủ, kham nhẫn được cơn giận của mình trước những phỉ báng, xúc phạm thì giống như mình là vị thầy thuốc chữa bệnh cho cả hai.

Đức Phật nói ông mắng, gây lộn, phỉ báng với chúng tôi mà tôi không thọ nhận thì cái đó thuộc về ông. Đại chúng yên tâm và đủ niềm tin chưa? Sau này nếu mình có bị mắng chửi thì có đủ niềm tin để nhẫn nhịn. *"Tại sao con ác khẩu vậy?"* - Dạ con tức quá! *"Tại sao con chửi người ta vậy con?"* - Tại vì họ chửi con, con mới chửi lại. *"Tại sao con nói những lời cay nghiệt vậy con?"* - Tại vì họ cay nghiệt với con, con mới cay nghiệt, chứ con đâu tự nhiên cay nghiệt!

Và Phật nói, người kia mắng nhiếc, chửi bới, phỉ báng mà ông đáp trả lại, thì hai người cùng giống như vậy. Còn nếu người đó không cùng hưởng thọ, không

cùng san sẻ việc ấy với ông, thì việc đó về lại ông. Giống như câu thơ đời thường:

“Người kia nóng giận nói ồn ào

Chẳng lẽ ta đây cũng thế sao?

Họ đã cọc cần thêm ta nữa,

Thành hai người đại giống như nhau.”

Rồi sau đó, Đức Phật nói tiếp phần kệ phía dưới:

"12) (Thế Tôn):

Với vị không phần nộ,

Phần nộ từ đâu đến?

Sống chế ngự, chánh mạng,

Giải thoát, nhờ chánh trí.

Vị ấy sống như vậy,

Đời sống được tịch tịnh.

Những ai bị phỉ báng,

Trở lại phỉ báng người,

Kẻ ấy làm ác mình,

Lại làm ác cho người.

*Những ai bị phỉ báng,
Không phỉ báng chống lại,
Người ấy đủ thắng trận,
Thắng cho mình, cho người.
Vị ấy tìm lợi ích,
Cho cả mình và người.
Và kẻ đã phỉ báng,
Tự hiểu, lãng nguôi dân.
Bạc Y sư cả hai,
Chữa mình, chữa cho người,
Quần chúng nghĩ là ngu,
Vì không hiểu Chánh pháp.*

*13) Khi được nghe nói vậy, Brāhmaṇa (Bà-la-môn)
Akkosaka Bhāradvāja bạch Thế Tôn:*

*- Thật là vi diệu thay, Tôn giả Gotama!...,... Con xin
quy y Thế Tôn Gotama, quy y Pháp và quy y Tỷ-kheo
Tăng. Mong Tôn giả Gotama cho con được xuất gia tu
học với Tôn giả Gotama, được thọ đại giới."*

***(Trích Kinh Tương Ưng. Thiên có kệ - Chương 7.
Tương Ưng Bà-la-môn - Phẩm I. Phẩm A-la-hán thứ
nhất)***

Ai bị phỉ báng rồi phỉ báng lại, bị mắng nhiếc rồi mắng nhiếc lại, bị gây chuyện rồi gây chuyện lại, thì thứ nhất là kẻ ấy làm ác mình. Trước nhất là như vậy, bây giờ người ta chửi mà mình chửi lại thì thứ nhất là mình ác khẩu. Từ ác khẩu đó, mình với họ ác khẩu qua ác khẩu lại, phỉ báng qua phỉ báng lại. Cả hai người cùng chìm cả trong ác nghiệp, trong đau khổ. Một người chìm là được rồi, họ không biết tu nên một việc lật vật cũng làm lớn chuyện lên. Bây giờ mình biết tu thì mình phải làm chuyện lớn.

Chuyện lớn là chuyện gì? Là làm chủ được tâm của mình. Người đời nghĩ hơn thua là thắng, nhưng bản lĩnh chính là làm chủ được tâm của mình. Trong đời có những việc nhỏ thôi, mà không khéo giải quyết là lớn chuyện. Ở ngoài đường đôi lúc đi ngang liếc nhau một cái thôi, chuyện nhỏ phải không? Nhưng mà không khéo là thành ra chuyện lớn. Phật dạy, họ gây chuyện với mình, mình gây lại là ác nghiệp cho mình, ác nghiệp cả hai. Người ta gây lộn, phỉ báng mình mà mình không phỉ báng lại thì mình là người thắng trận. Và thắng luôn cho mình cho người, tức là đạt tới chiến thắng một lần cho cả hai phía.

Người đời nói: *“nhịn thì nhục, nhịn thì yếu đuối, nhịn thì bị đè đầu đè cổ”*. Hôm nay quý vị nghe lời Phật dạy rồi, vậy nghe đời hay nghe Phật? Nghe chúng sanh phàm phu trong cõi Dục si mê, vô minh, hay nghe đạo lý của Đức Thế Tôn?

“Vị ấy tìm lợi ích,

Cho cả mình và người.

Và kẻ đã phỉ báng,

Tự hiểu, lắng nguôi dần.”

Người ta phỉ báng mình, nói xấu mình mà mình không nói xấu họ. Từ từ họ cũng nghĩ lại, chứ ai mà nói xấu hoài được đúng không? Họ nói xấu mình hoài thì thứ nhất là mỗi miệng không nói nữa. Thứ hai, nói hoài cũng phải có lúc dừng, thì lúc đó mới có cơ hội để lắng lắng xuống chuyện này. Chứ cứ nói qua, nói lại thì chuyện nó sẽ đến một đỉnh điểm nào đó. Thì bây giờ họ nói, mình im lặng, kham nhẫn. Nhưng không phải kham nhẫn là chịu đựng.

“Có khi nhẫn để yêu thương,

Có khi nhẫn để tìm đường lo toan.

Có khi nhẫn để vẹn toàn,

Có khi nhẫn để khỏi tàn sát nhau.”

Nhẫn ở đây vì không muốn cả hai tổn thương, không muốn cả hai tạo ác nghiệp. Nhẫn là để mình yêu thương, chứ không phải nhẫn là để mình tìm đường toan tính. Nhẫn là để hai bên vẹn toàn, chứ không phải nhẫn để tìm đường tàn sát nhau. Chúng ta phải nhẫn như vậy. Vì mong cho một lúc nào đó chuyện này nó lắng xuống, và những cuộc thị phi trong đời giống như những ngọn sóng, nó sẽ có lúc lên và có lúc xuống.

Theo kinh nghiệm của những Bậc đi trước, của Đức Phật dạy, những lúc đó mình chỉ nên im lặng thôi. Im lặng quan trọng lắm. Có được khả năng im lặng là xuất sắc lắm. Im lặng được là rất khó. Chúng ta chỉ nên nói những gì cần nói và nói đúng lúc, đúng chỗ thôi.

"Bậc y sư cả hai

Chữa mình, chữa cho người,

Quần chúng nghĩ là ngu,

Vì không hiểu Chánh pháp."

Tức là khi người phỉ báng mình, mình không phỉ báng lại. Rồi cả hai lắng nguôi dần, đạt đến lợi ích cho cả hai phía. Người làm chủ được cơn giận của mình chính là vị thầy thuốc, chữa cho mình và chữa luôn cho đối phương.

Thấy mình nhịn, người không hiểu nói: "*Sao anh ngu vậy?*" Ở đây, trong Kinh cũng nói từ ngu. Sao người ta chửi, anh không chửi lại? Sao người ta chửi, chị không chửi lại? Người không hiểu Đạo thì nói mình ngu, nói mình không biết gì hết, yếu đuối, mong manh,... nhưng đó là chuyện người đời, còn với Đức Phật, làm chủ được cơn giận, không xúc phạm, không mắng nhiếc, không phỉ báng, không thị phi qua lại thì mới là bậc y sư cho cả hai, là bậc chiến thắng một lần cho cả hai phía.

Trong một bài Kinh khác, Đức Phật dạy có tám sức mạnh của cuộc đời, thì trong đó sức mạnh của người ngu chính là sự ngang tàng, nói gì họ cũng không nghe. Sức mạnh của người ngu là không chịu nghe đạo lý, không có trí tuệ đâu. Người ngu là người mà ba lần nói không lại. Cho nên gặp những người đó mình nên lui đi. Họ nói mình ngu, nhưng mà vì mình biết rằng, nói lại thì mang khẩu nghiệp, không phải là bậc trí, nói lại thì kết thành oán kết, mình khổ đau cho nên mình không nói, vì mình nghe lời Phật dạy.

Quý vị mà nhớ Phật rồi, những lúc niệm ân Đức Phật giống như lúc nào Phật cũng có trong đầu mình. Khi mà niệm ân Đức Phật, quý vị hình dung ra hình ảnh của Đức Phật trước mặt, rồi niệm ân Ngài. Cũng như Thầy, trước khi Thầy giảng pháp thì Thầy thường niệm Ân Đức Phật. Trong 10 ân Đức Phật thì Thầy niệm ân Sugato. Sugato là bậc khéo nói, để cho Thầy ứng khẩu, Thầy hoan hỷ giảng

pháp. Có những bài giảng, giống như là Thầy bị "Tổ trác", nội dung thì có nhưng giảng không được, giảng cứ cục mịch, giống như ngày xưa nghe đĩa nó bị xước vậy. Nên trước khi giảng là trong phòng khách Thầy niệm: "*Sugato, Sugato, Sugato,...*". Thầy mong là khi lên pháp tòa, xin Đức Thế Tôn, Tam bảo gia hộ để bài giảng hôm nay đem được lợi ích đến cho nhiều người, để họ có thể hiểu pháp, về đời họ có thể sống tốt. Và khi niệm ân Đức Phật thì Thầy hình dung ra Đức Phật trước mặt.

Về kỹ thuật để hành thiền niệm ân Đức Phật, ví dụ như khi niệm ân "Sugato" hoặc "Araham", chỉ cần nhắm mắt lại, khởi lên đề mục trong tâm là Đức Phật có ở trước mặt mình, và chìm trong ân đức của Ngài. Thì lúc đó, những chuyện buồn - vui, được - mất, hơn - thua, tranh chấp, thị phi,... nó không còn là vấn đề trong cuộc đời nữa. Không phải mình không muốn cãi, mà mình cãi để làm gì? Mình thấy cái đó là vô nghĩa, cái đó không xứng đáng, làm điều này là tạo ác nghiệp, vì lúc này mình có Phật rồi. Bây giờ nhớ Phật với nhớ ma, nhớ Phật với nhớ chúng sanh, nhớ Phật với nhớ ác nghiệp, ta chọn nhớ Phật chứ. Bởi vì khi hành thiền liên tục, mình thấy Phật trước mặt đã quen rồi, nên khi nghĩ về Phật là Ngài hiện ra ngay trước mặt mình.

Và nữa, khi mà sợ hãi điều gì thì mình nên niệm ân Đức Phật, hình ảnh Đức Phật ở trước mặt làm cho mình không còn sợ nữa. Đó là lý do tại sao người hành thiền

niệm ân Đức Phật ít có sợ hãi. Cái phước nó sinh ra cho mình như vậy. Hoặc nếu là người có tâm quý thì khi chuẩn bị làm điều ác, chuẩn bị nói xấu người khác thì mình liền nghĩ rằng: *"Phật ở đây, Sư phụ mình ở đây, Thầy mình ở đây, Cha mình ở đây, mà mình lại đi nói xấu người khác, đi nói xấu người ta trước mặt Phật."*

16. Tranh luận

Trong Kinh Tăng Chi, bài Kinh Tranh Luận, Đức Phật nói thời bấy giờ, cũng là nói bây giờ cho chúng ta, nói cho những ai hay tranh luận, hay nói qua nói lại, những ai thường dùng binh khí miệng lưỡi, hoặc cãi mà lại cãi sai nữa.

"- Tại phương hướng nào, này Bhikkhave (các Tỷ-kheo), Bhikkhave (các Tỷ-kheo) sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau với binh khí miệng lưỡi, thật không thoả mái cho ta, này Bhikkhave (các Tỷ-kheo), khi nghĩ đến phương hướng ấy, còn nói gì đến chỗ ấy. Ở đây, Ta đi đến kết luận như sau: "Thật vậy, Bhikkhave (các Tỷ-kheo) ấy đã từ bỏ ba pháp và đã làm quá nhiều ba pháp".

"Ba pháp họ đã từ bỏ là gì? Viễn ly tâm, vô sân tâm, bất hại tâm. Ba pháp này họ đã từ bỏ.

Ba pháp gì họ đã làm quá nhiều? Dục tâm, sân tâm, hại tâm. Ba pháp này họ đã làm quá nhiều.

Tại phương hướng nào, này Bhikkhave (các Tỷ-kheo), Bhikkhave (các Tỷ-kheo) sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau với binh khí miệng lưỡi, thật không thoải mái cho ta, này Bhikkhave (các Tỷ-kheo), khi nghĩ đến phương hướng ấy, còn nói gì đến chỗ ấy. Ở đây, Ta đi đến kết luận như sau: "Thật vậy, Bhikkhave (các Tỷ-kheo) ấy đã từ bỏ ba pháp này và đã làm quá nhiều ba pháp này".

Tại phương hướng nào, này Bhikkhave (các Tỷ-kheo), Bhikkhave (các Tỷ-kheo) sống hòa hợp, hoan hỷ, không đấu tranh nhau, như sữa và nước lẫn lộn, nhìn nhau với cặp mắt ái kính, này Bhikkhave (các Tỷ-kheo), đi đến phương hướng ấy thật thoải mái cho ta, còn nói gì nghĩ đến phương hướng ấy. Ở đây, Ta đi đến kết luận như sau: "Thật vậy, Bhikkhave (các Tỷ-kheo) ấy đã từ bỏ ba pháp này và đã làm quá nhiều ba pháp này".

Ba pháp họ đã từ bỏ là gì? Dục tâm, sân tâm, hại tâm. Ba pháp này họ đã từ bỏ.

Ba pháp gì họ đã làm quá nhiều? Viển ly tâm, vô sân tâm, bất hại tâm.

Tại phương hướng nào, này Bhikkhave (các Tỷ-kheo), Bhikkhave (các Tỷ-kheo) sống hòa hợp, hoan hỷ, không đấu tranh nhau, như sữa và nước lẫn lộn, nhìn nhau với cặp mắt ái kính, này Bhikkhave (các Tỷ-kheo), đi

đến phương hướng ấy thật thoải mái cho ta, còn nói gì nghĩ đến phương hướng ấy. Ở đây, Ta đi đến kết luận như sau: "Thật vậy, Bhikkhave (các Tỷ-kheo) ấy đã từ bỏ ba pháp này và đã làm quá nhiều ba pháp này".

(Trích Kinh Tăng Chi - Chương Ba Pháp - Phẩm Kusināra – Kinh số 122. Tranh Luận)

Đức Phật đang dạy cho quý Thầy, nhưng hiểu rộng ra là chỗ nào mà hơn thua, cạnh tranh, cãi cọ, phỉ báng nhau thì chỉ cần nghĩ đến chỗ đó thôi còn một nữa hướng chi là ở nơi đó. Phật nói sơ dĩ chuyện tranh chấp, tranh luận mà xảy ra là vì đâu? Vì ba điều: viển ly tâm, vô sân tâm và bất hại tâm. Nếu có ba điều này thì sẽ xảy ra tranh chấp. Ba điều này là nội dung của Chánh tư duy. Chánh tư duy là tư duy về ly dục, tư duy về ly sân, tư duy về ly hại. Tức tâm tham dục là đắm vào các dục, tâm sân là tâm sân giận, và tâm hại. Tâm sân như lửa nổi lên, cứ thích cãi cọ, cau có. Tâm tham dục là đắm trong các dục rồi đủ thứ chuyện xảy ra. Tâm hại là tâm muốn cho người khác tổn thương. Ví dụ khi thấy người đó đang đi đứng lảnh lặt thì mong cho người đó bị té, mong cho người đó thất bại, mong cho người đó đổ vỡ,... Người mà suốt ngày tranh chấp là vì họ đang sống trong ba tâm bất thiện này.

Và khi đã từ bỏ ba điều: ly tham dục (trong Kinh dùng từ viển ly), ly sân, ly hại; người nào sống với tâm ly dục, tâm ly sân, tâm ly hại thì rất ít có tranh chấp. Bây giờ

chưa biết như thế nào, nhưng Thầy thấy quý vị cứ cãi qua cãi lại là vì ba điều này. Lý do vì người chỉ sống trong tâm sân nhiều, hoặc tâm hại nhiều, hoặc tâm dục nhiều thì mới hay cãi nhau. Lời Phật là chân lý, không sai. Ngài thấy rõ tận nguồn gốc, biết hết tất tần tạt trong tâm của chúng sanh nghĩ gì. Ngài thấy sự vận hành tâm của những chúng sanh mà cứ tranh luận nhau là vì ba điều này, có khi dính vào một, có khi dính vào hai, hay có khi dính cả ba.

Nếu đại chúng muốn bớt sân thì nên tu tập Rải tâm từ; muốn bớt tâm hại là tu tập Rải tâm bi; còn nếu ai đắm trong sắc nhiều, muốn bớt tâm tham dục thì nên hành thiền quán bất tịnh, quán xả ly.

17. Nguy hại của việc nói nhiều

Trong Kinh Tăng Chi, Chương 5 Pháp, bài Kinh Người Nói Nhiều, Đức Phật dạy người nói nhiều có năm điều đang chờ đợi. Đó là: nói láo, nói lời hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm thì sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

"1. - Có năm nguy hại này cho người nói nhiều. Thế nào là năm?"

2. Nói láo; nói lời hai lưỡi; nói lời độc ác; nói lời phù phiếm; sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này Bhikkhave (các Tỷ-kheo), có năm nguy hại này cho người nói nhiều.

3. *Này Bhikkhave (các Tỷ-kheo), có năm lợi ích này cho người nói vừa phải. Thế nào là năm?*

4. *Không nói láo; không nói hai lưỡi; không nói lời độc ác; không nói lời phù phiếm; sau khi thân hoại hạng chung, sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.*

Này Bhikkhave (các Tỷ-kheo), có năm lợi ích này cho người nói vừa phải."

(Trích Kinh Tăng Chi - Chương Năm Pháp - Phẩm mắng nhiếc - Bài Kinh số 214. Người Nói Nhiều)

Nói nhiều rồi sẽ thành ra nói láo, nói dối. Bởi vì nói nhiều quá thì nó dễ sai với sự thật, thành nói không đúng sự thật. "*Đa ngôn đa quá*", nói nhiều là dễ sai nhiều. Chúng ta nên hạn chế nói, đừng nói nhiều. Ngay cả những lời đó không phải là lời ác độc, không phải là nói dối, không phải là ác khẩu gì cả, nhưng nó vô ích cũng không nên nói. Nói vô ích một lúc cũng dễ dính vào nói dối, nói hai lưỡi, nói ác độc lắm. Tại vì con người mình thường khi không có gì để nói, ta hay nói bậy. Dĩ nhiên không phải là tất cả, nhưng mà đa phần là hay như vậy lắm. Khi không có gì để nói, không có một đối tượng rõ ràng, một nội dung rõ ràng, một chí hướng rõ ràng, một bài Kinh rõ

ràng, thì tức là không có gì để hướng về, không có gì để cột tâm lại, thì ta hay nói bậy.

Khi không có gì để làm thì ta hay làm bậy. Nhớ lời của người xưa là "*Nhàn cư vi bất thiện*", tại sao ở không lại hay làm bậy? Tại sao thường là "rảnh rồi sinh nông nổi", mà tại sao lại không "rảnh rồi sinh hành thiện"? Đó là vì cái bất thiện của mình nó nhiều quá, có thời gian là cứ nghĩ về cái bất thiện nhiều, có cơ hội là nó làm bậy.

Cho nên quý vị đừng nghĩ vì bận mà mình không tu được, đừng mong mình rảnh rồi, dĩ nhiên rảnh mà có thời gian hành thiện thì rất tốt, nhưng rảnh mà không có pháp tu thì rất hay làm bậy.

18. Năm pháp đưa đến sự thối đạo

Năm pháp này sẽ đưa chúng sanh đến sự thối đạo, đạo lạc về cõi giới xấu; hay là sự an lạc, thăng tiến trong đời này sẽ bị đi lui, không phát triển được. Đức Phật dạy trong Kinh Tăng Chi, chương 5 Pháp, bài Kinh Thời Giải Thoát:

"1. - Có năm pháp này, này Bhikkhave (các Tỷ-kheo), đưa đến sự thối đạo cho Bhikkhu (Tỷ-kheo) đã chứng được thời giải thoát. Thế nào là năm?"

2. Ưa thích làm việc (về thân), ưa thích nói chuyện, ưa thích ngủ, ưa thích hội chúng, không quan sát tâm như đã được giải thoát.

Năm pháp này, này Bhikkhave (các Tỷ-kheo), đưa đến sự thối đạo cho Bhikkhu (Tỷ-kheo) đã chứng thời giải thoát.

3. Năm pháp này, này Bhikkhave (các Tỷ-kheo), không đưa đến sự thối đạo cho vị Bhikkhu (Tỷ-kheo) đã chứng được thời giải thoát. Thế nào là năm?

4. Không ưa thích làm việc (về thân), không ưa thích nói chuyện, không ưa thích ngủ, không ưa thích hội chúng, có quan sát tâm như đã được giải thoát.

Năm pháp này, này Bhikkhave (các Tỷ-kheo), không đưa đến sự thối đạo cho Bhikkhu (Tỷ-kheo) đã chứng thời giải thoát."

(Trích Kinh Tăng Chi - Chương Năm Pháp - Phẩm Tikaṇḍakī – Bài Kinh số 149. Thời Giải Thoát)

"Thời giải thoát" tức là những vị đắc Định, khi nào mà vị đó nhập thiền thì không có năm triền cái: tham dục, sân, trạo hối, hôn trầm và hoài nghi. Người nào mà nhập trong trạng thái tâm Sơ - Nhị - Tam - Tứ thiền thì họ không có giận, không có tham dục, không có hôn trầm, không có nghi, không có trạo hối. Nhưng khi xuất thiền

rồi, lúc mà rời tâm thiền, họ có thể tham dục, có thể sân, có thể bị các triền cái chi phối. Đó là thời giải thoát, tức là họ chỉ giải thoát năm triền cái trong lúc nhập thiền thôi.

Còn "phi thời giải thoát" tức là bậc Thánh, là bậc đã đắc Thánh quả rồi. Những vị đắc Thánh rồi thì lúc nào vị đó cũng an lạc, lúc nào cũng làm chủ tâm, không có phiền não chi phối. Ví dụ như một vị Thánh đắc Sơ quả đoạn được thân kiến, giới cấm thủ và nghi, thì không bao giờ có chuyện nghi Tam Bảo, nghi về nhân quả, luân hồi gì cả. Một vị Thánh là không bao giờ còn tà kiến. Một vị Thánh là không còn thân kiến. Một vị Thánh là không còn chuyện giữ những giới mà ngược với tinh thần Bát Chánh Đạo, không đưa đến giác ngộ, giải thoát. Một vị Thánh không bao giờ thối lui với Tam Bảo. Bây giờ có bị tai nạn, đầu vỡ làm bảy mảnh, không làm chủ tâm được nữa thì không bao giờ có chuyện xúc phạm đến Tam Bảo. Phi thời giải thoát là như vậy.

Nếu một vị Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát, nhưng nếu làm năm điều này thì vị ấy có thể bị xuất thiền, hay là có thể bị thối lui trong thiền.

1/ Ưa thích làm việc về thân

Thay vì đắc thiền rồi là thường hành thiền, thì vị này làm nhiều việc quá. Cuộc đời này có nhiều cái giống như là thử thách vậy. Ví dụ như muốn đi sâu vào Thiền định

thì phải có nhiều thời gian để hành thiền. Quý vị có quá nhiều công việc thì nó là sự cản trở. Cho nên muốn sắp xếp hành thiền thì mình phải bỏ bớt đi một số công việc. Cuộc sống của người cư sĩ thì còn phải đi làm, còn mưu sinh, những lúc đi làm thì cứ làm, xong lúc nào thì sắp xếp thời gian trong ngày để mình hành thiền. Còn nếu như có thể thì sắp xếp công việc để tham dự khóa thiền ba ngày, bảy ngày. Nếu mà suốt ngày cứ đắm vào công việc thì nó là sự cản trở cho quá trình hành thiền.

2/ Ưu thích nói chuyện

Khi hành thiền thì mình lo tập trung vào đề mục. Ví dụ như tập trung vào đề mục hơi thở, lúc đó cứ nhắm mắt theo dõi hơi thở, nếu cứ rảnh là nói thì làm sao theo dõi hơi thở, đúng không? Cần thiết thì mình nói, nhưng nhiều khi không có chuyện gì nói cũng tìm ra chuyện để nói thì đó là lỗi của mình. Thích nói chuyện cũng là một chương ngại để đắc thiền, hoặc đắc thiền rồi thì không tiếp tục thuần thục trong pháp thiền đó. Cho nên khi đắc thiền rồi, hành giả cần phải có những pháp để thuần thục, để có thể nhập thiền bất cứ lúc nào, nhập thiền bất cứ ở đâu, nhập thiền trong bất cứ tư thế nào. Có thể là đang ngồi gót đó thì có thể nhập thiền ở trong tư thế đó, ở góc ngồi đó; trong oai nghi đi cũng có thể nhập thiền được, ngồi hoặc nằm cũng nhập thiền được, ví dụ như vậy. Và lúc mấy giờ thì có thể nhập thiền được, và an trú trong Thiền định bao lâu, có thể an trú trong ba tiếng, năm tiếng, một ngày, và

muốn bao nhiêu lâu xuất thiền thì xuất thiền. Đó là những pháp thuần thực. Và nếu mình không làm cho tăng thiền của mình thuần thực, mà cứ rảnh ra là nói chuyện thì dù có ở trong thời giải thoát rồi, nó cũng bị thối lui.

Nói chung là chuyện nói nhiều có không tốt. Trừ những lúc mà phải cần nói.

3/ Ưa thích ngủ nghỉ: Tức là người vào thiền rồi mà không lo hành thiền tinh tấn để làm cho năm pháp thuần thực, an trú vào đề mục,... mà lại ưa thích ngủ nghỉ. Cái chuyện ngủ, quý vị nhớ là mình còn có giấc ngủ "ngàn thu vĩnh biệt" nữa, để lúc đó ngủ cho đã luôn. Còn bây giờ ngủ cho đủ giấc thôi, đừng ngủ quá. Cần phải ngủ đủ giờ để cho cơ thể, não bộ nghỉ ngơi. Ngoài ra là không có ngủ thêm.

4/ Ưa thích hội chúng: Tức là ưa thích tiếp xúc số đông, người nhiều, nó cũng cản trở quá trình hành thiền.

5/ Không quan sát tâm như đã được giải thoát

Ví dụ như mình đang ở trong đề mục Sơ - Nhị - Tam - Tứ thiền thì trạng thái tâm phải thường cột vào đề mục. Mà mình không lo tu trong đề mục đó, không lo quan sát tâm, thay vào đó suốt ngày phóng tâm, thì sẽ bị thối lui trên bước đường tu tập.

Ở đây, Đức Phật nói cho những người đắc Thiên sẽ bị thối lui. Còn chúng ta chưa đắc Thiên, nếu đang tu tập tiến bộ mà vướng vào năm điều này thì cũng bị thối lui.

19. Đề tài nói chuyện

Bài Kinh này là Đức Phật dạy cho các vị xuất gia. Tuy nhiên, Thầy cũng đưa vào cho quý vị học thêm, là người cư sĩ cũng nên tránh một số đề tài nói chuyện. Đức Phật dạy về đề tài nói chuyện trong Kinh Tương Ưng tập 5, bài Kinh Lời Nói:

"2) - Nay Bhikkhave (các Tỷ-kheo), chớ có nói những câu chuyện của loài súc sanh, như câu chuyện về vua chúa, câu chuyện về ăn trộm, câu chuyện về đại thần, câu chuyện về binh lính, câu chuyện về hải hùng, câu chuyện về chiến tranh, câu chuyện về đồ ăn, câu chuyện về đồ uống, câu chuyện về vải mặc, câu chuyện về giường nằm, câu chuyện về vòng hoa, câu chuyện về hương liệu, câu chuyện về bà con, câu chuyện về xe cộ, câu chuyện về làng xóm, câu chuyện về thị tứ, câu chuyện về thành phố, câu chuyện về quốc độ, câu chuyện về đàn bà, câu chuyện về đàn ông, câu chuyện về vị anh hùng, câu chuyện bên lề đường, câu chuyện tại chỗ lấy nước, câu chuyện người đã chết, các câu chuyện tạp thoại, các câu chuyện biến trạng của thế giới, câu chuyện về biến trạng của đại dương, câu chuyện về sự hiện hữu và sự không hiện hữu. Vì sao?

3) Những câu chuyện này, này Bhikkhave (các Tỷ-kheo), không đưa đến mục đích, không phải căn bản cho Phạm hạnh, không đưa đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Nibbāna (Niết-bàn).

4) Có nói chuyện, này Bhikkhave (các Tỷ-kheo), các Ông hãy nói chuyện: "Đây là Khổ"... hãy nói chuyện: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt"... Vì sao?

5) Các câu chuyện này, này Bhikkhave (các Tỷ-kheo), liên hệ đến mục đích, là căn bản cho Phạm hạnh, đưa đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Nibbāna (Niết-bàn). Do vậy, này Bhikkhave (các Tỷ-kheo), một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ"... Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

(Trích Kinh Tương Ưng tập 5. Thiên Đại phẩm - Chương XII. Tương Ưng Sự Thật - Phẩm Định – Kinh Lời Nói)

Đức Phật dạy đây là những đề tài không nên nói, quý vị biết tại sao không? Nhiều khi nói chuyện, mình nói đúng chứ đâu có sai đâu. Nhưng bởi vì những đề tài này nó không có liên quan đến mục đích, đến căn bản phạm hạnh đưa đến ly tham, yếm ly, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Nói dễ hiểu, đề tài này nó không phải là ác độc, nó không phải là nói dối, nó không phải là

không đúng sự thật, mà nó thuộc về phù phiếm. Đề tài không có liên hệ đến sự giải thoát, giác ngộ. Nói ra rồi vô ích, không lợi ích gì cả, không nên nói. Đức Phật dạy hãy nên nói cái gì liên quan đến lý tham, đến yểm ly, đến đạo quả, đến Niết-bàn. Nói để hiểu là nên nói về Pháp.

20. Những đề tài câu chuyện

Và trong Kinh Tăng Chi, Chương 10 pháp, Kinh Những Đề Tài Câu Chuyện, Đức Phật cũng nói là có những đề tài đó không nên nói. Sau đó thì Ngài nói đến 10 đề tài nên nói. Ở đây là nói cho quý Thầy và cũng là nói cho Phật tử. Những ai muốn tiến bộ, muốn chuyển hóa, muốn thăng tiến thì nên chọn những gì liên quan đến những đề tài này mà nói.

"- Bạch Thế Tôn, ở đây, chúng con sau buổi ăn, sau khi đi khát trở về, chúng con ngồi hội họp tại hội trường, và chúng con đang chú tâm trong nhiều câu chuyện phù phiếm sai khác sau đây: Câu chuyện về vua, câu chuyện về ăn trộm... các câu chuyện về hữu và phi hữu.

- Nay các Tỷ-kheo, thật không xứng đáng cho các Thầy, là những thiện nam tử, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại có thể sống chú tâm trong nhiều câu chuyện sai khác, như câu chuyện về vua... câu chuyện về hữu và phi hữu. Nay các Tỷ-kheo, có mười đề tài để nói chuyện này. Thế nào là mười?

3. *Câu chuyện về ít dục, câu chuyện về biết đủ, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về không tụ hội, câu chuyện về tinh tấn, câu chuyện về giới, câu chuyện về định, câu chuyện về tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến.*

Này các Tỷ-kheo, có mười đề tài để nói chuyện này.

4. *Này các Tỷ-kheo, nếu các Thầy tiếp tục nói những câu chuyện liên hệ đến mười đề tài để nói chuyện này, thời các Thầy có thể với ánh sáng (của mình) đánh bật ánh sáng của mặt trăng, mặt trời, những vật có đại thần lực, có uy lực, còn nói gì của các du sĩ ngoại đạo."*

(Trích Kinh Tăng Chi - Chương 10 Pháp - Phẩm Tâm Của Mình - Kinh Những Đề Tài Câu Chuyện (1))

Thứ nhất là liên quan đến đề tài ít dục, thứ hai là biết đủ, tức là ít muốn, biết đủ. Ít muốn là ít ham muốn, đó là thiếu dục tri túc.

"Tri túc tâm thường lạc", tại sao lại "tri túc tâm thường lạc"? Mấu chốt, nguyên tắc của sự vận hành là khi đắm vào một cái gì nhiều thì những cái khác sẽ xem nhẹ đi. Khi chúng ta đắm vào dục nhiều, thì định của mình yếu lắm. Nguyên tắc là khi đã vào định rồi là không có tham dục. Đã vào định Sơ thiền thì đã đoạn tham dục, mà cứ còn tham dục là không vào định Sơ thiền, nhớ vậy.

Cho nên là ngày nào mà còn đắm trong các dục, đắm trong miếng ăn, đắm trong cái mặc, đắm trong cái ngủ, đắm trong tứ sự, đắm trong cung kính, lợi dưỡng,... Đắm thứ gì qua con mắt, qua lỗ tai, qua mũi, qua cái thân, ngày nào mà còn cái để đắm, còn hưởng dục, thì ngày đó Thiên định nó còn xa với mình lắm.

Chính vì vậy mà Đức Phật dạy là ít muốn biết đủ, nghĩa là chúng ta nên đơn giản nhất về vấn đề vật chất, tứ sự. Cho nên vào thời Phật, một vị Tỳ-kheo, có thể nói là một vị chuẩn trong cuộc đời này về vấn đề thiếu dục tri túc, chỉ cần cơm ăn, áo mặc, nhà ở, thuốc trị bệnh. Có nghĩa là không thể thiếu được cơm ăn, áo mặc, nhà ở, thuốc trị bệnh. Không có cơm ăn thì chết, không có áo mặc làm sao tránh ruồi, muỗi, nóng, lạnh, gió được. Hoặc không có thuốc trị bệnh, bệnh rồi thì bỏ mạng làm sao? Mà không có nhà ở, thì ở đâu giữa mưa gió, ruồi muỗi. Cho nên là bốn cái đó không thể thiếu được.

Mọi cái đều thiếu dục tri túc, mà chính vì như vậy nên nó trợ duyên cho mình giữ giới, nó trợ duyên cho mình không đắm vào các dục, cho mình có thời gian tu tập lìa dục. Rốt ráo của Phật pháp là ly dục. Lìa dục từ từ, chỉ còn lại cái nhu cầu, chỉ còn lại cái mình cần chứ mình không có muốn. "Cần" và "Muốn" nó khác nhau lắm. Quý vị có thể muốn một trăm đôi dép, nhưng mà thực chất chỉ cần hai đôi dép là đủ dùng rồi, có người một đôi cũng đủ

dùng nữa. Quý vị có thể muốn một trăm bộ đồ, thích một trăm bộ đồ, nhưng chỉ cần hai hoặc ba bộ là đủ dùng.

Đức Phật dạy, nói những gì liên quan về viễn ly, giống như là ly dục. Nói về câu chuyện không tụ hội, tức là đừng có tập trung vào đám đông nhiều. Nói những câu chuyện về tinh tấn, để sách tấn mình, để mình cố gắng siêng năng hành đề mục đang tu tập. Nói những câu chuyện về Định, về Giới, về Tuệ, là nói những đề tài mà liên quan đến Giới - Định - Tuệ - là con đường đưa đến giác ngộ, giải thoát. Nói những câu chuyện liên quan đến giải thoát và giải thoát tri kiến.

Tóm lại, chung ta nên nói những đề tài liên quan đến Phật Pháp. Bởi vì Phật pháp giúp cho mình tốt hơn thì nên nói. Còn những đề tài thị phi, lật vật, vô ích thì không nên nói. Dĩ nhiên là ở chỗ này thì đối với quý vị là người đời thì nó sẽ khó hơn, thôi thì hạn chế được bao nhiêu thì hạn chế. Giống như vừa rồi, trong Facebook của Thầy có tin nhắn của một anh Phật tử. Bây giờ anh là một Phật tử biết tu tập rồi, thì anh có làm nghề bán thuốc và bán rượu. Anh hỏi Thầy là có nên hay không? Bây giờ Thầy nói nên thì chẳng khác nào Thầy ủng hộ cho họ làm nghề tà mạng. Thầy nói rượu bia thì không nên, vì nó làm cho con người không làm chủ tinh thần. Còn khát khe thì bán thuốc cũng không nên, vì xét kỹ bán thuốc lá là tạo cơ hội cho người ta nghiện, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.

Tại sao mình không uống rượu? Uống rượu thì không làm chủ được mình, chạy xe nguy hiểm. Uống rượu nhiều sẽ mắc bệnh gan, bao tử. Uống rượu vào rồi say xỉn, té lên té xuống, rồi ăn nói không làm chủ được. Uống rượu vào, người ta nhìn mình thị phi. Đó cũng là lý do mà không uống rượu. Trong Phật pháp, không uống rượu là vì giữ giới không uống rượu. Uống rượu là cái nhân của xa rời trí tuệ, đó là mấu chốt của việc không uống rượu. Quý vị muốn là người có trí tuệ, đừng dính đến rượu bia.

- "Thầy ơi, đôi lúc bạn mời, con không từ chối được,..." Vậy thì uống, nhưng mà sẽ dính đến nhân xa rời trí tuệ. Quý vị cứ chọn lựa, cuộc đời nó có cái giá của nó. Bây giờ một trăm phần tuyệt đối không uống rượu bia, không được thì được tám mươi phần. Còn hai mươi phần, lâu lâu cho con nhấp môi, lâu lâu đám cưới nhấp môi, lâu lâu có hợp đồng, bạn bè cho con nhấp môi. Ví dụ vậy, đại chúng cố gắng giữ được bao nhiêu thì giữ. Tốt nhất đừng uống một giọt rượu bia nào, vì tự trong nhận thức mình biết nó là nhân của xa rời trí tuệ.

Cho nên, có rất nhiều tác ý khi giữ giới. Cái chuyện mà quý vị giữ giới giống như là việc đắp mền đi ngủ vậy. Cũng là việc giữ năm giới mà có người giữ giới giống như là chuyện mình lạnh quá, đắp mền cho ấm. Và có những người giữ giới giống như cách trùm mền cho ngủ. Nghĩa là sao?

Có người giữ năm giới an lạc lắm, vui lắm: Nhờ giữ giới, con không phạm tội sát sanh. Con đỡ nghiệp chết yểu, nghiệp bệnh tật. Con không trộm cắp, để sau này không bị mất đồ. Không phạm vào tà dâm, để sau này người ta không xem thường con. Con không phạm vào nói dối, để sau này không mắc nghiệp ác khẩu, lời nói không có giá trị. Không có uống rượu, để sau này con có phước về trí tuệ. Con cảm thấy hạnh phúc lắm. Từng ngày trôi qua của con là từng ngày con làm phước.

Quý vị thấy vậy đó, giữ năm giới một ngày thành công, một tiếng thành công là phước của mình. Nhưng với điều kiện là lúc nào cũng phải chánh niệm, tỉnh giác, tầm quý. Chứ không phải hôm nay phát nguyện giữ năm giới, tám giới rồi đi xem phim đến ngày mai, hết ngày. Chỉ có xem phim, đâu có phạm giới nào đâu, không phạm giới nào hết, đâu có sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu. Nhưng mà ngày đó không có chánh niệm, không có phòng hộ sáu căn để tránh phạm vào bất thiện, ngày đó không có tầm quý, sợ hãi tội lỗi. Vậy thì trường hợp đó, không phạm giới nhưng chưa chắc là giữ giới. Nhưng khi mình giữ giới rồi, mình hiểu được chánh niệm một ngày là an lạc lắm. Giữ giới bao nhiêu giờ, bao nhiêu phút, cảm thấy hạnh phúc. Đó là giữ giới theo kiểu đắp chăn cho ấm.

Còn có những người giữ giới như kiểu đắp mền cho nó ngủ. - *"Tui không sát sanh đâu. Đi ra, kiến, kiến đi ra, khó chịu quá!"* Có những người ăn chay mà vào nhà

người ta làm khô người ta. Họ quý mình họ mời mình ăn cơm. - *"Cái chén này trước giờ có đũa ai chưa? Có nấu mặn chưa?"* - Dạ, cũng có. Có khách tới, em có đũa. - *"Không, tui không ăn đũa. Tui ăn chay."* Cuối cùng, vì việc ăn chay của mình mà họ không biết mời cái nào cho mình ăn. Có những người giữ giới, từ đang an lạc mà thành ra hết an lạc, tức là giữ giới như đắp cái mền cho ngộp. Lúc chưa giữ giới còn nhẹ nhàng lắm, còn dễ thương, từ ngày giữ giới thì thành thương không dễ. Người ta giữ giới là phải dễ thương, giữ giới là phải đạo đức. Mà mình giữ giới xong lúc nào cũng khát khe, từng ly, từng chút một. Chúng ta nghĩ đó là tốt, nhưng mà coi chừng mình bị rơi vào trường hợp đắp mền cho ngộp. Giữ giới để an lạc mà cuối cùng thành suốt ngày sầu khổ.

21. Bốn loại lời nói Đức Phật dùng để nhiếp phục chúng sanh

"1. Rồi Kesi, người đánh xe điều phục ngựa đi đến Thế tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế tôn nói với Kesi, người đánh xe điều phục ngựa đang ngồi một bên:

2. - Đây Kesi, Ông là người đánh xe điều phục ngựa, có chế ngự. Và đây Kesi, Ông nhiếp phục ngựa như thế nào?

- Bạch Thế tôn, con nhiếp phục ngựa đáng được điều phục với lời nói mềm mỏng; con nhiếp phục ngựa đáng được điều phục với lời thô ác; con nhiếp phục ngựa đáng được điều phục với lời nói mềm mỏng và thô ác.

- Nay Kesi, nếu con ngựa đáng được điều phục không chịu nhiếp phục với lời nói mềm mỏng, không chịu nhiếp phục với lời nói thô ác, không chịu nhiếp phục với lời nói mềm mỏng và thô ác, thời Ông làm gì với con ngựa ấy?

- Bạch Thế tôn, nếu con ngựa đáng được điều phục không chịu nhiếp phục với lời nói mềm mỏng, không chịu nhiếp phục với lời nói thô ác, không chịu nhiếp phục với lời nói mềm mỏng và thô ác của con, thời bạch Thế tôn, con giết nó. Vì sao? Vì mong rằng nó không làm mất danh dự cho gia đình thầy của con! Nhưng bạch Thế tôn, Thế tôn là bậc Vô thượng, đánh xe điều ngự những ai đáng được điều ngự, như thế nào Thế tôn nhiếp phục những ai đáng được điều phục?

3 - Nay Kesi, Ta nhiếp phục người đáng được nhiếp phục với lời nói mềm mỏng, Ta nhiếp phục với lời nói cứng rắn, Ta nhiếp phục với lời nói vừa mềm mỏng, vừa cứng rắn.

Tại đây, này Kesi, đây là với lời nói mềm mỏng: Đây là thân làm thiện, đây là quả báo thân làm thiện. Đây là

lời nói thiện, đây là quả báo lời nói thiện. Đây là ý nghĩ thiện, đây là quả báo ý nghĩ thiện, Đây là chư Thiên. Đây là loài Người.

Tại đây, này Kesi, đây là với lời nói cứng rắn: Đây là thân làm ác, đây là quả báo thân làm ác. Đây là lời nói ác, đây là quả báo lời nói ác. Đây là ý nghĩ ác, đây là quả báo ý nghĩ ác. Đây là địa ngục. Đây là loài bàng sanh. Đây là loại ngạ quỷ.

Tại đây, này Kesi, đây là lời nói vừa mềm mỏng vừa cứng rắn: Đây là thân làm thiện, đây là quả báo thân làm thiện. Đây là thân làm ác, đây là quả báo thân làm ác. Đây là lời nói thiện, đây là quả báo lời nói thiện. Đây là lời nói ác, đây là quả báo lời nói ác. Đây là ý nghĩ thiện, đây là quả báo ý nghĩ thiện. Đây là ý nghĩ ác, đây là quả báo ý nghĩ ác. Đây là chư Thiên. Đây là loài Người. Đây là địa ngục. Đây là loài bàng sanh. Đây là ngạ quỷ.

- Bạch Thế tôn, nếu người đáng được điều phục không chịu nhiếp phục với lời nói mềm mỏng của Thế tôn, không chịu nhiếp phục với lời nói cứng rắn, không chịu nhiếp phục với lời nói mềm mỏng và cứng rắn, thời Thế tôn làm gì với người ấy?

- Này Kesi, nếu người đáng được điều phục không chịu nhiếp phục với lời nói mềm mỏng của Ta, không chịu nhiếp phục với lời nói cứng rắn, không chịu nhiếp phục

với lời nói vừa mềm mỏng vừa cứng rắn, này Kesi, thời Ta giết hại người ấy!

4. - Nhưng bạch Thế tôn, sát sanh không xứng đáng với Thế tôn. Tuy vậy, Thế tôn nói: "Này Kesi, Ta giết hại người ấy".

- Thấy vậy, này Kesi, sát sanh không xứng đáng với Như Lai. Nhưng người đáng được điều phục ấy không chịu nhiếp phục với lời nói mềm mỏng, không chịu nhiếp phục với lời nói cứng rắn, không chịu nhiếp phục với lời nói mềm mỏng và cứng rắn, Như Lai nghĩ rằng người ấy không xứng đáng để được nói đến, để được giáo giới. Và các vị đồng Phạm hạnh có trí nghĩ rằng người ấy không xứng đáng để được nói đến, để được giáo giới. Bị giết hại, này Kesi là con người này, trong giới luật của bậc Thánh, bị Như Lai nghĩ rằng không đáng được nói đến, không đáng được giáo giới, bị các vị đồng Phạm hạnh có trí nghĩ rằng không đáng được nói đến, không đáng được giáo giới.

- Bạch Thế tôn, người ấy bị bậc Thiện Thệ giết hại là người nào bị Như Lai nghĩ rằng không xứng đáng được nói đến, không xứng đáng được giáo giới, bị các vị đồng Phạm hạnh có trí nghĩ rằng không đáng được nói đến, không đáng được giáo giới. Thật vi diệu thay, bạch Thế tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế tôn! ... bắt đầu từ nay,

mong Thế tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng."

***(Trích Kinh Tăng Chi - Chương 4 Pháp - XII.
Phẩm Kesi - Kinh Kesi)***

Kesi là tên của một người điều phục ngựa, giống như là một người nài ngựa. Hôm đó, ông đến đánh lễ Đức Thế Tôn, sau khi ông ngồi xuống một bên, Đức Phật mới hỏi ông là ông điều phục, chế ngự, nhiếp phục ngựa như thế nào? Ông nói là ông nhiếp phục ngựa bằng cách là có những con ngựa, ông nói mềm mỏng, nói nhẹ nhẹ nó nghe. Có những lúc ông nói mạnh mẽ, nói lời thô ác luôn. Có những con vừa điều phục với lời mềm mỏng và cả lời thô ác. Và nếu ông đã dùng mềm mỏng lẫn thô ác luôn mà không điều phục được thì ông giết nó. Ông nói là ông hết cách rồi, nó không nghe, mềm cũng không nghe, nặng cũng không nghe, vừa mềm vừa nặng cũng không nghe thì giết nó luôn.

Ông Kesi có bốn cách điều phục ngựa vậy. Còn bây giờ, Đức Thế Tôn cũng là bậc Điều Ngự Trượng Phu, thì Ngài điều phục con người làm sao? Mười ân Đức Phật là: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Vô Thượng Sĩ là bậc Thầy không còn ai hơn Ngài về Giới - Định - Tuệ. Điều Ngự Trượng Phu là Ngài là bậc có khả năng

điều phục và chuyển hóa con người. Cho nên, ai gặp Phật là lợi lạc lắm, không lợi nhiều cũng lợi ít, mà đa phần là lợi nhiều, vì Ngài là bậc Điều Ngự. Ông Kesi là người điều phục ngựa, còn Ngài là điều phục con người.

Đức Phật nói rằng, ông nói mềm mỏng cho con ngựa nghe, Ngài cũng nói mềm mỏng với đệ tử. Mà nói mềm mỏng của Phật là nói: đây là thiện, đây là nghĩ thiện, đây là làm thiện, là mình sẽ có quả báo tốt, có phước. Giữ năm giới, làm thập thiện là phước của cõi người, phước của cõi Trời, đó gọi là nói mềm mỏng. Phật nói tiếp, còn có người phải dùng lời cứng rắn: đây là thân làm ác, ý làm ác, khẩu làm ác. Làm ác thì sẽ có quả báo ở địa ngục, ở ngạ quỷ, ở súc sanh.

Thầy thấy cuộc đời nó lạ lắm. Có những người Thầy nói: *"Con ráng tu đi, lên cõi Trời sướng lắm, sống lâu lắm, an lạc lắm. Đẹp cỡ nào, số một ở cuộc đời này, chưa là gì so với chút xíu ở trên cung Trời đâu con."* Nghe vậy quá thích, tức là lời nói mềm mỏng, thích nghe phước lành ở cõi người, cõi Trời. Nên họ thích tu, chịu nghe pháp, chịu bố thí, chịu làm phước.

Còn có những người Thầy cũng nói là ráng tu và làm phước sẽ được an lạc trong cõi người, cõi Trời thì họ không nghe. Vì vậy Thầy nói: *"Không tu nghe con, xuống địa ngục, xuống bàng sanh đó. Ngủ hoài đi con, ăn hoài, ngủ hoài đi, có cái thân người không biết lo tu, suốt ngày*

sống với bao tử. Trái tim con để đâu? Cõi lòng của bao tử không vậy con. Con phải sống với cõi lòng của trái tim, con phải sống với cõi lòng của trí tuệ, của lý trí, của từ tâm."

Thầy nói như vậy thì mới sợ, mà sự thật là như vậy, chúng ta sống với tâm tính của loài nào thì sẽ sanh về cõi đó, là quy luật thôi.

Có một anh này cứ mỗi lần gọi điện cho Thầy là muốn chết. Thầy không biết bị cái nghiệp gì, rất là lạ là người ảnh lúc nào cũng như lửa đốt vậy. Thầy nói thôi anh về chùa đi. Anh nói anh về chùa thì mười phần chỉ bớt được một phần, rồi nó vẫn cứ như lửa đốt vậy. Thầy có chỉ một vài cách, mà lần nào cũng như lần nào: - "*Thầy ơi, chắc con tự tử quá, con chết quá Thầy ơi, chịu không nổi. Người con lúc nào cũng như lửa đốt.*" Thầy cứ hình dung ra là giống như mỗi lần mình sân giận lên, người mình mệt lắm. Mình cứ nghĩ tới là mình cứ mệt hoài như vậy, cứ như lửa đốt hoài vậy thì sẽ rất là khổ. Anh cứ nói chắc con tự tử chết quá. Thầy khuyên tới lần thứ ba, và thấy lời khuyên mấy lần không có giá trị rồi, Thầy mới nói:

- Bây giờ anh đang nóng, nhưng mà anh muốn lên chùa được không? - Được. Anh làm công quả được không? - Được. Anh niệm Phật được không? - Được. Anh muốn làm phước được không? - Được. Với trạng thái

nóng bây giờ đó, anh vẫn có thể làm phước được. Còn bây giờ với trạng thái anh đang làm anh đang làm một một ngựa quỳ vát vường, lang thang, đói khổ ở đầu đường, xó chợ, gốc cây, ở hang đá, ở rừng núi. Hay một loại bàng sanh: con sâu, con bò, con kiến, con giun, con dế, con heo, con gà,... ở đâu đó. Hay xuống địa ngục có chảo lửa, chảo dầu đau khổ. Những cái đau đó với cái đau của anh bây giờ - đau nhưng mà làm phước được, anh chọn cái nào?

Cuộc sống này có nhiều khi mình nói nhẹ không nghe, mà nói nặng mới nghe. Mà thường khi không có pháp tu, thứ nhất là không có cái gì để giải tỏa khổ của mình, khổ quá rồi muốn chết. Thứ hai, mình không hiểu rằng chết sẽ tiếp tục một cảnh giới kế tiếp theo dòng nghiệp của mình. Gần như người tự tử thường sẽ đi về cõi xấu: địa ngục, ngựa quỳ, súc sanh. Bởi vì khi tự tử là với cái tâm buồn, giận, uất ức, chán nản, bết tắc,... và với tâm cận tử như vậy nó sẽ có một kiếp kế tiếp tương xứng như vậy. Môi trường xấu của cái tâm bất thiện trước khi mất (gọi là tâm cận tử) nó sẽ dẫn mình đi về các cõi xấu.

Rồi Đức Phật nói trường hợp thứ ba, Ngài vừa nói thiện, vừa nói ác mới nghe. Vừa nói, tu đi con, về cõi lành nha con, không tu là về cõi ác nha con.

Và thứ tư, ông Kesi mới hỏi Phật, con nói hết cách mà con ngựa không nghe thì con giết nó luôn, để đỡ mất

danh dự trong đoàn ngựa của con. Vậy thì đối với Đức Thế Tôn, những đệ tử mà Đức Thế Tôn giáo hóa họ, nói mềm mỏng cũng không nghe, nặng không nghe, giờ làm sao? Đức Phật nói, Ta cũng giết luôn. Thì ông mới ngạc nhiên, ông nói Phật từ bi, trí tuệ, giữ giới như vậy, mà sao Thế Tôn kêu giết hại? Ý Đức Phật dùng từ giết có nghĩa là hành pháp mặc tẩn (Phạm đàn, Brahmađanḍa) với người đó.

Chỗ này nó giúp cho chúng ta nhiều lắm, mấu chốt là chỗ này, Thầy dùng cách này. Có những con người, mình không cãi, không hơn thua, không thị phi, không tranh luận, không gây lộn, không nói qua nói lại với họ. Vì họ không xứng đáng để mình nói.

Người mà ngay đến Đức Phật họ còn xúc phạm nữa thì hướng chỉ là mình. - *"Thầy giúp con với Thầy ơi, con đang tụng Kinh, chồng con đập bàn Phật luôn rồi. Thầy giúp con nói anh mấy tiếng Thầy ơi."* - Cô bót giỡn đi, Phật mà ông còn đập nữa, hướng gì Thầy?

Trong đời của mình, có những người mình không nên nói, là tại vì người đó không xứng đáng để phải tốn thời gian. Thầy tặng quý vị câu thần chú: *"Người không đáng thì mình không nên"*. Có những người, quý vị hy sinh cả cuộc đời, thời gian, sức khỏe, trí tuệ, tiền bạc, công sức thì Thầy ủng hộ. Vì người đó quá tốt đẹp, người đó đang làm lợi ích cho số đông. Nhưng có những người

không đáng. Mình là người có trí, không đáng thì không nên bàn. Chứ đừng có nói: "*Chị không đáng để tui như vậy đâu.*" Không cần nói, không đáng thì thôi im lặng, rút lui. Khi Thầy thấy một người mà mình cảm nhận cái duyên chưa đến. Có nghĩa là mình đã từng cố gắng giúp họ, nói hoặc tạo duyên để giúp, nhưng mà thấy duyên chưa đủ thì Thầy dùng cách này thôi, bằng cách là Thầy không nói gì nữa. Thời gian không có nhiều, đừng có ngồi cãi nhau.

Trước khi Đức Phật nhập Niết-bàn, Ngài dạy lại các Thầy Tỳ-kheo là đối với Tỳ-kheo Xa-Nặc (*Channa*) là phải thực hành pháp mặc tẩn. Xa-Nặc là vị mà đưa Thái Tử Tất-đạt-ta với ngựa Kanthaka (Kiền-trắc) đi xuất gia. Sau này ông đi tu, ông cứ nghĩ hôm nay có Đức Phật vĩ đại là nhờ có ông, nên ông tự cao, tự đại, tự mãn. Mặc tẩn là im lặng, là mặc kệ, không nói gì hết, không thêm nói tới, muốn làm gì thì làm. Cho nên khi Đức Phật mất rồi, Tỳ-kheo Xa-Nặc cũng buồn, mới tới nói chuyện với Thầy này, Thầy này không nói. Nói chuyện với Thầy kia, Thầy kia cũng không nói, ông muốn làm gì thì làm. Sau đó, Xa-Nặc mới biết là các Thầy đang mặc tẩn mình, ông mới biết lỗi, sám hối và tu tập đắc Thánh.

Cho nên chúng ta rút kinh nghiệm, nghe lời Phật đi, người không đáng thì không nên nói, im thôi. Đừng có nghe lời thị phi, đồn đoán của chúng sanh, chuyện phong

phanh, chuyện bóng gió ngoài đời, chuyện của chúng sanh chưa hiểu đạo, nói ra từ tâm tham, tâm sân, tâm hại.

Bài Kinh này Phật dạy, có những người trong cuộc đời này, nói nặng họ mới nghe; có những người nói nhẹ họ mới nghe; ó những người vừa nặng vừa nhẹ họ mới nghe, và có những người không nói họ mới nghe. Mà có những người không nói họ cũng không nghe luôn, cái đó là vô duyên, là hết độ được rồi. "*Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ, vô duyên đối diện bất tương phùng*", không có duyên cũng khó gặp, khó độ lắm. Đức Phật cũng không độ được người không có duyên, mình phải chấp nhận như vậy. Chúng ta thử xem mình thuộc hạng người nào: nói nặng nghe, hay nói nhẹ nghe.

22. Lời nói của bậc trí khi được hỏi

"1. - Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu KHÔNG PHẢI BẠC CHÂN NHÂN. Thế nào là bốn?

. Ở đây, này các Tỷ-kheo, không phải bậc Chân nhân là người dầu không được hỏi, nói lên lời không tán thán người khác; còn nói gì nếu được hỏi!

Nhưng nếu được hỏi và phải trả lời, thời không dè dặt, không ngấp ngừng, vị này nói lên lời không tán thán người khác, đầy đủ toàn bộ. Này các Tỷ-kheo, cần phải

được hiểu, này các Tỷ-kheo, vị này không phải Chân nhân.

2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, không phải Chân nhân là người đầu được hỏi, không nói lên lời tán thán người khác; còn nói gì nếu không được hỏi!

Nhưng nếu được hỏi và phải trả lời, thời dè dặt và ngập ngừng, vị này nói lên lời tán thán người khác, không đầy đủ, không toàn bộ. Này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu, này các Tỷ-kheo, vị này không phải Chân nhân.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, không phải Chân nhân là người đầu được hỏi, không nói lên lời không tán thán về mình; còn nói gì nếu không được hỏi!

Nhưng nếu được hỏi và phải trả lời, thời dè dặt và ngập ngừng, vị này nói lên lời không tán thán về mình, không đầy đủ, không toàn bộ. Này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu, vị này không phải Chân nhân.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, không phải là Chân nhân là người đầu không được hỏi, cũng nói lên lời tán thán về mình; còn nói gì nếu được hỏi!

Nhưng nếu được hỏi và phải trả lời, không dè dặt, không ngập ngừng, vị này nói lên lời tán thán về mình, đầy đủ và toàn bộ. Này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu vị này không phải Chân nhân.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu không phải bậc Chân nhân.

5.- Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu là BẬC CHÂN NHÂN. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, bậc Chân nhân là người dầu có được hỏi, không nói lên lời không tán thán người khác; còn nói gì nếu không được hỏi!

Nhưng nếu được hỏi, và phải trả lời, dè dặt và ngập ngừng, vị ấy không nói lên lời tán thán người khác. Cần phải được hiểu, này các Tỷ-kheo, vị này là bậc Chân nhân.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, bậc Chân nhân là người dầu không được hỏi, cũng nói lên lời tán thán người khác; còn nói gì nếu được hỏi.

Nếu được hỏi và phải trả lời, không dè dặt, không ngập ngừng, vị ấy nói lên lời tán thán người khác, đầy đủ và toàn bộ. Cần phải được hiểu, này các Tỷ-kheo, vị này là bậc Chân nhân.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, bậc Chân nhân là Người, nếu không được hỏi, vẫn nói lên lời không tán thán về mình; còn nói gì nếu được hỏi!

Nếu được hỏi và phải trả lời, không dè dặt, không ngập ngừng, vị ấy nói lên lời không tán thán về mình, đầy

đủ và toàn bộ. Cần phải được hiểu, này các Tỷ-kheo, vị này là bậc Chân nhân.

8. *Lại nữa, này các Tỷ-kheo, bậc Chân nhân dầu có được hỏi cũng không nói lên lời tán thán về mình; còn nói gì nếu không được hỏi!*

Nếu được hỏi và phải trả lời, dè dặt và ngấp ngừng, vị ấy nói lên lời tán thán về mình, không đầy đủ; không toàn bộ. Cần phải được hiểu, này các Tỷ-kheo, vị này là bậc Chân nhân.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu là bậc Chân nhân.”

(Trích Kinh Tăng Chi - Chương 4 Pháp - Phẩm Không Hý Luận – Bài Kinh số 73: Kinh Bậc Chân Nhân)

Bốn ý nhỏ đầu tiên, Đức Phật nói về bậc không chân nhân, tức là bậc không phải chân nhân, không phải là bậc đạo đức và trí tuệ. Đó là người mà khi được hỏi về điều tốt của người khác thì không nói, hoặc nói chút xíu thôi, thì hướng chi là không hỏi. Người ta hàng trăm điều tốt, bất đắc dĩ quá thì người này mới nói một cái thôi.

Còn bây giờ đối với người xấu, thì không hỏi họ cũng nói xấu nữa, hướng chi là hỏi. Minh hỏi xong là: - *"Chị ngồi xuống đợi em chút. Em lấy nước ra mời chị, chị*

uống đi. Em sẽ nói cho chị ba tiếng về cái xấu của người đó." Không được hỏi còn nói nữa, huống chi là được hỏi, đó không phải là bậc chân nhân.

Và bậc chân nhân là bậc khi được hỏi về cái tốt của mình, thì gần như là không nói, bắt đắc dĩ lắm thì nói một chút gì đó thôi. Hỏi mà còn không nói huống gì là không hỏi. Rồi còn khi được hỏi về điểm xấu của mình thì vị đó sẽ nói ra ở trong một chừng mực nào đó để cùng giúp nhau đi lên: - *"Tui có những yếu kém này... đem ra cùng nhau sửa"*. Mà không hỏi thì vị đó cũng tự nói.

Cái tâm phàm phu của mình, nó có phải là khủng khiếp như vậy không? Khi thấy ai có lỗi, nếu mình có tu tập là phải thương người ta, phải từ bi, mong cho mình tốt, mong cho người ta tốt, đúng không? Nhưng mà ngược lại, khi người ta có một lỗi gì đó, đâu đó mình mừng lắm, mình vui lắm, có phải không? Lâu lâu quý vị nghe tin ai đó khổ đau, đổ nợ, thất bại, tai nạn, xấu xí, bệnh tật,... Mình nghe xong mình vui, nhất là kẻ thù của mình thì vui lắm.

Quý vị biết tại sao không? Thứ nhất là mình cảm thấy mình tốt hơn họ. Thứ hai, nếu người đó là kẻ thù của mình, mình hả hê trong cái tâm hại, tâm sân, mình muốn cho người đó tổn thương. Đó là bất thiện. Cho nên nhiều khi có những người thất bại, làm lỗi, là mình vui chứ không phải là buồn đâu.

23. Lời nói của Đức Phật (1)

Khi nói đến lời nói của Phật, chúng ta hay nghe nói là lời nói của Phật giống loài chim Ca-lăng-tần-già (*Karavīka*) - nhẹ nhàng, du dương, thánh thót. Trong Kinh Trường Bộ, bài Kinh Tướng, bài Kinh này Thầy có giảng trong Khóa I, bây giờ Thầy trích một vài tướng của Đức Phật liên quan đến lời nói:

"16. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai... lúc xưa làm Người từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói lời chân thật, y chỉ chơn thật, chắc chắn đáng tin cậy, không thất hứa một ai. Với tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp ấy... Ngài sau khi tạ thế từ chỗ kia, sanh tại chỗ này với hai tướng Đại Trượng phu: mỗi lỗ chân lông là mỗi một sợi lông mọc lên và giữa hai lông mày có tướng bạch hào sanh, màu trắng, mềm mại giống như bông."

(Trích Kinh Trường Bộ, bài Kinh Tướng)

Ngài kể về tiền kiếp của Ngài, nhiều kiếp Ngài không có thất hứa, nói là làm. Còn mình là hứa không làm, mình nói là nói dối, nói thêu dệt, bốn ác nghiệp ở khẩu, nhưng với Đức Phật thì không phạm điều đó. Và Ngài làm nhiều kiếp như vậy, cho nên kiếp cuối của Ngài có được hai tướng tốt: một là mỗi lỗ chân lông là mỗi một sợi lông, hai là giữa hai lông mày có tướng bạch hào.

Rồi một tướng khác của Ngài nhờ lời nói:

"19. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai trong bất cứ đời trước nào... đời trước làm Người, từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, nghe điều gì chỗ này không đi nói chỗ kia để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia không đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia. Ngài sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ đã hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, nói lời đưa đến hòa hợp. Do tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi thiện thú, Thiên giới, cõi đời này... Ngài sau khi tạ thế từ chỗ kia sanh lại tại chỗ này với hai tướng Đại Trượng phu: có bốn mươi răng, và giữa răng không có kẽ hở."

(Trích Kinh Trường Bộ, bài Kinh Tướng)

Đặc biệt là Đức Phật có bốn mươi cái răng, và răng không có kẽ hở, bởi vì Ngài không bao giờ nói việc ly gián người khác. Chẳng những vậy, Ngài còn nói những lời hòa hợp để cho người ta được được hòa hợp với nhau. Thay vì người ta đang buồn, giận, chuẩn bị chia tay, Ngài nói để mà gom người ta lại chứ không nói để chia tay. Ngài làm nhiều kiếp như vậy nên được sanh lên những cõi lành. Tới kiếp cuối ở Ấn Độ thì Ngài có tướng tốt là có bốn mươi răng và giữa các răng không có kẽ hở.

Tướng tốt nữa của Phật là:

"25. Nay các Tỷ-kheo, trong bất kỳ đời trước nào, thiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, từ bỏ lời nói ỷ ngữ, tránh xa lời nói ỷ ngữ, nói đúng thời, nói những lời chân thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về Chánh pháp, nói những lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời, thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, có ích lợi. Với tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên cõi thiện thú, Thiên giới, cõi đời này... Ngài sau khi tạ thế từ chỗ kia, sanh lại tại chỗ này được tướng Đại Trượng phu này là hàm như hàm con sư tử."

(Trích Kinh Trường Bộ, bài Kinh Tướng)

Bởi vì Thế Tôn nhiều đời nhiều kiếp đều thực hành hạnh từ bỏ lời nói ỷ ngữ (nói thêu dệt), Ngài chỉ nói những lời chân thật, có ý nghĩa, đúng Pháp và Luật, nói hợp thời, có mạch lạc và lợi ích,...Cho nên sau khi mất, Ngài thường được sanh vào cõi thiện: cõi Trời và cõi Người. Khi tái sanh làm người thì Ngài có tướng Đại trượng phu là hàm như hàm của con sư tử.

24. Lời nói của Đức Phật (2)

"9. Sa-môn Gotama từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ nơi sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lừa gạt, không phản lại lời hứa đối

với đời. Đây các Tỷ-kheo, đó là những lời tán thán Như Lai của kẻ phạm phu.

Sa-môn Gotama từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi; nghe điều gì ở chỗ này, không đi nói đến chỗ kia để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy Sa-môn Gotama sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ đã hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Đây các Tỷ-kheo, đó là những lời tán thán Như Lai của kẻ phạm phu.

Này các Tỷ-kheo, Sa-môn Gotama từ bỏ lời nói độc ác, tránh xa lời nói độc ác, những lời nói không lỗi lầm, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui lòng nhiều người, Sa-môn Gotama nói những lời như vậy. Đây các Tỷ-kheo, đó là những lời tán thán Như Lai của kẻ phạm phu.

Này các Tỷ-kheo, Sa-môn Gotama từ bỏ lời nói ỷ ngữ, tránh xa lời nói ỷ ngữ, nói đúng thời, nói những lời chân thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về Chánh pháp, nói những lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời, thuận lý, có mạch lạc hệ thống, có ích lợi. - Đây các Tỷ-kheo, đó là những lời tán thán Như Lai của kẻ phạm phu."

(Trích Kinh Trường Bộ - 1. Kinh Phạm Võng)

Đó là lời nói của Phật, Ngài không phạm vào những điều gọi là tà ngữ, hay bốn nội dung bất thiện ở khẩu.

25. Lời nói của Đức Phật (3)

"- Cũng vậy, này Vương tử, lời nói nào Như Lai biết không như thật, không như chân, không tương ứng với mục đích, và lời nói ấy khiến những người khác không ưa, không thích, thời Như Lai không nói lời nói ấy. Lời nói nào Như Lai biết là như thật, như chân, không tương ứng với mục đích, và lời nói ấy khiến những người khác không ưa, không thích, thời Như Lai không nói lời nói ấy. Và lời nói nào Như Lai biết là như thật, như chân, tương ứng với mục đích, và lời nói ấy khiến những người khác không ưa, không thích, Như Lai ở đây biết thời giải thích lời nói ấy. Lời nói nào Như Lai biết là không như thật, không như chân, không tương ứng với mục đích, và lời nói ấy khiến những người khác ưa thích, Như Lai không nói lời nói ấy. Lời nói nào Như Lai biết là như thật, như chân, không tương ứng với mục đích, và lời nói ấy khiến những người khác ưa và thích, Như Lai không nói lời nói ấy. Và lời nói nào Như Lai biết là như thật, như chân, tương ứng với mục đích, và lời nói ấy khiến những người khác ưa và thích, ở đây, Như Lai biết thời giải thích lời nói ấy. Vì sao vậy? Này Vương tử, Như Lai có lòng thương tưởng đối với các loài hữu tình."

***(Trích Kinh Trung Bộ - Kinh Vương Tử Vô Úy –
Bài Kinh số 58)***

Ở đây nghĩa là tùy thời mà Đức Phật nói. Lời nói đó đúng sự thật đó, tương ứng với mục đích đó thì Phật nói, Phật giải thích. Lời nói nào đưa đến an lạc và có lợi ích cho chúng sanh thì Đức Phật mới tùy duyên mà Ngài nói. Nếu không đủ những yếu tố trên thì Phật không nói.

26. Sự im lặng của bậc Thánh

Câu nói mà quý vị thường hay được nghe, đó là câu: *"Sự im lặng của bậc Thánh"*. Trong Kinh Thánh cầu, Trung Bộ Kinh số 26 và trong Kinh Tăng Chi, Chương Chín Pháp, phẩm Chánh Giác, bài Kinh Tôn Giả Nandaka:

"- Nay các Tỷ-kheo, các Người nay hội họp bàn vấn đề gì? Và câu chuyện gì giữa các Người bị gián đoạn?"

- Bạch Thế Tôn, câu chuyện giữa chúng con thuộc về Thế Tôn và câu chuyện ấy bị gián đoạn khi Thế Tôn đến.

- Nay các Tỷ-kheo, lành thay khi Thiện nam tử các Người, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, cùng nhau hội họp để luận bàn đạo pháp. Nay các Tỷ-kheo, khi các Người hội họp với nhau, có hai việc cần phải làm: luận bàn đạo pháp hay giữ sự im lặng của bậc Thánh."

(Trích Kinh Thánh câu, Trung Bộ Kinh số 26)

Câu này nổi tiếng, Đức Phật dạy là khi đại chúng hay là quý Thầy có cơ hội gặp nhau thì có hai việc để nói thôi.

Thứ nhất là luận bàn đạo pháp, nói với nhau về những điều đạo đức, về Giới - Định - Tuệ, về Phật pháp. Phật tử mình gặp nhau là: *"Chị ơi, chị thuộc Tứ Diệu Đế chưa? Chị hiểu Bát Chánh Đạo không? Bữa giờ chị hành thiền sao, đề mục niệm ân Đức Phật chị hành thiền được không? Có bị chướng ngại gì không? Chị hành thiền hơi thở được không? Bữa giờ chị học Giáo lý theo kịp bài không? Chị không thuộc chỗ nào chị hỏi em, hoặc em hỏi chị."*

Thứ hai là giữ sự im lặng của bậc Thánh. Nếu không bàn luận đạo pháp thì im lặng. Thầy rất kỹ về lời nói, đến giờ hành thiền thì ngồi im hành thiền, đến giờ ăn cơm thì mình ăn cơm. Ngồi im để làm gì? Để theo dõi đề mục. Mình đang thực tập đề mục hơi thở, hay là đề mục niệm Ân Phật thì phải tập trung theo dõi. Đi từng bước chân chánh niệm, đem tâm thực tập đề mục đó. Không có thời gian thực tập mà nói những chuyện vô ích để làm gì. Im lặng này không phải là im lặng để buồn bực gì, mà im lặng là vì mình đang hành thiền, gọi là im lặng bậc Thánh.

Bài Kinh tiếp nữa cũng nói về sự im lặng bậc Thánh là trong Kinh Tăng Chi, duyên sự là hôm đó có vị Tôn giả là Thầy Nandaka đang thuyết Pháp:

"1. Một thời Thế Tôn trú ở Sāvattthi, tại Jetavana, trong khu vườn ông Anāthapiṇḍika. Lúc bảy giờ, Tôn giả Nandaka đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo trong hội trường, thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ.

2. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến hội trường, sau khi đến, đứng ngoài cửa hội trường, chờ đợi cho cuộc thuyết giảng chấm dứt. Biết được bài giảng đã chấm dứt, Thế Tôn đảnh hăng và gõ vào then cửa. Các Tỷ-kheo ấy mở cửa cho Thế Tôn. Rồi Thế Tôn bước vào hội trường và ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xuống, Thế Tôn bảo Tôn giả Nandaka:

- Dài thay, này Nandaka là pháp môn này, Thầy đã giảng cho các Tỷ-kheo! Lưng Ta đã mỏi khi đứng ở ngoài cửa, chờ cho buổi thuyết giảng chấm dứt.

3. Khi được nói vậy, Tôn giả Nandaka lấy làm bối rối bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, chúng con không biết Thế Tôn đứng ở ngoài cửa. Nếu chúng con biết Thế Tôn đứng ở ngoài cửa, thời chúng con đã không nói dài như vậy.

Thế Tôn sau khi biết tâm trạng bối rối của Tôn giả Nandaka liền nói với Tôn giả Nandaka:

- Lành thay, lành thay, này Nandaka! Thật là xứng đáng cho các thiện nam tử các Thầy vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, các Thầy ngồi lại với nhau để nghe pháp. **Này Nandaka, khi các Thầy hội họp với nhau, này Nandaka, có hai việc cần phải làm: nói pháp hay giữ yên lặng của bậc Thánh.** Này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin nhưng không có giới, như vậy vị ấy không đầy đủ về chi phần ấy. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ chi phần ấy: "Làm thế nào ta có lòng tin và cả giới nữa?". Và khi nào, này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin và có giới, như vậy vị ấy đầy đủ về chi phần ấy. Và này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin và có giới, nhưng nội tâm không được tịnh chỉ; như vậy vị ấy không đầy đủ về chi phần ấy. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ về chi phần ấy: "Làm thế nào ta có lòng tin và cả giới và có nội tâm tịnh chỉ?". Và khi nào, này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới và có được tâm tịnh chỉ; như vậy vị ấy đầy đủ về chi phần ấy. Và này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có nội tâm được tịnh chỉ, nhưng không được tăng thượng tuệ pháp quán, như vậy, vị ấy không đầy đủ về chi phần ấy. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ về chi phần ấy: "Làm thế nào ta có lòng tin, có giới, có được nội tâm tịnh chỉ, và có được tăng thượng tuệ pháp quán?" Và khi nào, này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có được nội tâm

tĩnh chỉ, và có được tăng thượng tuệ pháp quán, như vậy vị ấy đầy đủ về chi phần ấy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Nói như vậy xong, Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy, bước vào tinh xá."

(Trích Kinh Tăng Chi - Chương 9 Pháp - Phẩm Chánh Giác - Tôn Giả Nandaka)

Câu chuyện này cảm động lắm. Lúc này, Đức Phật đến mà Thầy Nandaka và hội chúng không biết. Đức Phật đứng ở ngoài, Ngài chờ để cho quý Thầy thuyết xong bài pháp. Ngài nói với Thầy Nandaka, hôm nay con thuyết bài pháp này dài, ta đứng ở ngoài cửa chờ mà lưng đã mỏi. Lúc này Phật đã già. Nghe tới đây mình có thấy thương Phật không? Ví dụ như bây giờ Thầy đang có cuộc nói chuyện nào đó, mà Thầy thấy một vị tôn kính đứng ở ngoài thì Thầy kết thúc sớm cuộc nói chuyện để Thầy đón vị đó. Mà Thầy không biết, Thầy cứ ngồi nói còn vị đó cứ đứng ở đó đợi.

Và sau đó, Đức Phật biết tâm trạng bối rối của Thầy Nandaka thì Phật nói thật là xứng đáng, con nói vậy xứng đáng lắm, nên lắm. Các con bây giờ xuất gia rồi, từ bỏ gia đình rồi, ngồi lại với nhau là để nghe pháp, vậy rất là xứng đáng. Phật mới nói, khi các Thầy hội họp với nhau, chỉ có hai việc cần phải làm, là nói pháp hay giữ sự im lặng Bậc Thánh.

27. Đức Phật dạy La-hầu-la về tội nói dối

Bài Kinh này là Đức Phật dạy cho ngài Rāhula (La-hầu-la) khi mà ngài Rāhula nói dối, nói láo. Rāhula là con của Thái Tử Tất-đạt-ta. Thái tử đi tu thành Phật, vua Suddhodana (Tịnh Phạn) khi mất cũng chứng Thánh, mẹ của Ngài cũng chứng Thánh khi Ngài lên cung Trời thuyết pháp, vợ của Thái tử là Yasodharā (Da-du-đà-la) đi tu cũng chứng Thánh, La-hầu-la đi tu cũng chứng Thánh, em của là Ngài Nandā cũng chứng Thánh. Phật độ cho gia đình và rất nhiều người đi xuất gia. Trong Kinh Trung Bộ, Kinh giáo giới Rāhula (La-hầu-la) ở rừng Ambala:

"Rồi Thế Tôn, sau khi để một ít nước còn lại trong chậu nước, bảo Tôn giả Rāhula:

-- Nay Rāhula, Ông có thấy một ít nước còn lại này trong chậu nước không?

-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

-- Cũng ít vậy, này Rāhula, là Sa-môn hạnh của những người nào biết mà nói láo, không có tầm quý.

Rồi Thế Tôn, sau khi đổ đi chút ít nước còn lại ấy rồi bảo Rāhula:

-- Nay Rāhula, Ông có thấy chút ít nước còn lại ấy bị đổ đi không?

-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

-- Cũng đồ đi vậy, này Rāhula, là Sa-môn hạnh của những người nào biết mà nói láo, không có tầm quý.

Rồi Thế Tôn lật úp chậu nước ấy và bảo Tôn giả Rāhula.

-- Này Rāhula, Ông có thấy chậu nước bị lật úp ấy không?

-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

-- Cũng lật úp vậy, này Rāhula, là Sa-môn hạnh của những người nào biết mà nói láo, không có tầm quý.

Rồi Thế Tôn lật ngược trở lại chậu nước ấy và bảo Tôn giả Rāhula:

-- Này Rāhula, Ông có thấy chậu nước này trống không không?

-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

-- Cũng trống không vậy, này Rāhula, là Sa-môn hạnh của những người nào biết mà nói láo, không có tầm quý."

(Trích Kinh Trung Bộ, 61. Kinh giáo giới Rāhula ở rừng Ambala)

Thầy La-hầu-la phạm vào tội nói láo. Phật mới lấy chậu nước, Ngài đổ đi chỉ còn một chút. Phật hỏi ngài La-hầu-la nước còn ít hay còn nhiều? Thầy La-hầu-la mới nói dạ còn ít. Phật nói, con là một người tu phạm hạnh như vậy, khi mà không biết tầm quý, tức là không biết hổ thẹn, không biết sợ hãi tội lỗi mà con nói láo như vậy đó, thì phạm hạnh của con cũng như nước này chỉ còn có một chút. Phạm hạnh của con bị vỡ rồi, bị thối đọa rồi, bị giảm sút rồi.

Tiếp theo Phật lật úp cái chậu nước lại, Ngài nói giống như cái chậu nước mà bị lật úp lại, thì không còn lợi ích gì nữa. Phật dạy ngài La-hầu-la bằng hình ảnh đó. Và sau đó, Phật lật ngửa trở lại chậu nước ấy, và Ngài nói giống như chậu trống không, cũng không có được lợi ích gì nữa hết.

Rồi Phật mới dạy ngài La-hầu-la là khi mình nói gì, hãy phản tỉnh lại thế này:

"Này Rāhula, khi Ông muốn làm một khẩu nghiệp gì, hãy phản tỉnh khẩu nghiệp ấy như sau: "Khẩu nghiệp này của ta có thể đưa đến tự hại, có thể đưa đến hại người, có thể đưa đến hại cả hai, khẩu nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ". Này Rāhula, nếu trong khi phản tỉnh, Ông biết: "Khẩu nghiệp này ta muốn làm. Khẩu nghiệp này của ta có thể đưa đến tự hại, có thể đưa đến hại người, có thể đưa đến hại cả hai; thời khẩu

nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ". Một khẩu nghiệp như vậy, này Rāhula, nhất định chớ có làm. Này Rāhula, nếu trong khi phản tỉnh, Ông biết: "Khẩu nghiệp này ta muốn làm. Khẩu nghiệp này của ta không có thể đưa đến tự hại, không có thể đưa đến hại người, không có thể đưa đến hại cả hai; thời khẩu nghiệp này là thiện, đưa đến an lạc, đem đến quả báo an lạc". Một khẩu nghiệp như vậy, này Rāhula, Ông nên làm.

Này Rāhula, khi Ông đang làm một khẩu nghiệp, Ông cần phải phản tỉnh khẩu nghiệp ấy như sau: "Khẩu nghiệp này ta đang làm. Khẩu nghiệp này của ta đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai, thời khẩu nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ". Này Rāhula, nếu trong khi phản tỉnh, Ông biết: "Khẩu nghiệp này ta đang làm. Khẩu nghiệp này của ta đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai; thời khẩu nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đưa đến quả báo đau khổ". Này Rāhula, Ông hãy từ bỏ một khẩu nghiệp như vậy. Nhưng nếu, này Rāhula, khi phản tỉnh, Ông biết như sau: "Khẩu nghiệp này ta đang làm. Khẩu nghiệp này của ta không đưa đến tự hại, không đưa đến hại người, không đưa đến hại cả hai; thời khẩu nghiệp này là thiện, đưa đến an lạc, đem đến quả báo an lạc". Khẩu nghiệp như vậy, này Rāhula, Ông cần phải tiếp tục làm.

Sau khi Ông làm xong một khẩu nghiệp, này Rāhula, Ông cần phải phản tỉnh khẩu nghiệp ấy như sau: "Khẩu nghiệp này ta đã làm. Khẩu nghiệp này của ta đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai; thời khẩu nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ". Nếu trong khi phản tỉnh, này Rāhula, Ông biết như sau: "Khẩu nghiệp này ta đã làm. Khẩu nghiệp này đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai, khẩu nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ". Một khẩu nghiệp như vậy, này Rāhula, Ông cần phải thừa lên, cần phải tỏ lộ, cần phải trình bày trước vị Đạo sư, hay trước các vị đồng Phạm hạnh có trí. Sau khi đã thừa lên, tỏ lộ, trình bày, cần phải phòng hộ trong tương lai. Nếu trong khi phản tỉnh, này Rāhula, Ông biết như sau: "Khẩu nghiệp này ta đã làm. Khẩu nghiệp này không đưa đến tự hại, không đưa đến hại người, không đưa đến hại cả hai; thời khẩu nghiệp này là thiện, đưa đến an lạc, đưa đến quả báo an lạc". Do vậy, này Rāhula, Ông phải an trú trong niềm hoan hỷ, tự mình tiếp tục tu học ngày đêm trong các thiện pháp."

(Trích Kinh Trung Bộ, 61. Kinh giáo giới Rāhula (La-hầu-la) ở rừng Ambala)

Đức Phật dạy là trước khi nói gì đó, mình phải suy xét lại, nghĩ là có hại mình không, có hại người không, có hại cả hai không, hại khổ đời này và khổ đến đời sau không? Nếu một lời nói nào đó mà khổ cho mình, khổ cho

người thì đừng nói. Và nếu như ngược lại, có lợi ích cho mình, cho người, cho cả hai, trong hiện tại và tương lai thì hãy làm, thì hãy nói. Đại ý của bài Kinh này là như vậy.

III. NHỮNG CÂU CHUYỆN TRONG KINH VỀ KHẨU NGHIỆP

Bây giờ Thầy sẽ nói vài câu chuyện liên quan đến khẩu nghiệp ở trong Kinh.

1. Câu chuyện của Trưởng lão Lakunṭaka Bhaddiya

Trưởng lão Lakunṭaka Bhaddiya được Đức Phật tán thán là Đệ nhất Diệu âm, tức là âm thanh vi diệu, tiếng nói rất truyền cảm và đi vào lòng người.

Vào thời Đức Phật Padumuttara (Tỳ-bà-thi), thì ngài Lakunṭaka Bhaddiya là một con chim cu cườm. Và con chim này nó thường đem những trái cây đặt bát và cất tiếng hót êm dịu cúng dường Đức Phật. Đến thời Đức Phật Thích Ca, vị này sinh ra đời và với phước đức đó trở thành một vị Thánh có âm thanh vi diệu như vậy. Quý vị thấy tuyệt vời không, một chúng sanh là bàng sanh mà còn có được phước đó.

2. Câu chuyện của Trưởng lão Kuṇḍadhāna

Rồi câu chuyện của Trưởng lão Kuṇḍadhāna, vị này được Đức Phật tán thán là Đệ nhất nhận vật thực đầu tiên.

Tiền kiếp của Ngài là vị Thiên nhân thời Đức Phật Ca-diếp, gây chia rẽ sự hòa thuận của hai vị Tỳ-kheo đức hạnh. Cho nên, kiếp hiện tại khi xuất gia thành Tỳ-kheo luôn có một cô gái theo sát đằng sau như hình với bóng khiến mọi người hiểu lầm. Câu chuyện này trong Kinh Pháp Cú (*Dhammapada*).

Trong thời Đức Phật Ca-diếp, có hai người bạn là hai vị Tỳ-kheo rất thân nhau. Hôm đó, trong lúc hai vị đang đi trên đường thì có một vị mới vào bụi đi vệ sinh. Lúc này có một vị Thiên nhân, trông thấy hai người bạn này thân quá thì mới thử sự thân thiết của hai người này như thế nào. Thì quý vị biết chuyện gì không? Khi người bạn kia trong lúc chuẩn bị đi ra thì vị Thiên nhân này dùng thần thông hóa thành một cô gái. Cô gái từ trong bụi bước ra trước, đứng chỉnh sửa lại y phục để khiến cho vị này ở đây hiểu lầm. Sau khi mà vị Tỳ-kheo kia đi ra thì cô gái (tức vị Thiên nhân) biến đi. Vị Tỳ-kheo thấy bạn mình đi ra như vậy thì cứ nghĩ là bạn mình không còn thanh tịnh nữa. Và từ đó trở đi không nhìn mặt nhau nữa.

Và chính vì sự chia rẽ đó, vào thời Đức Phật Thích ca, vị Thiên nhân này là một vị Thánh và Ngài lại bị mắc vào một cái nghiệp. Đó là lúc nào Ngài đi khát thực là phía sau lưng lại có hình bóng một cô gái. Rất là lạ, cứ đi

là thấy có hình bóng cô gái. Ngài đi vào thất của Ngài thì cô gái đó đi vô, rồi đi khát thực thì có cô gái đó đi theo. Câu chuyện này làm cho rất nhiều người bàn tán, tới tai ông Cấp-Cô-Độc, tới tai bà Visākha, và tới tai của Đức vua.

Đức vua thấy chuyện gì sao mà lạ vậy, ngài mới đi đến thất của vị này, và thấy rõ ràng có cô gái đi vào thất của ngài Kuṇḍadhāna luôn. Khi mà Đức vua nhìn vào thất của Ngài thì chỉ có thấy Ngài chứ không thấy cô gái. Vua biết là có chuyện không bình thường rồi, Vua đến thưa với Đức Phật. Đức Phật mới nói vì tiền nghiệp của Ngài là như vậy đó. Ngài là một vị Thiên, dùng lời nói giỡn chơi, đùa giỡn, tách hai người bạn ra và mắc quả báo là sau này đi đâu cũng có cô gái xuất hiện. Mà thật ra đó là cái bóng nó khiến cho bị như vậy. Đó là đùa giỡn mà thành tai họa.

3. Tỳ kheo Kokāliya vu khổng hai bậc Thượng Thủ

Kể tiếp là câu chuyện có vị Tỳ-kheo xúc phạm ngài Xá-lợi-phất và ngài Mục-kiền-liên. Ngay tại chỗ vị ấy mọc lên mụn mủ và đất rút ngay tức khắc.

“Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatti, tại Jetavana, trong khu vườn của ông Anāthapindika. Rồi Tỳ-

kheo Kokāliya đi đến Thế Tôn sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Kokāliya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Sāriputta và Moggallāna là ác dục, bị ác dục chinh phục.

*- Nay Kokāliya, chớ có vậy! Nay Kokāliya, chớ có vậy! Nay Kokāliya, tâm hãy tinh tấn đối với Sāriputta và Moggallāna. Hiền
thiện Sāriputta và Moggallāna.*

Lần thứ hai, Tỷ-kheo Kokāliya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, dầu Thế Tôn có lòng tin và tin tưởng, đối với con, Sāriputta và Moggallāna là ác dục, bị ác dục chinh phục.

*- Nay Kokāliya, chớ có vậy! Nay Kokāliya, chớ có vậy! Nay Kokāliya, tâm hãy tinh tấn đối với Sāriputta và Moggallāna. Hiền
thiện Sāriputta và Moggallāna*

*Lần thứ ba, Tỷ-kheo Kokāliya bạch Thế Tôn... Hiền
thiện là Sāriputta và Moggallāna...*

Rồi Tỷ-kheo Kokāliya từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Tỷ-kheo Kokāliya ra đi không lâu, toàn thân của Tỷ-kheo Kokāliya nổi lên những mụn to bằng hạt cải; sau khi

lớn lên bằng hạt đậu; chúng lớn lên bằng hạt đậu lớn; sau khi lớn bằng hạt đậu lớn, chúng lớn lên bằng hòn đá; sau khi lớn lên bằng hòn đá, chúng lớn lên bằng trái táo; sau khi lớn lên bằng trái táo, chúng lớn lên bằng trái āmala; sau khi lớn lên bằng trái āmala, chúng lớn lên bằng trái vilva; sau khi lớn lên bằng trái vilva, chúng lớn lên bằng trái billi, chúng bị phá vỡ, mủ và máu chảy ra.

Rồi Tỷ-kheo Kokāliya do bệnh này bị mệnh chung. Bị mệnh chung, Tỷ-kheo Kokāliya sanh trong địa ngục Sen hồng, với tâm hận thù đối với Sāriputta và Moggallāna.

(Trích Kinh Tiểu Bộ - Kinh Tập Chương 3 - Kinh Kokāliya)

4. Câu chuyện nga quý có mồm hôi thối (Pūtimukkha)

Câu chuyện tiếp theo trong Tiểu Bộ Kinh, chuyện nga quý có mồm hôi thối (*Pūtimukkha*). Nga quý thì có nhiều loại, có những nga quý có thần thông, có phước thì đỡ khổ, nhưng có những nga quý đời khổ lắm. Có một nga quý hình tướng thì rất đẹp nhưng rất đau khổ như thế này:

" 1. Ngươi có màu da sáng đẹp sao,

Như chư Thiên ở cõi trời cao,

Ngươi đang lơ lửng trong không khí,

Song miệng ngươi hôi thối biết bao,

Vì đám bọt sâu đang cắn xé,

Kiếp xưa ngươi tạo ác hành nào?"

(Trích Kinh Tiểu Bộ, Tập 7 – Ngạ Quỷ Sự)

Lúc này, ngạ quỷ gặp Ngài Naranda, Ngài mới hỏi là tại sao ngươi là một ngạ quỷ mà da của ngươi đẹp như chư Thiên vậy? Nhưng tại sao miệng của ngươi hôi thối như vậy, giòi bung ra từ miệng của ngươi vậy? Vị ngạ quỷ này mới đáp là:

"2. Là một Tỷ-kheo có ác ngôn,

Dù con giữ khổ hạnh vuông tròn,

Con không chế ngự về ngôn ngữ,

Con được màu da sáng tựa vàng

Nhờ khổ hạnh xưa, song miệng thối

Vì lời phỉ báng của mồm con.

3. Chính Ngài đã thấy việc này rồi

Ai giới đức và thương xót đời,

Sẽ bảo: ‘Ngươi đừng nên phỉ báng

Cũng không dối trá, nói sai lời,

Về sau hóa Dạ-xoa thần lực,

Hưởng thọ thú vui như ý người."

(Trích Kinh Tiểu Bộ, Tập 7 – Ngạ Quỷ Sự)

Trong một kiếp, ngạ quỷ này là một vị Tỳ-kheo giữ khổ hạnh, giữ giới nhưng ác ngôn. Nhờ cái phước khổ hạnh này, cho nên bây giờ tuy là ngạ quỷ nhưng có màu da rất đẹp. Giống như có câu chuyện trong Kỳ Kết tập Kinh điển lần thứ nhất, có một ngạ quỷ đến uống cái gì thì cái đó đều biến thành máu. Nhưng mà ngạ quỷ này lại có cái phước là mái tóc rất đẹp, vì trong tiền kiếp bà đã từng cúng sợi lông công để trang điểm Chánh điện. Khi bà thấy con bà cúng dường làm phước, bà tức tối nói: "*Biến thành máu đi, biến thành máu đi*". Với ác nghiệp đó, bà là một ngạ quỷ và uống cái gì là đều thành máu, 50 năm chịu đói khát như vậy, nhưng có mái tóc rất đẹp. Còn ở đây, ngạ quỷ này thì da rất sáng đẹp nhưng mà miệng lại có giới.

5. Câu chuyện về lời thề độc của một cô gái

Đây là câu Pháp Cú số 5 nổi tiếng. Sở dĩ có câu Pháp Cú này là do một tích truyện. Trong thời quá khứ, có một cặp vợ chồng mà khổ nổi là người vợ không sinh con được. Người vợ này mới thấy tình hình không ổn rồi, bà có ý đi tìm cho chồng người vợ thứ hai. Bà kiếm vậy chứ

thật ra là bà sợ lắm. Bởi vì nếu người vợ hai mà sinh con thì tài sản thuộc về người vợ hai. Bà mới làm hòa với người vợ hai, bà nói: khi nào em mang thai, em nhớ nói chị biết nha. Nói chuyện rất dễ thương, nhưng thật ra là bà có ác tâm.

Khi người vợ thứ hai bắt đầu mang thai, bà âm thầm bỏ thuốc độc vào trong cháo. Người vợ hư thai và mất đứa con. Lần thứ hai, người vợ hai cũng thật thà, cũng nói cho bà biết. Bà cũng bỏ thuốc độc vào cháo. Chết đứa con lần thứ hai. Đến lần thứ ba, những người xung quanh nghi ngờ mới nói: thôi, em đừng có nói. Và người vợ thứ hai giấu không nói. Nhưng đến khi bụng bự rồi, bà vợ đầu phát hiện ra, bà lại âm thầm bỏ thuốc độc vào trong cháo. Khi người vợ hai ăn cháo, lúc này bào thai lớn rồi, thì lần đó là đứa con trong bụng chết và người vợ hai chết luôn. Trước khi chết, với tâm tức tối bà đã phát một lời thề rất là độc. Bà thề là: *"Mày giết con tao ba lần, tao sẽ giết mày và giết con mày."* Với cái tâm uất hận như vậy, người vợ thứ hai chết và tái sinh làm con mèo ngay trong nhà đó.

Sau khi người chồng biết ra như vậy, ông giận quá và đánh chết luôn người vợ đầu. Cái vòng duyên nghiệp khủng khiếp như thế này, bà vợ đầu cũng tái sinh làm con gà ngay trong nhà đó. Mỗi khi con gà đẻ trứng là con mèo cứ tới ăn. Lần thứ hai con mèo cũng ăn. Lần thứ ba con mèo cũng đến ăn trứng con gà. Con gà nói: *"Mày ăn*

trứng, là con tao. Tao sẽ giết mày, tao sẽ giết lại con mày." Sau đó, con gà bị mèo ăn luôn.

Con gà chết, nó tái sanh làm con beo. Còn con mèo chết, nó tái sanh làm con nai. Thế là khi con nai đẻ con ra, con beo đến ăn ba lần, sau đó nó ăn luôn con nai. Trước khi con nai chết, nó lại thề độc: *"Mày giết con tao, rồi tao sẽ giết mày, tao giết con mày."*

Cứ ân oán như vậy, đến thời Phật Thích Ca thì con nai nó tái sanh làm con quỷ Dạ xoa có thần lực, có thần thông. Còn con beo nó tái sanh là một cô gái. Cô gái sinh ra hai đứa con đều bị quỷ Dạ xoa bắt ăn. Đến đứa con thứ ba, bắt đầu cô sợ, cô mới đi về nhà chồng. Trên đường đi đến gần tinh xá, khi cô xuống tắm ở hồ nước thì con quỷ Dạ xoa đến, nó chuẩn bị bắt đứa con thứ ba. Cô sợ quá, cô ôm con chạy luôn vào tinh xá. Cũng là cái duyên, cô cúng dường đứa con cho Đức Phật, cô nói: *"Kính bạch Đức Thế Tôn, quỷ Dạ xoa ăn hết hai đứa con của con, và giờ định ăn đứa này nữa. Đứa con này, con xin cúng dường Đức Thế Tôn."*

Lúc đó, Đức Phật cho gọi quỷ Dạ xoa vào và Phật mới kể lại câu chuyện giữa hai bên. Ngài hóa độ để giải quyết xong vấn đề, sau khi nghe pháp xong thì quỷ Dạ xoa này chứng Quả. Phật mới nói với cô gái, con đưa đứa con cho quỷ Dạ xoa đi. Cô không dám đưa, cô sợ quỷ Dạ xoa còn ác tâm. Sau khi hiểu ra thì cô mới đem Dạ xoa

này về cho ở nhà của mình. Và đến mùa làm nông, nắng thì nên trồng gì, mưa thì nên trồng gì, quý Dạ xoa dùng thần thông báo trước cho cô gái.

Đó là duyên sự của câu Pháp Cú rất nổi tiếng mà chúng ta thường đọc:

“Vói hận diệt hận thù,

Đời này không có được.

Không hận diệt hận thù,

Là định luật ngàn thu.”

(Kinh Pháp Cú số 5 – Phẩm Song Yếu)

Một lời thề độc và rồi cứ ân oán muôn đời với nhau. Bây giờ muốn chấm dứt phải có lời Phật. Thôi thì chúng ta nên chấm dứt, họ chưa chấm dứt bên đó thì mình chấm dứt bên mình trước. Chúng ta biết lời Phật thì mình phải cởi mở.

6. Câu chuyện đại thần Vassakāra phỉ báng bậc Thánh

Ông đại thần của Vua A-xà-thế là Vassakāra, ông gặp Ngài Ca-chiên-diên và nói là *"Ngài đi nhanh như con khỉ"*. Đức Phật khuyên ông nên sám hối, ông nhiều việc quá nên ông quên. Sau này ông sợ, rồi ông mới sám hối

và trồng xoài trong tình xá, để mà nếu ông có chết làm khi thì có xoài cho ông ăn.

7. Câu chuyện của cô kỹ nữ Ambapālī

Trường hợp cô kỹ nữ Ambapālī. Trong tiền kiếp, tiền thân của Ambapālī là một cô gái đang đi trên đường thì thấy các vị Tỳ-kheo Ni đang đi khát thực, lúc đó cô thấy có một vị Tỳ-kheo Ni ho khạc đàm và nhổ xuống đất. Cô xúc phạm và chửi vị Tỳ-kheo Ni là: *"Đồ kỹ nữ, chỗ này mà cũng khạc nhổ được."* Và sau khi xúc phạm xong thì cô bị đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh thiên thu. Sau khi hết nghiệp ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cứ lên làm người là cô lại làm kỹ nữ. Đến thời Đức Phật cô cũng làm kỹ nữ,

8. Câu chuyện nàng Ciñcā Māṇavikā vu không Đức Phật

Nàng Ciñcā vu không Đức Phật là không được thanh tịnh. Cô độn bụng, vu oan cho Ngài là cha đứa bé cho nên là sau đó cô bị đất rút.

9. Câu chuyện Vua Suppabuddha (Thiện Giác) cản trở Đức Phật

Vua Suppabuddha (Thiện Giác) là cha của Da-du-đà-la, ông cản trở bảy ngày khi Đức Phật đi khát thực. Phật biết là Đức vua là không qua được với ác nghiệp này. Dù

đã được khuyên răn, nhưng ông không nghe. Sau bảy ngày, Vua Suppabuddha cũng bị đất rút.

10. Câu chuyện Đề-bà-đạt-đa

Đề-bà-đạt-đa thì phạm tội chia rẽ Tăng đoàn và làm thân Phật chảy máu, bị đất rút.

11. Câu chuyện Thái Tử Tất-đạt-đa tu khổ hạnh sai lầm

Trong 30 thường pháp (thông lệ, tục lệ) của các Đức Phật, trong đó có một thường pháp là trước khi thành Phật, các Ngài sẽ tu khổ hạnh. Nhanh nhất là bảy ngày, dài nhất là sáu năm. Đức Phật Thích Ca là tu sáu năm sai lầm.

Vào thời Đức Phật Ca-diếp (*Kassapa*) thì tiền thân của Đức Phật Thích Ca có một người bạn tên là Ghaṭikāra. Khi Thái tử Tất-đạt-đa đi xuất gia, Ngài Ghaṭikāra sau khi đắc Tam quả, Ngài ở trên cõi Phạm Thiên và đã đến cúng dường cho Thái tử 8 vật phẩm. Không có tình bạn nào đẹp bằng tình bạn giữa Đức Phật Thích Ca và Ngài Ghaṭikāra. Tình bạn từ thời Phật Ca-diếp cho đến thời Phật Thích Ca luôn, vẫn còn là bạn.

Lúc này, tiền thân của Đức Phật Thích Ca là một người trong dòng dõi cao quý tên Jotipāla. Khi Đức Phật Ca-diếp thuyết pháp trong tinh xá thì Jotipāla không chịu

đi nghe pháp. Ngài Ghaṭikāra mới nắm tóc bạn kéo vào nghe pháp. Jotipāla nói: “*Phật đâu mà dễ có, Pháp đâu mà dễ có*” Ngài nói vậy, và có ý xem thường. Nhưng sau đó thì Ngài cũng xuất gia, là một vị Tam Tạng thời Phật Ca-diếp.

Với ác nghiệp đã có ý xúc phạm, xem thường Phật Ca-diếp như vậy, cho nên Ngài đã tu khổ hạnh, sai lầm trong sáu năm. Nghiệp nó che vậy, nói theo đời thì giống như là trả nghiệp. Đức Phật mà phải trả nghiệp đó, bị nghiệp che làm cho Ngài sai lầm trong sáu năm. Cuộc đời có những cái ác nghiệp nó trở, đôi khi nó làm cho chúng ta sai, ba năm, năm năm, mười năm, mấy chục năm luôn. Hiểu như vậy để mà mình thương.

12. Câu chuyện vị Trưởng giả bảy lần không chết

Thời Đức Phật, có một vị Trưởng giả tên Ghosaka bảy lần bị nạn mà không chết. Tiền kiếp của vị này là làm một vị Thiên nhân. Và tiền kiếp trước nữa Ngài làm con chó. Nó dùng tiếng sủa để thỉnh vị Thánh về nhà cho gia chủ của nó cúng dường. Nhờ cái phước thỉnh vị Thánh bằng tiếng sủa của mình, mà sau này nó được làm Thiên nhân và có danh hiệu là Chư Thiên Tiếng Vang. Sau đó, đến thời Phật Thích Ca là Ngài làm một vị Trưởng giả giàu có.

13. Câu chuyện vị Trưởng giả Soreyya

Vào thời Đức Phật có Ngài Ca-chiên-diên (*Kaccāyana*), Ngài có thân màu vàng ròng, da của Ngài đẹp lắm. Hôm đó, có vị Trưởng giả tên là Soreyya, ông gặp được ngài Ca-chiên-diên và mới nói là mong cho vợ ta cũng có nước da đẹp như vậy.

Ông nói xong là ngay tức khắc ông biến từ thân nam sang thành thân nữ. Cái nghiệp đùa giỡn, xúc phạm đến Vị Thánh nó khiến cho như vậy chứ không ai trùng phạt ông cả. Trước kia khi là thân nam, ông có hai người con. Sau khi mang thân nữ (lúc này là cô Soreyya), cô đi nơi khác sinh sống rồi lấy chồng. Cô sinh thêm hai đứa con nữa, là cuối cùng có bốn người con. Sau này cô sám hối, rồi đi xuất gia. Cũng vì lời xúc phạm đến bậc Thánh, quý vị thấy khủng khiếp không?

14. Câu chuyện hai vợ chồng gánh xiếc Uggasena

Vào thời Đức Phật, có hai vợ chồng đang diễn xiếc. Sau khi nghe Đức Phật thuyết pháp xong, hai vợ chồng đắc Thánh luôn. Vì trong tiền kiếp, hai vợ chồng rất hoan hỷ cúng dường cho một vị Thánh. Khi được Ngài chúc phúc, hai vợ chồng mới nguyện là: Ngài đắc gì, con đắc cái đó. Vị Thánh này quán chiếu, Ngài thấy hai vợ chồng này sẽ đắc Thánh và Ngài mỉm cười. Khi Ngài mỉm cười, cô vợ thấy đẹp, cô mới nói là: "*Ngài cười giống diễn viên*". Rồi ông chồng mới nói: "*Đúng rồi đó, Ngài cười giống diễn viên*". Sau này cả hai có cái nghiệp làm diễn

viên trong nhiều kiếp, đến thời Đức Phật Thích Ca cũng làm diễn viên xiếc.

15. Câu chuyện thị nữ lưng gù Khujjuttarā

Thời Đức Phật, có một cô gái lưng gù là cô Khujjuttarā, cô là nữ cư sĩ Đệ nhất đa văn, còn phía bên xuất gia là Thầy Ānanda (A-nan). Cứ nói qua là cô thuộc. Nhưng mà sở dĩ cô bị gù lưng là cũng vì lời nói.

Trong tiền nghiệp, cô đã có một chút đùa giỡn, xem thường vị Thầy của mình. Cô chỉ đùa giỡn chứ không có ý bất kính. Khi Thầy cô đang ngồi cùng với các quý Thầy, thì những người bạn hỏi cô: *"Em ơi, Sư Phụ em đâu?"* Tiền thân cô Khujjuttarā mới diễn tả: *"Đó Sư phụ em đó, Sư phụ của em cái lưng gù gù đó."* Cô nói và diễn tả cái lưng gù. Và thời Đức Phật Thích Ca cô sinh ra bị gù lưng.

Thầy kể vài câu chuyện như vậy, nghe xong đại chúng có sợ không? Hôm nay chúng ta đã học xong bài KHẨU NGHIỆP với rất nhiều khía cạnh khác nhau. Thầy mong rằng, sau này quý vị phải nên rất kỹ về cái khẩu của mình. Nói ra là lời lành, là tạo thiện nghiệp. Sau này ra sách Thầy sẽ tặng đại chúng và mong gieo duyên lành Phật pháp đến nhiều người. Thầy cảm ơn quý Phật tử!

(Buổi giảng ngày 12, 13, 16/09/2022)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kinh Tăng Chi – Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch Việt
2. Kinh Trường Bộ – Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch Việt
3. Kinh Tương Ưng – Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch Việt
4. Kinh Trung Bộ – Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch Việt
5. Kinh Tiểu Bộ - Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch Việt